

VÌ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN VIỆT NAM !

Pháp luật

CƠ QUAN CỦA BỘ TƯ PHÁP VIỆT NAM



SỐ 117

(9.657)

27/4/2025

XUẤT BẢN TỪ NĂM 1985

CHỦ NHẬT

<https://baophapluat.vn>



● Nguồn: Báo Nhân Dân

Trang: 4+5+6+7+8

PHÁT HÀNH CHỦ NHẬT HÀNG TUẦN TRÊN TOÀN QUỐC - GIÁ: 7.300Đ

Áo dài xuống đường đấu tranh

Trong bom đạn chiến tranh, áo dài đã đồng hành cùng nữ sinh, đồng bào trong những cuộc biểu tình đòi hòa bình. Vũ khí đấu tranh không chỉ là súng đạn mà còn là tinh thần kiên cường, quật khởi của phụ nữ.

Bà Nguyễn Thị Phi Vân tham gia phong trào thanh niên, học sinh, sinh viên khu Sài Gòn - Gia Định từ năm 1960. Bà được giao nhiệm vụ đi rải truyền đơn, xây dựng cơ sở cho thanh niên cách mạng, vận chuyển vũ khí trong nội thành. Trang phục và thường sử dụng để thực hiện một cách hợp pháp là áo dài. Theo lời kể của bà, tháng 5/1966, bà bị cảnh sát theo dõi và bắt tại nhà. Trước khi theo cảnh sát về nơi xét hỏi, bà vẫn bình tĩnh thay cho mình một chiếc áo dài và mặc suốt trong 3 ngày đầu bị bắt. Bà chỉ thay trang phục khác sau khi bị tra tấn, đánh đập làm rách tả áo dài. Bà Nguyễn Thị Phi Vân đã bị giam giữ qua nhiều nhà tù như Chí Hòa, Thủ Đức, Tân Hiệp và Côn Đảo.

Năm 1964, khi theo học tại Trường Gia Long, bà Nguyễn Thị Cúc tham gia Hội thanh niên, học sinh, sinh viên giải phóng khu Sài Gòn - Gia Định. Năm 1965, bà thoát ly làm giao liên và y tá tại chiến khu Dương Minh Châu, Tây Ninh. Trong thời gian còn hoạt động tại nội thành, bà đã tham gia biểu tình đấu tranh chính trị chống chính quyền Sài Gòn cũ. Buổi chiều ngày 24/11/1964, học sinh ở Trường Pestus Ký và các trường đi biểu tình. Đoàn biểu tình đi ngang qua Trường Gia Long nơi bà đang học, mặc dù nhà trường đã cho đóng cổng nhưng bà vẫn cột hai tà áo lại, leo rào ra ngoài đi theo đoàn biểu tình. Đoàn biểu tình rất đông, kéo qua đường Trần Quốc Toản, đường Vạn Hạnh... bị cảnh sát đàn áp dã man, bắn chết sinh viên Lê Văn Ngọc. Đoàn người đưa xác Lê Văn Ngọc về Viện Hóa đạo để làm lễ tang. Bà Nguyễn Thị Cúc và mọi người đã đấu tranh để giữ xác Lê Văn Ngọc suốt đêm cho đến sáng mới trở về nhà. Trong ngày đưa tang Lê Văn Ngọc bà đã nói dối gia đình là đi học thêm, mang theo áo dài thay để tham gia lễ đưa tang.

Bà Trương Mỹ Lệ sinh năm 1941, tham gia cách mạng từ năm 13 tuổi. Từ năm 1960 bà tham gia trong các phong trào của Thành đoàn Sài Gòn - Gia Định. Trong những năm 1968 - 1969 do nhu cầu nhiệm vụ phải tiếp xúc với nhiều đối tượng khác nhau như giáo dân, trí thức, học sinh - sinh viên... nên bà phải mặc nhiều áo dài có màu sắc khác nhau phù hợp với từng tình huống. Do tình hình chính trị lúc bấy giờ đòi hỏi rất căng thẳng nên chiếc áo dài được bà sử dụng để dễ dàng trà trộn hợp pháp hơn khi vào các trường học vận động sinh viên - học sinh biểu tình hoặc trà trộn vào các đoàn biểu tình làm công tác tư tưởng.

Bà Trần Thị Lan một trong những người hoạt động tích cực trong phong trào đấu tranh chính trị của sinh viên văn khoa. Khi tham gia biểu tình bà thường mặc áo dài như một hình thức nguy trang, trà trộn vào các trường học vận động

Áo dài phụ nữ Việt Nam đi qua khói lửa chiến tranh



● Áo dài phụ nữ Việt Nam hiện ngang trước sự đàn áp bằng bạo lực của cảnh sát Sài Gòn.

(Ảnh trong bài: Ảnh tư liệu tại Bảo tàng Hà Nội)

Ở Việt Nam, áo dài không chỉ là nét đẹp văn hóa in sâu trong tâm thức người Việt và được lan tỏa rộng rãi, sâu sắc, ấn tượng với bạn bè quốc tế, mà còn là trang phục lưu giữ những câu chuyện lịch sử, tình yêu và mang ý nghĩa khát vọng sâu sắc về tinh thần của dân tộc. Như một huyền thoại, áo dài đã đồng hành cùng phụ nữ Việt Nam trên khắp các nẻo đường đấu tranh, làm nên những kỳ tích trong cuộc kháng chiến trường kỳ, góp phần vào Đại thắng mùa Xuân năm 1975 thống nhất đất nước.

học sinh biểu tình, bãi khóa. Tà áo dài còn được bà túm lại sử dụng để đựng đá xanh tiếp tế “vũ khí” cho nam sinh viên chống lại cảnh sát đã chiến trong các cuộc biểu tình. Bà cũng mặc áo dài khi làm nhiệm vụ rải truyền đơn, thơ chúc xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường phố Sài Gòn. Một lần bà mặc áo dài trắng, đi xe đạp đến rạp Văn Hoa trên đường Trần Quang Khải. Nhưng khi đi đến Cầu Bông thì bà bị cảnh sát bắt. Bà bị đưa về Nha cảnh sát quận tra tấn dã man. Sau nhiều ngày vẫn không khai thác được thông tin từ bà, vì không có đầy đủ chứng cứ, cảnh sát buộc phải thả bà.

Áo dài và ý chí sắt đá, lý lẽ sắc bén

Không chỉ xuất hiện trên đường phố, tham gia vào các phong trào đấu tranh chính trị, tà áo dài đồng hành cùng nhiều người phụ nữ Việt Nam âm thầm chiến đấu trong lòng địch và tại các diễn đàn, hội nghị ngoại giao quốc tế. Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong tà áo dài duyên dáng, nhưng với ý chí sắt đá, lý lẽ sắc bén đã nhận được sự ủng hộ của thế giới dành cho phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân Việt Nam.

Bà Trịnh Thu Nga sinh năm 1938 tại Bến Tre, tham gia cách mạng năm 18 tuổi. Năm 1956, Quốc hội Lập hiến ở Sài Gòn được thành lập. Từ 1956 - 1961 bà làm

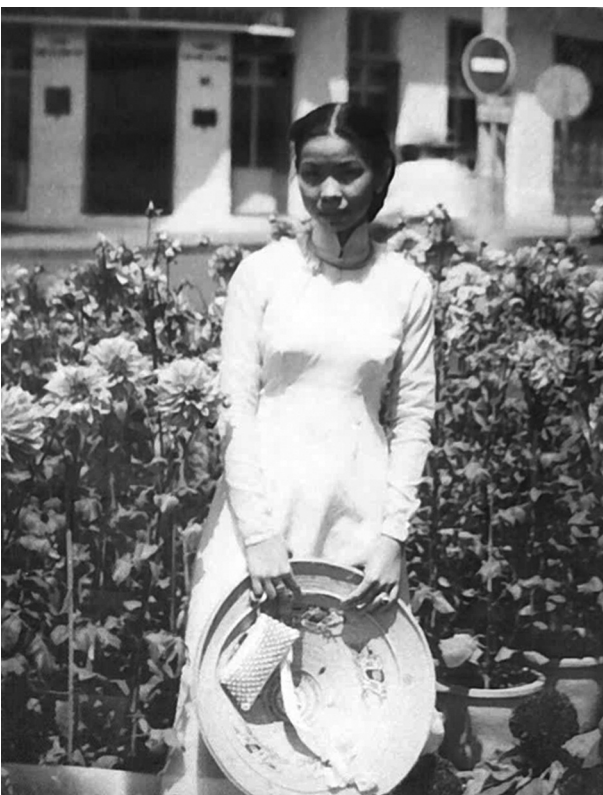
nhiệm vụ tình báo (thuộc cánh trí vận của ông Huỳnh Tấn Phát) và hoạt động hợp pháp trong Quốc hội Lập hiến với vai trò là nhân viên tóc ký. Tận dụng lợi thế này bà đã giúp cho phía lực lượng cách mạng nắm bắt được tình hình hoạt động của chính quyền Sài Gòn cũ. Từ 1961 - 1963 bà được chuyển sang hoạt động tại căn cứ Hồ Bò - Củ Chi. Từ 1963 - 1968 theo sự phân công của tổ chức bà tiếp tục hoạt động tình báo với vai trò là nhân viên tóc ký cho Quốc hội Việt Nam Cộng hòa. Ngoài ra, bà còn đảm nhiệm vai trò thư ký Hội bảo vệ nhân phẩm và quyền lợi phụ nữ lâm thời (trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam), tham gia công tác chuẩn bị thành lập Hội, vận động phụ nữ trí thức tiến bộ tham gia Ban Chấp hành của Hội.

Rất nhiều người dân Việt Nam vẫn nhớ hình ảnh Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nguyễn Thị Định trong tà áo dài bằng lụa trắng, thêu hoa rất duyên dáng, nhưng cũng không kém phần mạnh mẽ, gần

gũi. Bà Nguyễn Thị Định sinh năm 1920 tại xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Năm 1936, bà tham gia phong trào Đông Dương Đại hội: liên lạc, rải truyền đơn, vận động chống sự áp bức ở địa phương. Tháng 3/1946, bà tham gia đoàn cán bộ miền Nam ra Bắc gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh để báo cáo tình hình kháng chiến ở Nam Bộ và xin chỉ viện. Năm 1947, bà được bầu vào Tỉnh ủy Bến Tre. Từ đó, bà cùng các cán bộ lãnh đạo ở địa phương tổ chức các phong trào đấu tranh của Nhân dân Bến Tre. Đầu năm 1960, bà là một trong những người lãnh đạo phong trào Đồng Khởi Bến Tre. Sau đó bà là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam. Năm 1965, bà giúp Chủ tịch nước Hồ Chí Minh tổ chức Đội quân tóc dài. Năm 1974, bà được phong quân hàm Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam nhưng bà ít khi mặc quân phục mà thường mặc bộ bà ba đen, áo dài. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, bà giữ



● Luật sư Ngô Bá Thành, bà Nguyễn Thị Bình, và Nguyễn Thị Định, ni sư Huỳnh Liên tại Kỳ họp Quốc hội khóa VI năm 1976.



● Bà Trịnh Thị Thu Nga hoạt động tình báo với vai trò là thư ký trong phiên họp của Quốc hội VNCH ngày 26/6/1961.

Ngày 12/4/2025, tại Bảo tàng Hà Nội đã khai mạc triển lãm “Áo dài phụ nữ Việt Nam đi qua khói lửa chiến tranh”. Đây là triển lãm chuyên đề do Bảo tàng Hà Nội phối hợp với Bảo tàng Chứng tích chiến tranh và Công ty TNHH Mind Group tổ chức nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025). “Áo dài phụ nữ Việt Nam đi qua khói lửa chiến trah” là một hành trình ngược dòng lịch sử, tái hiện hình ảnh chiếc áo dài, biểu tượng của phụ nữ Việt Nam qua những năm tháng chiến tranh gian khó.

hiều chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước. Từ năm 1987 - 1992 bà là Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Trên thế giới và ở Việt Nam, không ai là không biết đến bà Nguyễn Thị Bình - “Madame Bình” và Hội nghị Paris về Việt Nam - cuộc hội đàm kéo dài ngày nhất, ròng rã 4 năm, từ năm 1968 đến năm 1973 trong lịch sử ngoại giao thế giới. Bà Nguyễn Thị Bình tên thật là Nguyễn Thị Châu Sa, sinh năm 1927 tại tỉnh Sa Đéc (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp). Năm 17 tuổi, bà bắt đầu tham gia phong trào sinh viên, học sinh yêu nước: cứu tế và cướp chính quyền tại Sài Gòn. Năm 1951, bà bị thực dân Pháp bắt giam và tra khảo tại bất Catinat, sau đó bị giam ở Khâm Lớn rồi Nhà lao Chí Hòa (1951 - 1953). Năm 1954, bà ra tù và tham gia phong trào đối thoại Hiệp định Genève. Năm 1955, bà tập kết ra miền Bắc. Năm 1962, bà trở lại miền Nam với cái tên mới là Nguyễn Thị Bình, giữ chức vụ Ủy viên Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, hoạt động ở bộ phận đối ngoại, kiêm Phó Tổng thư ký Hội Phụ nữ Giải phóng.

Năm 1969, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập, bà được cử làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Sau đó bà sang Paris đàm nhận chức vụ Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Trong suốt thời gian 1968 - 1972, bà nổi tiếng trong Hội nghị 4 bên tại Paris, bà được giới truyền thông gọi là “Madame Bình”. Đất nước thống nhất, bà giữ nhiều chức vụ quan trọng của Nhà nước. Từ 1992 đến 2002 bà là Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Nhắc đến bà Nguyễn Thị Bình là nhắc đến câu nói nổi tiếng: “Khi đặt bút ký vào bản Hiệp định chiến thắng, nghĩ đến những đồng bào, đồng chí ngã xuống - những người không còn có thể biết được sự kiện trọng đại này, mắt tôi bỗng nhòe ướt. Trong cuộc đời tôi, đây là vinh dự rất lớn vì được thay mặt Nhân dân, các chiến sĩ cách mạng để đấu tranh trực diện với kẻ thù xâm lược ngay tại Paris, được đặt bút ký vào bản Hiệp định chiến thắng sau 18 năm cả nước tiến hành cuộc chiến đấu chính nghĩa đầy hy sinh, gian khổ... Đó là kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời ngoại giao của tôi” và nhớ đến những chiếc áo dài nền nã bà mặc trong những phiên đàm phán tại Hội nghị Paris và trong những hoạt động đối ngoại sau này, luôn để lại ấn tượng khó quên trong mắt bạn bè quốc tế.

Có thể nói, không chỉ là trang phục truyền thống, áo dài còn là chứng nhân cho lòng yêu nước, sự kiên cường và những đóng góp thầm lặng nhưng vĩ đại của phụ nữ Việt Nam trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, bảo vệ Tổ quốc. Áo dài đã, đang và sẽ mãi mãi là một trong những biểu tượng đẹp trong giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện sức sống mãnh liệt, bản lĩnh và tinh thần của dân tộc Việt Nam. **HỒNG MINH**

Lòng biết ơn và sứ mệnh của thanh niên

Chia sẻ về ý nghĩa của sự kiện lịch sử cách đây 50 năm, Thủ tướng nhấn mạnh, chúng ta đang sống trong những ngày tháng Tư lịch sử tại thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử chính là hiện thân của niềm tin, khát vọng độc lập, tự do, hòa bình của dân tộc Việt Nam ngàn năm văn hiến, yêu chuộng hòa bình, sống nhân văn, nhân nghĩa; là dấu mốc lịch sử kết thúc cuộc kháng chiến vĩ đại, một trong những mốc son chói lọi nhất trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước hào hùng của dân tộc ta.

Thủ tướng khẳng định, giành và giữ vững nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc, để đất nước có được hòa bình, thống nhất, phát triển ổn định như hôm nay là máu xương, mồ hôi, nước mắt của biết bao thế hệ cha ông đã ngã xuống, trong đó có hàng triệu thanh niên Việt Nam.

“Đề từ đó, chúng ta thật sự trân quý ý nghĩa của sự độc lập, tự do; hiểu được giá trị của hòa bình; biết ơn sự hi sinh anh dũng của các thế hệ đi trước, các anh hùng, liệt sĩ của dân tộc; tự soi chiếu và nhìn nhận về trách nhiệm của bản thân với dân tộc, đất nước, gia đình, xã hội và với chính bản thân mình”, Thủ tướng nhấn mạnh.

Khi đất nước thống nhất, hòa bình được lập lại, thanh niên Việt Nam lại tiếp tục xung kích, vươn lên mạnh mẽ đảm nhận sứ mệnh “tham gia kiến thiết nước nhà trong thời kỳ đổi mới” với nhiều phong trào thiết thực về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu, thoát nghèo, nghiên cứu khoa học, cống hiến tri thức, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng như “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên xung phong”...

Thủ tướng cho biết, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra 2 mục tiêu chiến lược phát triển 100 năm. Trong đó, mục tiêu tăng trưởng là mục tiêu quan trọng nhất để góp phần thực hiện 2 mục tiêu chiến lược này. Muốn vậy, chúng ta đã xác định năm 2025 phải đạt tăng trưởng 8%, chuẩn bị cho những năm tới tăng trưởng 2 con số.

Trong khi đó, bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước hiện nay đang đặt ra yêu cầu, thời cơ và thách thức mới, trong đó thách thức nhiều hơn thời cơ. Đặc biệt, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... đang làm thay đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đòi hỏi quá trình phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số của đất nước phải nhanh chóng hơn, mạnh mẽ hơn, thực

Tinh thần khởi nghiệp cần thần tốc như Đại thắng mùa Xuân 1975



● Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính bày tỏ tự hào khi thấy những ý tưởng của các bạn học sinh, sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường đã được nuôi dưỡng thành hình. (Ảnh: VGP)

Phát biểu tại sự kiện Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia học sinh, sinh viên tuần qua, Thủ tướng Phạm Minh Chính bày tỏ vui mừng đến dự Ngày hội trong không khí cả nước tương bừng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước tại TP HCM - Thành phố Anh hùng trong đấu tranh, Thành phố sáng tạo và hội nhập, Thành phố tiên phong trong đổi mới, sáng tạo, lập nghiệp...

chất hơn, hiệu quả hơn; để đất nước không chỉ “bắt kịp, tiến cùng mà còn phải vượt lên”.

Một nội dung giải pháp quan trọng được Nghị quyết số 57 nêu là: “Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Việt Nam”.

Thủ tướng đánh giá thời gian qua, đất nước ta đã đạt được một số kết quả tích cực về sự phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó có vai trò của hoạt động khởi nghiệp. Cụ thể, chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 xếp hạng 44/133 quốc gia và nền kinh tế, tăng 2 bậc so với năm 2023. Chỉ số Hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu của Việt Nam cũng tăng 2 bậc, từ vị trí 58 lên 56, đứng thứ 5 tại khu vực Đông Nam Á và thứ 12 tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Hà Nội và TP HCM lọt vào top 200 thành phố khởi nghiệp toàn cầu. Hơn 20 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo đã được thành

lập trên cả nước, thu hút đông đảo doanh nghiệp và nhà đầu tư. Năm 2024, Việt Nam thu hút 529 triệu USD vốn đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo.

Khát vọng, tự hào dân tộc để vươn lên đổi mới sáng tạo không có giới hạn

Thủ tướng đánh giá qua mỗi lần tổ chức, Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên đều có những sự đổi mới, nhưng điều không thay đổi chính là niềm đam mê, khát vọng, nghị lực, khí thế, tinh thần quyết tâm của các bạn trẻ.

Suốt 7 năm qua, có thể khẳng định Ngày hội khởi nghiệp không chỉ là một sự kiện thường niên, mà còn là nơi từng giấc mơ, khát vọng khởi nghiệp của học sinh, sinh viên dù là nhỏ bé nhất được soi đường, dẫn dắt, nuôi dưỡng và chấp cánh. Đây là nơi hội tụ những trí tuệ trẻ, đầy khát vọng; nơi kết nối giữa giáo dục, doanh nghiệp và chính sách; nơi cùng nhau lan tỏa, tạo ra một hệ sinh thái, không gian khởi nghiệp phát triển bền vững.

Thủ tướng vui mừng được biết sau 7 năm triển khai Đề án

“Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” (Đề án 1665), đến nay, 100% các trường đại học, học viện, cao đẳng, trung cấp và 63/63 Sở Giáo dục và Đào tạo đã có kế hoạch triển khai khởi nghiệp sáng tạo. Hơn 42.000 dự án khởi nghiệp đã ra đời từ các bạn học sinh, sinh viên. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp đã tổ chức hơn 3.500 cuộc thi ý tưởng sáng tạo, thu hút gần 480.000 lượt thanh niên tham gia với gần 23.000 ý tưởng khởi nghiệp

Nhiều bạn trẻ đã đứng ra tự thành lập doanh nghiệp, kêu gọi được vốn đầu tư, tạo ra việc làm cho chính mình và cho người khác. Đặc biệt, có hàng ngàn học sinh, sinh viên đã viết tiếp những câu chuyện khởi nghiệp rất Việt Nam nhưng mang tầm vóc toàn cầu bằng những sản phẩm đã thay đổi cách chúng ta sống, học tập và làm việc, từ ứng dụng công nghệ trong y tế, nông nghiệp sạch, cho đến giải pháp số trong đời sống hằng ngày.

Bên cạnh đó, kết quả triển khai đề án không chỉ là những con số hay kết quả đo đếm được, mà còn là niềm tin, khát

vọng, sự tự tin, tự lực, tự cường, tự chủ, tự hào dân tộc để vươn lên, hăng hái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo không có giới hạn. Lợi ích từ khởi nghiệp có thể nhỏ nhưng tác động rất lớn, Thủ tướng nói.

Cũng theo Thủ tướng, những thành tựu là rất đáng trân trọng nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh của thanh niên Việt Nam, chưa phát huy hết những giá trị đích thực, cốt lõi của thanh niên Việt Nam như truyền thống yêu nước nồng nàn, thông minh sáng tạo, hiếu học, cần cù, chịu khó, đức hy sinh, vượt qua nghịch cảnh trong bất cứ trường hợp nào, lòng tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau...

Thủ tướng nhận định, việc tạo dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo không phải là câu chuyện của ngày một, ngày hai mà là cả một chiến lược lâu dài, cần các giải pháp căn cơ, chiến lược toàn diện, không cầu toàn, không nóng vội.

Do đó, Thủ tướng đề nghị phải tạo phong trào, xu thế, tạo nguồn lực, động lực, truyền cảm hứng cho đổi mới sáng tạo bằng nhiều hình thức khác nhau, sự giúp đỡ khác nhau, bằng nhiều cơ chế, chính sách khác nhau.

Bộ GD&ĐT tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành liên quan phát triển các trung tâm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, không gian sáng tạo, các vườn ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp trong nhà trường, đưa khởi nghiệp vào giảng dạy chính khóa; tiếp tục xây dựng Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn mới bảo đảm thiết thực, chất lượng.

“Ba nhà” gồm Nhà nước - nhà trường - nhà doanh nghiệp phải tăng cường kết nối. Trong đó, các doanh nghiệp hãy tích cực đặt hàng, đầu tư và đồng hành cùng sinh viên, hỗ trợ thực hành, thực tập và thương mại hóa ý tưởng; cùng nhà trường, truyền cảm hứng, đầu tư và dẫn dắt thế hệ trẻ. Nhà nước, các doanh nghiệp, ngân hàng cần hỗ trợ các ý tưởng, dự án khởi nghiệp cả về công tác quy hoạch, vùng nguyên liệu, nguồn vốn, bảo bì, mẫu mã, thị trường...

Thủ tướng mong muốn và tin tưởng rằng, tiếp tục phát huy truyền thống thần tốc, táo bạo, quyết chiến, quyết thắng của những ngày tháng Tư lịch sử Đại thắng mùa Xuân năm 1975, với khát vọng, trí tuệ và sự dẫn dắt đúng hướng, các em học sinh, sinh viên và 20 triệu thanh niên với tư cách là “người chủ tương lai của nước nhà” sẽ là những người tiên phong, nắm bắt khoa học công nghệ, nắm bắt sứ mệnh lịch sử xác lập vị thế và tầm vóc của Việt Nam trong kỷ nguyên số, đưa Việt Nam trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo của khu vực và thế giới trong kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh và thịnh vượng của dân tộc, Nhân dân ngày càng hạnh phúc, ấm no... **UYỄN NA**

Thủ tướng đề nghị Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai sâu rộng chương trình “Thanh niên khởi nghiệp”, nhất là khởi nghiệp sáng tạo; trọng tâm là phát triển năng lực khởi nghiệp tập trung vào 4 nhóm ngành ưu tiên chính là: công nghệ thông tin, an ninh mạng, dịch vụ kỹ thuật số; công nghệ y tế, giáo dục; công nghệ môi trường và năng lượng; nông nghiệp công nghệ cao.

“Mỗi bạn trẻ hãy xác định khởi nghiệp là nền tảng, là công cụ và là cơ hội nghề nghiệp; đồng thời còn là trách nhiệm đối với xã hội, với tương lai của đất nước. Hãy không ngừng học tập, rèn luyện kỹ năng, làm chủ công nghệ và gắn thân với “tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân” trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Một quốc gia khởi nghiệp không thể thiếu tinh thần khởi nghiệp từ mỗi cá nhân, đặc biệt là giới

trẻ. Đây là quá trình khó khăn, cần sự kiên trì, cần tinh thần bản lĩnh vượt qua khó khăn, trở ngại, cần ý chí dám nghĩ, dám làm khác biệt, dám đương đầu với thử thách, dám vượt qua giới hạn của chính bản thân mình, dám chấp nhận rủi ro để kiến tạo giá trị.

Do vậy, quá trình này rất cần sự quan tâm, giúp đỡ của Đảng, Nhà nước, cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Tất cả cùng nhau tạo ra một hệ sinh thái, một không gian khởi nghiệp, một hệ giá trị mới kết nối cộng đồng tạo phong trào, xu thế khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cùng nhau thể hiện khát vọng vươn lên, nhìn xa trông rộng, nghĩ sâu làm lớn, “biến không thành có, biến khó thành dễ, biến cái không thể thành cái có thể”, Thủ tướng khích lệ...

NON SÔNG MỘT DẢI

Hòa bình đẹp lắm Việt Nam ơi!



● Những bóng hồng trong buổi tổng duyệt duyệt binh. (Ảnh: CTTCP)

Những ngày cuối tháng Tư này, mọi con đường, địa điểm ở TP HCM mang sắc đỏ rực rỡ cờ hoa. Người dân khắp cả nước, từ em nhỏ tới các cụ già đều rưng rưng tự hào, nao nức hướng về Lễ kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước...

Máu và hoa trên dải đất hình chữ S thân yêu!

Sự kiện 30/4/1975 không chỉ kết thúc cuộc chiến tranh kéo dài, mà còn mở ra trang sử mới cho dân tộc Việt Nam. Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta càng trân trọng giá trị của hòa bình, độc lập và sự phát triển bền vững của đất nước.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Miền Bắc tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong khi miền Nam dưới sự kiểm soát của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Sự can thiệp ngày càng sâu của Mỹ dẫn đến cuộc chiến tranh kéo dài và khốc liệt.

Năm 1975, nhận thấy tình hình quốc tế và trong nước có nhiều thuận lợi, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam. Chiến dịch diễn ra qua ba giai đoạn chính: Chiến dịch Tây Nguyên (tháng 3/1975) - mở màn bằng trận đánh Buôn Ma Thuột, quân giải phóng nhanh chóng chiếm lĩnh Tây Nguyên, tạo thế tiến công như chẻ che, giải phóng Tuy Hòa - Phú Yên...; Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (tháng 3 - 4/1975): Tiếp tục đã thắng lợi, quân ta giải phóng Huế, Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung, làm suy yếu đáng kể lực lượng đối phương và cuối cùng là Chiến dịch Hồ Chí Minh (tháng 4/1975): Đây là chiến dịch quyết định, với mục tiêu giải phóng Sài Gòn - Gia Định. Ngày 30/4/1975, quân giải phóng tiến vào Sài Gòn, chiếm Dinh Độc

Lập vào lúc 11h30, buộc Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, kết thúc chiến tranh, thống nhất đất nước...

Và như thế, ngày 30 tháng 4 năm 1975, một Việt Nam bé nhỏ đã chứng minh cho cả thế giới thấy sức mạnh quật cường của tinh thần đoàn kết dân tộc. Khởi đầu từ những gậy tầm vông, những giáo mác thô sơ, những người dân thật thà, hiền hậu "rũ bùn đứng dậy chơi lửa" đã kiên cường chống lại những đại bác, những hạm đội, những pháo đài bay. Lớp này ngã xuống, lớp khác lại đứng lên, đi đến ngày trọn vẹn non sông. Đó là ngày cuối cùng của chiến tranh, sau những gian khổ, hy sinh với tinh thần "tất cả cho tiền tuyến", Nhân dân Việt Nam đã giành được độc lập - tự do trọn vẹn sau hơn 100 năm Pháp thuộc, 21 năm Mỹ thuộc. Sự hy sinh của lớp lớp người Việt Nam đã được đền đáp xứng đáng. Sau 21 năm bị ngăn đôi dòng Bến Hải, dải đất hình chữ S thân yêu đã liền một dải, non sông đã thu về một mối. Những đứa trẻ không phải chạy dọc triền sông gọi mẹ khăn cỏ bờ Bắc, bờ Nam. Những cặp vợ chồng không phải chia lìa lời hẹn thề hai năm, mà đằng đẵng 21 năm...

Sau 50 năm thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, từng bước xây dựng đất nước, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Từ một đất nước bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh, kinh tế Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc. Công cuộc đổi mới



● Tự hào là người Việt Nam. (Ảnh minh họa - Nguồn: ST)

toàn diện đất nước khởi xướng từ năm 1986 đã đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nền kinh tế năng động trong khu vực và trên thế giới, là điểm đến an toàn của các nhà đầu tư hàng đầu quốc tế. Việt Nam ngày càng chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm với các nước, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao.

Về kinh tế, GDP Việt Nam năm 2024 đạt 476,3 tỷ USD với tốc độ tăng trưởng vượt mức 7%, đứng thứ 33 thế giới, thu nhập bình quân đầu người đạt 4.700 USD. Tổng giá trị xuất, nhập khẩu đạt 786,29 tỷ USD, trong đó xuất siêu hơn 24,77 tỷ USD; thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) hơn 38,23 tỷ USD...

Ngày 19/4 vừa qua, hòa chung không khí phấn khởi của cả nước chuẩn bị chào mừng ngày lễ lịch sử 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tri ân đồng bào, đồng chí đã cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, Chính phủ đã tổ chức lễ khởi công, khánh thành trực tuyến 80 dự án, công trình lớn, trọng điểm, trải dài 3 miền Bắc - Trung - Nam, với tổng vốn đầu tư khoảng 450 nghìn tỷ đồng. Thủ tướng Phạm Minh Chính kỳ vọng, các công trình trọng điểm kinh tế - xã hội được khởi công, khánh thành trên khắp mọi miền đất nước đều là những dự án quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, thể hiện ý chí, quyết tâm của Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong việc kiến tạo những

không gian phát triển mới, tạo nền tảng đề thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, là nền tảng vững chắc để đất nước tiến vào kỷ nguyên vươn mình phát triển mạnh mẽ. "Tôi kỳ vọng, đây sẽ là những công trình quan trọng, những công trình có tính "biểu tượng" góp phần định vị hình ảnh Việt Nam "Độc lập - Hòa bình - Thống nhất - Tự cường - Hạnh phúc - Ám no - Văn minh - Thịnh vượng" trên bản đồ thế giới và cuối cùng là mang lại lợi ích cho người dân, người dân được thụ hưởng thành quả từ các công trình, dự án này".

Thủ tướng nhấn mạnh, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước diễn biến nhanh, phức tạp, nhiều vấn đề mới phát sinh, với tinh thần nỗ lực vượt bậc "biến nguy thành cơ", "chủ động, khôn khéo, linh hoạt để thay đổi trạng thái, xoay chuyển tình thế"; với phương châm "kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững", chúng ta tin tưởng rằng, với trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam đã được thử thách, hun đúc qua lịch sử hàng nghìn năm văn hiến dựng nước và giữ nước, tiếp tục tỏa sáng để đưa đất nước ta vươn lên tầm cao mới, đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa trong kỷ nguyên vươn mình, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng, sánh vai với các cường quốc năm châu như sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu hằng mong muốn.

Cùng nhau ta viết tiếp câu chuyện của hòa bình

Chỉ còn ba ngày nữa, Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước sẽ chính thức diễn ra tại TP HCM. Thế nhưng, từ đầu tháng Tư, giới trẻ "rần rần" cập nhật hình ảnh, video ghi lại những khoảnh khắc đầy tự hào, thể hiện tinh thần yêu nước ở khắp mọi nơi. Nhiều con ngõ, địa điểm du lịch, quán cà phê khắp cả nước đã chủ động thiết kế lại không gian, sản phẩm mang dấu ấn quốc kỳ, khẩu hiệu kỷ niệm, hay những biểu tượng văn hóa...

Trên mạng xã hội những ngày này, nhiều đoạn clip được các bạn trẻ thực hiện khiến ai xem cũng phải rưng rưng tự hào. Đôi khi chỉ là một khoảnh khắc nhỏ chụp thành phố yên bình, một đoạn clip ghi lại hình ảnh lá cờ bay phấp phới trong gió hay những gì đẹp nhất, hiện đại nhất ở nơi mình đang sống... Và tất cả những điều đẹp đẽ đó, được gói gọn trong hai từ: Hòa bình.

Nhiều bạn trẻ còn tranh thủ ôn lại kiến thức lịch sử để thấu hiểu hơn khí thế hào hùng, lòng tự hào dân tộc vào ngày diễn ra hoạt động diễu binh. Bên cạnh đó, có không ít người cập nhật video... tập hát, chuẩn bị sẵn sàng tinh thần hòa ca vào bài ca chung của dân tộc. Những ca khúc ngập tràn tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc được giới trẻ phổ cập với nhau: Những trái tim Việt Nam, Nổi vòng tay lớn, Tiến bước dưới quân kỳ, Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng, Cuộc đời vẫn đẹp sao,... là những ca khúc phổ biến, lan tỏa rộng khắp mạng xã hội. Ở "concert toàn dân" này, ai cũng mang trong mình lòng yêu nước, tự hào sục sôi. Nhìn âm nhạc được lan tỏa, mỗi người Việt đều cho rằng, lễ diễu binh sắp tới không khác gì "concert quốc gia". Ở concert toàn dân này, ai cũng mang trong mình lòng yêu nước, tự hào sục sôi. Càng gần đến ngày 30/4, tinh thần đó càng dâng cao.

Những ngày tháng Tư này, hàng ngàn người dân trên khắp mọi miền đất nước đã tụ hội về TP mang tên Bác đi xem bắn pháo trên bến Bạch Đằng, xem hợp luyện của các đội diễu binh, diễu hành trên một số tuyến đường trung tâm thành phố. Ai nấy đều tràn đầy niềm tự hào vì được là người Việt Nam, biết ơn thế hệ cha anh đã hy sinh xương máu cho hòa bình, độc lập hôm nay.

Nhiều em nhỏ được diện những bộ áo dài nhỏ xinh hay màu áo xanh bộ đội, cầm cờ đỏ sao vàng phấn khích vẫy liên tục khi gặp các chú, các anh bộ đội, được chụp hình, bắt tay... Tại các ngã đường có diễu binh, diễu hành đi qua trong những ngày hợp luyện, ngoài tiếng hô vang của chỉ huy còn có lời cổ vũ, động viên của người dân. Niềm tự hào về lịch sử đất nước và những người lính Cụ Hồ ở mỗi người dân Việt Nam luôn trỗi dậy mãnh liệt như thế!

NGUYỄN THƯƠNG

Hình ảnh một em bé mặc áo cờ đỏ sao vàng, đội mũ tai bèo đội tay ôm chặt bức ảnh Bác Hồ khi đi tham quan trận địa đại bác ở bến Bạch Đằng là một khoảnh khắc đầy cảm xúc và thiêng liêng. Vừa ôm ảnh Bác, cậu bé vừa hát theo nhạc, liên tục đung đưa theo nhịp. Đó không chỉ là một khoảnh khắc đẹp, mà còn là một biểu tượng của truyền thống "uống nước nhớ nguồn", của lòng yêu nước được nuôi dưỡng từ thuở ấu thơ, từ trong tiềm thức mỗi người Việt Nam...

Hình ảnh cụ cựu chiến binh Trần Văn Thanh 77 tuổi từ Nghệ An đã gây xúc động khi tự lái xe máy vào TP HCM để tham dự Lễ kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước. Hành trình của cụ bắt đầu ngày

17/4/2025, với hình ảnh chiếc xe máy chở lá cờ đỏ sao vàng phấp phới trên đường quốc lộ. Cụ Thanh chia sẻ, đây là ước mơ ấp ủ từ lâu, muốn thăm lại chiến trường xưa Quảng Trị và khám phá đất nước. "Tôi không đi xe khách hay taxi mà chọn đi xe máy, vì muốn khám phá từng mét vuông đất của Việt Nam"...

"Hòa bình đẹp lắm, kiếp sau lại cùng nhau làm người Việt Nam nhé", là những lời hẹn ước được các bạn trẻ thốt lên đầy tự hào, thể hiện lòng trân trọng, biết ơn với đất nước, với sự hy sinh của cha ông thấm đẫm máu và hoa như thế. Bởi với người trẻ, yêu nước không chỉ là quá khứ quá đỗi hào hùng, mà còn là tương lai vươn mình, tự hào!...

NON SÔNG MỘT DẢI

Đại thắng mùa Xuân 1975 - Kết tinh của sức mạnh văn hóa quân sự Việt Nam



● Niềm vui giải phóng của người dân Sài Gòn ngày 30/4/1975. (Ảnh tư liệu)

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, chấm dứt 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ và chính quyền ngụy Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, mở ra kỷ nguyên mới hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đại thắng mùa Xuân 1975 là kết quả của nhiều nhân tố tạo thành, trong đó có kết tinh sức mạnh văn hóa quân sự Việt Nam - sức mạnh của con người Việt Nam, trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam, đặc biệt là sức mạnh của một dân tộc biết đoàn kết đứng lên đấu tranh cho khát vọng hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cội nguồn sức mạnh văn hóa quân sự Việt Nam

Truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước, từ thời các Vua Hùng đến Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Nam Đế, Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Thường Kiệt, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Quang Trung... đều đã khẳng định, dân tộc ta đều phải đứng lên chống lại các cuộc chiến tranh xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc có tiềm lực mạnh hơn ta gấp bội. Song với tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí căm thù giặc sâu sắc, cộng đồng các dân tộc Việt đã có kết với nhau tạo thành sức mạnh để chiến thắng ngoại bang, giữ vững biên cương xã tắc, bảo vệ và duy trì bản sắc văn hóa dân tộc.

Cốt lõi và cội nguồn của văn hóa quân sự là chủ nghĩa yêu nước, là sức mạnh đoàn kết, là tinh thần quyết chiến, quyết thắng, lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều, “chúng chí thành thành”, “trăm họ là binh”, là tinh thần chính nghĩa của chiến tranh nhân dân. Với tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận”, “khoan thư sức dân làm kế sâu, rễ bền gốc”, “đoàn kết muôn dân”, cha ông ta đã lập nên những chiến công hiển hách. Lịch sử mãi khắc ghi những chiến thắng Bạch Đằng, Vạn Kiếp, Chi Lăng, Đống Đa... Đây là những bằng chứng khẳng định sức mạnh đoàn kết của một dân tộc, kiên quyết không chịu sống nhục, sống quỳ, không để cho ngoại bang đồng hóa, nô dịch về văn hóa.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, kế thừa và phát triển truyền thống văn hóa quân sự, quy luật “dựng nước đi đôi với giữ nước” của dân tộc trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin,

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi dậy truyền thống yêu nước, sức mạnh của khối đại toàn kết toàn dân tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến đấu và chiến thắng đế quốc xâm lược. Minh chứng là thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945, của chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp để làm nên Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Đến đại thắng mùa Xuân 1975, sức mạnh văn hóa quân sự Việt Nam được kết tinh đầy đủ, trọn vẹn - sức mạnh của niềm tin, lý tưởng, khát vọng: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Dù năm tháng đã lùi xa hơn nửa thế kỷ, thời gian càng khẳng định cuộc kháng chiến hào hùng của Nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược, chúng ta càng tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, Nhân dân anh hùng. Thật hiếm thấy một dân tộc nào trên thế giới lại đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam như Nhân dân ta; càng hiếm có một Đảng nào lại tin tưởng sức mạnh của Nhân dân như Đảng ta. Bằng đường lối chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, đồng thời kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại, Đảng ta đã phát huy sức mạnh tổng hợp của văn hóa quân sự Việt Nam trong suốt 30 năm qua của chiến tranh giải phóng.

Sức mạnh đó thể hiện ở ý chí, quyết tâm sắt đá của toàn dân tộc, cả dân tộc ra trận, cả nước đánh đế quốc Mỹ, triệu người như một, khắp hai miền Nam - Bắc đều dấy lên phong trào thi đua giết giặc lập công, “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Sức mạnh tinh thần to lớn ấy đã động viên trí tuệ Việt Nam,



● Xe tăng của Quân Giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975. (Ảnh tư liệu)

văn hóa Việt Nam, biến thành lực lượng vật chất to lớn để giành thắng lợi cho Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Để đi đến thắng lợi cuối cùng, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã phải đối phó lần lượt với các kế hoạch chiến lược của đế quốc Mỹ, chính quyền ngụy Sài Gòn và qua 5 giai đoạn. Giai đoạn 1 - Từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960, ta tập trung đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Giai đoạn 2 - Từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965, ta giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Giai đoạn 3 - Từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968, Đảng phát động toàn dân chống Mỹ, cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đánh thắng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc. Giai đoạn 4 - Từ năm 1969 đến năm 1973, quân và dân ta phát huy sức mạnh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán. Giai đoạn 5 - Từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975 là giai đoạn tạo thế và lực mới, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Cả ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) đã cùng Nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh cách

mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng. Phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn ngời sáng và được phát huy trong suốt cuộc kháng chiến của lực lượng vũ trang nhân ở hai miền Nam - Bắc, biểu hiện rõ nét của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đặc biệt là sự hy sinh anh dũng của biết bao đồng bào, đồng chí, cho thắng lợi mùa Xuân 1975.

Đại thắng mùa Xuân 1975 là thắng lợi của lòng yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất của toàn thể dân tộc Việt Nam, trong đó sức mạnh của văn hóa quân sự Việt Nam được nâng lên một tầm cao mới, đó là phẩm giá con người, là sự hy sinh cho sự trường tồn của dân tộc. Đồng thời, Đại thắng mùa Xuân 1975 là thắng lợi vĩ đại của trí tuệ Việt Nam, của tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người, giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại. Thắng lợi của Nhân dân Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân 1975 đã thức tỉnh các dân tộc đứng lên noi gương Việt Nam đấu tranh giành độc lập dân tộc và lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp với quy luật của lịch sử.

Trân trọng, phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, các cơ quan, tổ chức sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin trong giáo dục, truyền bá giá trị văn hóa quân sự Việt Nam đến với mọi tầng lớp Nhân dân là biện pháp cần thiết và hữu hiệu.

Với tinh thần khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, song phải trân trọng lịch sử, thiết nghĩ cũng nên ôn lại nhận định của cố Giáo sư Trần Văn Giàu. Như cụ đã viết: “Văn hóa dân tộc chúng ta có một sức mạnh to lớn, lớn phi thường. Những kẻ địch của dân tộc Việt Nam cũng đã nhận thấy như thế, nhận thấy mà không làm gì được, không đánh bại nổi... Vào lịch sử hiện đại, mới mấy mươi năm gần đây thôi, Mỹ xâm chiếm Nam Việt Nam. Mỹ là cường quốc giàu mạnh nhất thế giới. Còn dân tộc Việt Nam mới giành được độc lập trên nửa nước sau 9 năm kháng chiến chống Pháp. Mỹ không gom trống đồng như Hán, không đốt sách như Minh; Mỹ tuồn qua tàu đồng, súng đồng, xây thêm xa lộ, phi trường; Mỹ đổ xuống nước ta 7 triệu tấn bom gấp 3 lần số bom Mỹ dùng trong Thế chiến thứ hai, gấp 47 lần số bom Mỹ ném xuống Nhật, đưa qua Nam Việt Nam trước sau 6 triệu 60 vạn lính Mỹ; tiêu phí 720 tỉ đô la. Kết quả cuối cùng là Mỹ phải rút hết quân về nước. Việt Nam toàn thắng! Thua ở Việt Nam là keo thua đầu tiên của Mỹ, của Hoa Kỳ trong lịch sử đã dài nhiều trăm năm của nước ấy. Vì sao Mỹ thua? Hẳn không phải vì thiếu tiền, thiếu người, thiếu súng. Chính ông Mác Namara, đồng đảo tướng tá, chính khách Mỹ, tất cả các nhà báo đều thừa nhận rằng Mỹ thua Việt Nam về văn hóa”.

Nhân dịp cả nước chào mừng kỷ niệm 50 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 (30/4/1975 - 30/4/2025), dân tộc ta càng nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ, toàn diện hơn về ý nghĩa tầm vóc sự kiện lịch sử trọng đại này. Từ đó, mỗi con người càng nêu cao niềm tự hào dân tộc, biết trân trọng gìn giữ hòa bình, gìn giữ chủ quyền, từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc; ra sức thi đua lao động, học tập, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Đặc biệt cần phát huy sức mạnh văn hóa, nhân lên những giá trị văn hóa quân sự Việt Nam, phát triển nhanh, bền vững đất nước gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình; đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

**TRUNG TÁ DƯƠNG VĂN ĐẠI -
Học viện Chính trị (Bộ Quốc phòng)**

NON SÔNG MỘT DẢI

Thiên liêng hai chữ “đồng bào”!



● Bức ảnh “Bắc Nam sum họp” của Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Võ Khánh An khiến nhiều người xem xúc động.

Tròn 50 năm Ngày thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Việt Nam vươn mình trở thành một đất nước hiện đại, phát triển. Thế nhưng, ký ức chiến tranh, những năm tháng ác liệt bom rơi, đạn nổ, nghĩa tình đồng bào son sắt luôn tiềm ẩn trong tim mỗi người Việt...

Quân với dân như cá với nước

Một trong những yếu tố làm nên thời khắc lịch sử Đại thắng mùa Xuân 1975 chính là sự đoàn kết của người dân Việt Nam. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh vô địch của chúng ta”.

Trong những năm trường kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và giải phóng miền Nam, biết bao thế hệ người Việt Nam không phân biệt tuổi tác, giới tính đã vượt qua mưa bom, bão đạn tiếp tế lương thực, đưa những người lính qua sông, bắn hạ cả máy bay của địch. Như câu chuyện của mẹ Suốt ở thị xã Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã chờ hàng trăm chuyến đò vượt qua nguy hiểm bom rơi, đạn nổ để đưa các chiến sĩ cập bờ an toàn.

Mẹ Suốt sinh năm 1906, thời kỳ kháng chiến chống Mỹ nổ ra, mẹ đã ngoài 60 tuổi. Theo tiếng gọi của cách mạng, của Bác Hồ, mẹ Suốt đã xung phong nhận một công việc tưởng như bình thường nhưng vô cùng nguy hiểm: Chở đò ngang qua sông Nhật Lệ trong những năm tháng chiến tranh ác liệt. Đây là một trong ba nhiệm vụ quan trọng của tổ 3 phòng: phòng chữa cháy; cấp cứu, chuyển tải thương binh và giao thông đi lại.

Khi phục vụ chiến đấu mẹ càng tích cực khẩn trương. Cán bộ, bộ đội cần đi công tác bất kể giờ nào, mẹ đều vui lòng chờ ngay; kể cả lúc nửa đêm, cho đến trường hợp báo động mẹ cũng không ngần ngại. Có những thời điểm Đồng Hới đang “rung chuyển” trước đợt bắn phá trên không của hàng trăm máy bay năm 1965, hay mưa bom,

bão đạn rốc - két mẹ không ngần ngại đưa đưa đón cán bộ, Nhân dân cập bến bờ an toàn.

Từ xưa đến nay, người Việt Nam đã có câu: “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”. Mẹ Suốt là một trong rất nhiều người phụ nữ chân chất, bình dị của Việt Nam đã đồng hành cùng các chiến sĩ, cán bộ trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam. Như có hàng trăm, hàng nghìn người mẹ Việt Nam Anh hùng đã cống hiến hết mình cho độc lập, tự do của dân tộc.

Còn đó, cả những “lão bò” sẵn sàng cầm súng khi đất nước kêu gọi, bất chấp lứa tuổi đã ngoài sáu mươi, bảy mươi. Như hình ảnh Dân quân già Trần Văn Ong bắn hạ máy bay F4H ngày 16/11/1967 tại xã Đức Ninh (Quảng Ninh, Quảng Bình) được cựu phóng viên, nhà báo chiến trường Chu Chí Thành chụp lại. Đội dân quân các “cụ” được thành lập tại nhiều tỉnh, huyện trên dải đất hình chữ S lúc bấy giờ. Tại huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, thời kỳ kháng chiến chống Mỹ phần lớn thanh niên trai tráng đã ra chiến trường. Để góp phần bảo vệ quê hương, đất nước, “Trung đội Lão dân quân Hoảng Trường” được thành lập tháng 9/1967, gồm 18 thành viên, người thấp nhất là 49 tuổi và cao nhất là 69 tuổi. Đây là đơn vị lão dân quân ở miền Bắc bắn rơi máy bay phản lực Mỹ bằng súng bộ binh và được Bác Hồ gửi thư khen. Tại Bảo tàng huyện Hoảng Hóa hiện nay những dòng chữ của Bác được trang trọng giữ gìn như báu vật.

Theo dòng lịch sử của Việt Nam có thể thấy, tình cảm gắn bó



● Bức ảnh Dân quân già Trần Văn Ong bắn hạ máy bay F4H ngày 16/11/1967 tại xã Đức Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình của Nhà báo Chu Chí Thành chụp. (Ảnh trong bài - Nguồn: Tư liệu)



● Hình ảnh hai người lính ở hai đầu chiến tuyến khoác vai nhau cho thấy mong muốn, khát vọng hướng đến hòa bình, thống nhất dân tộc của mỗi người dân Việt Nam. (Ảnh: Chu Chí Thành)

máu thịt giữa quân đội và Nhân dân đã trở thành một biểu tượng thiên liêng, là cội nguồn sức mạnh để dân tộc ta vượt qua muôn vàn thử thách, giành được nhiều thắng lợi. Đặc biệt, trong suốt hành trình đấu tranh giành độc lập và bảo vệ Tổ quốc, mối quan hệ quân - dân không chỉ dừng lại ở tình cảm mà còn được hun đúc thành một giá trị văn hóa, tinh thần cao đẹp, in sâu trong từng trang sử vàng của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa quân đội và Nhân dân lại càng thêm sâu sắc, không chỉ có các chiến sĩ, Nhân dân đồng lòng góp sức, mà hàng vạn người dân đã ngày đêm băng rừng, vượt suối, mở đường, vận chuyển hàng hóa, thuốc men, lương thực cho bộ đội. Ở hậu phương, Nhân dân sẵn sàng nhường cơm, sẻ áo, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” để chi viện cho tiền tuyến. Tình quân dân, kết nối đồng bào, đã tạo thành sức mạnh to lớn để Việt Nam chiến thắng quân địch và giải phóng miền Nam.

Những khoảnh khắc đẹp của chiến tranh

Ngày 30/4/1975, Đại thắng mùa Xuân đã làm thất bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc vẻ vang cuộc chiến tranh cứu nước vô cùng gian khổ, khó khăn và vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của Nhân dân ta.

Còn nhớ hình ảnh hai người lính ở hai đầu chiến tuyến ôm vai

nhau nhìn về phía cựu phóng viên, nhà báo chiến trường Chu Chí Thành đã gây xúc động sâu sắc. Được biết, bức ảnh chụp vào năm 1973, chỉ hai năm nữa đất nước sẽ hoàn toàn thống nhất. Chia sẻ với truyền thông, nhà báo Chu Chí Thành cho biết bức ảnh “Hai người lính” được ông ghi lại được tại vùng ranh giới Long Quang, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, Quảng Trị. Vào thời điểm đó, ông được cử đi ghi lại hình ảnh về cuộc trao trả tù binh lớn nhất trong lịch sử chiến tranh tại Việt Nam.

Lúc đó, ban ngày những người lính phía quân ta sang chơi, còn ban đêm nhóm bộ đội miền Bắc lại vây tay gọi qua chốt của quân đội miền Nam ở bên kia ranh giới, mời mấy anh em qua bên này uống nước chè xanh, hút thuốc lá Điện Biên. Nhà báo Chu Chí Thành cho biết, đây là hiện tượng rất đặc biệt lúc bấy giờ, ông nghĩ rằng ngày Bắc - Nam sum họp một nhà đã gần lắm rồi, chiến tranh sắp kết thúc, sẽ không còn những hi sinh bằng máu và nước mắt của cả dân tộc nữa.

Đến năm 2007, nhà báo Chu Chí Thành tổ chức triển lãm ảnh cá nhân. Đó là triển lãm “Những thời khắc không quên” tại Hà Nội và triển lãm “Ký ức chiến tranh” tại Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, bức ảnh “Hai người lính” được ông giới thiệu tại hai triển lãm này và in sách. Bức ảnh được rất nhiều người chú ý. Sau nhiều lần tìm kiếm, năm 2015, chiến sĩ Quân giải phóng Nguyễn Huy Tạo xuất hiện. Đến năm 2017, anh lính bên chiến tuyến miền Nam, Bùi Trọng Nghĩa trong ảnh cũng xuất hiện.

Một bức ảnh đơn giản chụp hai người lính trẻ, đã cho thấy, ngay trước khi Đại thắng mùa Xuân vào tháng 4 năm 1975, người dân Việt Nam dù ở chiến tuyến nào, sâu trong trái tim vẫn dành tình yêu thương cho đồng bào mình. Mặc cho những bất đồng về thời thế, chỉ cần có cơ hội, họ vẫn sẵn sàng trò chuyện, bắt tay, mời nhau những cốc trà, đặc sản mà mình có. Đây chính là một nền tảng, truyền thống văn hóa tốt đẹp, góp phần làm nên chiến thắng vang dội thống nhất đất nước.

Sau năm 1975, cuộc gặp gỡ Nhân dân ở hai miền là những hình ảnh đẹp nhất cho thấy dù bị chia cách bao nhiêu năm, người Việt Nam luôn dành tình cảm thân thương nhất cho đồng bào của mình. Có rất nhiều câu chuyện cảm động về khoảnh khắc sum họp của người thân sau nhiều năm xa cách.

Đó là bức ảnh “Bắc Nam sum họp” do Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Võ Khánh An chụp lại. Ông chia sẻ, nhân chuyến đi thực tế tại xã Ninh Thạnh Lợi (huyện Hồng Dân) vào tháng 10/1976, chủ đề ông quan tâm là chụp ảnh người dân địa phương lao động trên những rẫy khóm ở Hồng Dân. Tuy nhiên, sau giải phóng, có rất nhiều gia đình người Bắc vào miền Nam tìm lại người thân đã thất lạc.

Ông tình cờ phát hiện một người phụ nữ miền Bắc chít khăn mỏ quạ, nhuộm răng đen đang đi đến bên một người phụ nữ miền Nam. Hai bà mẹ, một người Nam, một người Bắc ôm chầm nhau mừng rỡ, ông đã kịp thời lưu lại khoảnh khắc này. Đó là tấm phim cuối cùng, nên có đạt hay không đạt thì nhiếp ảnh gia cũng hết phim để chụp lại. Ông đã đi hỏi thăm người dân xung quanh và được biết bà mẹ người Bắc này vào Nam để tìm thăm người thân. Nhờ mối duyên lành, ông đã chụp lại khoảnh khắc vô cùng giá trị. Đây cũng là 1 trong 180 bức ảnh do các nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam chụp trong chiến tranh được trưng bày, triển lãm tại Trung tâm ảnh quốc tế Hoa Kỳ đầu năm 2002, sau đó được triển lãm cố định tại Viện bảo tàng Explorers Hall (Hoa Kỳ).

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định, Nhân dân là chủ thể của cách mạng, có khả năng sáng tạo vô tận và sức mạnh to lớn. Người chỉ rõ: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”. Xuyên suốt bốn nghìn năm lịch sử, sức mạnh của Nhân dân Việt Nam không chỉ chiến thắng những quân xâm lược mạnh nhất mà còn là trái tim, linh hồn để gắn kết đất nước, phát triển dân tộc Việt Nam lớn mạnh, sánh vai với bạn bè năm châu.

Trong suốt quá trình xây dựng, trưởng thành và lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quán triệt tư tưởng “nước lấy dân làm gốc”, xác định cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Nối tiếp truyền thống của ông cha ta, Nhân dân Việt Nam đang đồng lòng đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình.

HƯƠNG NGỌC

NON SÔNG MỘT DẢI

Phụ nữ Việt - trên cánh đồng và trong chiến hào góp phần làm nên chiến thắng



● Bà Trần Thị Quang Mẫn khi ra Hà Nội tham dự sự kiện kỷ niệm 55 năm “Đội quân tóc dài” và 50 năm Phong trào “Ba đảm đang” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tổ chức năm 2015. (Nguồn: Hội LHPNVN)



● Bà Lê Thị Quỳnh tại Chương trình chính luận nghệ thuật đặc biệt “Sáng mãi truyền thống phụ nữ Ba đảm đang” tháng 3/2025.

Trong những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, hình ảnh người phụ nữ chưa bao giờ mờ nhạt. Từ những thửa ruộng lấm lem bùn đất, những bếp lửa đơn sơ nuôi quân, đến những chiến hào khốc liệt khét mùi thuốc súng, phụ nữ Việt Nam luôn hiện diện, cống hiến và hy sinh. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, họ là hiện thân sống động của lòng yêu nước, của sự dũng cảm, kiên trung và hy sinh thầm lặng mà vĩ đại.

Từ phong trào “Ba đảm đang” - lao động và chiến đấu hết mình...

Tại huyện Đan Phượng (Hà Nội), phong trào “Ba đảm nhiệm” - tiền thân của “Ba đảm đang” - được phát động từ năm 1965, khi giặc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện đề ra ba nhiệm vụ: đảm nhiệm sản xuất thay chồng con ra trận; đảm nhiệm công việc gia đình để hậu phương vững chắc; đảm nhiệm phục vụ chiến đấu khi cần thiết. Phong trào nhanh chóng lan rộng toàn quốc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo đổi tên thành “Ba đảm đang”. Những người phụ nữ như bà Lê Thị Quỳnh, bà Nguyễn Thị Diễm, bà Đặng Thị Ty... đã sống, chiến đấu, sản xuất trong tinh thần ấy. Họ biết cày, biết bừa, biết sản xuất giống bèo hoa dâu, đồng thời vẫn cầm chắc tay súng bảo vệ đập Phụng - công trình quan trọng bảo vệ Hà Nội. Họ là hình ảnh tiêu biểu của người phụ nữ vừa làm hậu phương, vừa sẵn sàng là chiến sĩ khi Tổ quốc cần.

Tháng 3/2025, huyện Đan Phượng, Hà Nội tổ chức chuỗi sự kiện kỷ niệm 60 năm phong trào “Ba đảm đang”. Những cô gái tuổi “Ba đảm đang” mới mười tám, đôi mươi năm xưa, nay đều đã lên chức bà, chức cụ. Tại buổi giao lưu, bà Lê Thị Quỳnh, nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Trung Châu đã hơn 80 tuổi, vẫn sôi nổi mỗi khi nhớ về nguồn gốc phong trào “Ba đảm nhiệm” năm xưa. Bà Quỳnh kể, năm 1965, khi Mỹ mở rộng chiến tranh leo thang ra phá hoại miền Bắc. Tất cả quân và dân ta đều sôi sục tham gia đánh giặc. Bà Lê Thị Thái là Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đan Phượng đặt vấn đề với Ban Chấp hành Hội

là: Đoàn Thanh niên có phong trào “Ba sẵn sàng”, các cụ phụ lão có phong trào “Ba gương mẫu”, còn phụ nữ chúng ta sẽ có phong trào gì? Chủ tịch Hội gợi ý, hiện nay phụ nữ đang phải đảm nhiệm công việc thay chồng, con em lên đường chiến đấu. Chúng ta nên phát động phong trào “Ba đảm nhiệm” của phụ nữ, gồm: đảm nhiệm việc sản xuất tại địa phương; đảm nhiệm công việc gia đình để chồng, con em yên tâm lên đường chiến đấu và đảm nhiệm phục vụ chiến đấu khi cần thiết. “Nội dung của phong trào tuy ngắn gọn, nhưng là ba phần việc rất quan trọng, mà lại gần gũi, thường ngày của chị em, cho nên rất dễ nhớ, dễ thực hiện. Vì vậy, Hội Liên hiệp Phụ nữ 16 xã của huyện nhất trí ngay”, theo bà Quỳnh. Ngày 8/3/1965, Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đan Phượng tổ chức phát động phong trào “Ba đảm nhiệm” tại trường cấp 2 xã Đan Phượng, thể hiện quyết tâm cao của phụ nữ trong huyện.

Theo lời kể của bà Nguyễn Thị Diễm, Chủ tịch Hội Người cao tuổi thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng: “Lúc bấy giờ, nam giới đi chiến trường chiến đấu hết. Để bảo đảm kịp thời vụ, chị em phụ nữ chúng tôi phải học cày, bừa ruộng, làm phân xanh, sản xuất bèo hoa dâu, ngâm ủ thóc giống đúng kỹ thuật. Bản thân tôi là Tổ trưởng Tổ sản xuất giống bèo hoa dâu, đạt danh hiệu Kien tướng làm bèo, được tỉnh tặng thưởng một chiếc xe đạp”.

Không chỉ đảm đương công việc đồng áng, những phụ nữ “ba đảm đang” còn trực tiếp cầm súng chiến đấu. Bà Đặng Thị Ty - nguyên Trung đội trưởng Trung đội dân quân đập Đáy cho biết, tháng 2/1965, 12

chị em phụ nữ độ tuổi 18 - 19, trong đó có bà được kết nạp Đảng, phân công lên làm nhiệm vụ trực chiến tại đập Đáy với bốn khẩu súng 12 ly 7. Bốn nữ dân quân là các chị: Tạ Thị Gái, Ngô Thị Lâm, Quách Thị Hoi, Bùi Thị Lầu đã anh dũng hy sinh trong trận chiến đấu bảo vệ đập Đáy ngày 28/4/1967. “Vừa chăm sóc gia đình, vừa tham gia sản xuất, vừa trực tiếp cầm súng, lúc ấy chúng tôi có nghĩ gì đến cái sống, cái chết đâu, chỉ biết lao động và chiến đấu hết mình”, theo bà Nguyễn Thị Diễm.

Đến những nữ anh hùng nơi chiến trường khốc liệt

Không thể kể hết những nữ anh hùng trên chiến trường vì mỗi người là một huyền thoại. Trong lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam, bà Trần Thị Quang Mẫn có lẽ là trường hợp duy nhất cải trang thành nam giới để đi đánh giặc.

Bà tên thật là Trần Thị Mẫn, xuất thân trong một gia đình khá giả tại làng Thanh Hòa, tổng Giang Ninh, quận Giồng Riềng, tỉnh Rạch Giá (nay thuộc xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang). Vì là người con thứ 5 nên dân trong vùng thường gọi bà là Sáu Mẫn. Từ khi còn nhỏ, Sáu Mẫn đã có cá tính mạnh mẽ, nghịch ngợm không thua kém con trai, nhiều lần cầm đầu nhóm bạn đi “quậy” khiến cha bà nhiều phen kinh ngạc. Đến khi qua tuổi 18, Sáu Mẫn chứng kiến đất nước lâm than vì địch tàn phá nên đã quyết tâm tham gia vào quân đội để bảo vệ Tổ quốc. Bà cùng cô em gái Bảy Trâm trốn đi nhưng lần đầu bị ba bắt về, cắt phăng mái tóc, đốt sạch quần áo trong cơn giận dữ. Đến lần thứ hai thì cả hai mới trốn thành công.

Bà Mẫn khi đó đã cắt tóc ngắn như con trai, lấy tên Trần Quang Mẫn, bắt em gái Bảy Trâm gọi là anh Sáu. Để không bị anh em trong quân đội phát hiện, bà quần vải nịt thật chặt để che vòng 1, tập la, tập hét cho bẽ tiếng, tập tướng đi của đàn ông và bắt chước luôn cả việc hút thuốc. Vì em gái được đào tạo làm y tá nên mỗi khi bị thương, Sáu Mẫn đều nhờ em gái xử lý, do đó thân phận được giấu kín trong suốt 5 năm binh nghiệp.

Sáu Mẫn thông minh, gan dạ nên được cử đi học sĩ quan ở Trường Quân chính Quang Trung, đến năm 1947 thì trở về nhận nhiệm vụ chỉ huy Đại đội 70 (Đại đội cảnh vệ - sau này là Trung đoàn 124 thuộc Quân khu 9). Với những thành tích chiến đấu xuất sắc, năm 1950, bà được đề bạt làm Đại đội trưởng. Không ai nghĩ người đội trưởng anh dũng, tài giỏi ấy lại là gái giả trai cho đến một ngày người bộ đội Nguyễn Văn Bé (Mười Bé) biết được thân phận của Sáu Mẫn qua lời kể của cha ruột bà đã lặn lội đi tìm và cầu hôn. Thế là đám cưới kì lạ đã diễn ra theo cách không thể bắt ngờ hơn.

Trong suốt cuộc hôn nhân với ông Mười Bé, Sáu Mẫn chỉ được gặp chồng 4 lần. Đến khi bà rời quân ngũ để về nhà chuẩn bị sinh con đầu lòng thì nghe tin chồng hi sinh khi đánh đồn Chàng Chệt. Nén lại đau thương, bà sinh con rồi không lâu sau phải để lại đứa trẻ cho bố mẹ nuôi để tiếp tục đi chiến đấu...

Năm 1967, bà được phong danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang giải phóng, tham gia đoàn Dũng sĩ miền Nam ra Bắc, vinh dự được tiếp kiến Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đến khi trở lại miền Nam, Sáu Mẫn công tác chính trị trong Quân khu 9 cho đến khi nghỉ hưu theo chế độ. Với những hi sinh, đóng góp to lớn cho Tổ quốc, bà Mẫn đã được Nhà nước trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng vào năm 1994. Bà cũng được trao danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân và rất nhiều huân, huy chương khác. Cuộc đời bà Mẫn đã được nhà văn Bùi Hiền viết thành quyển sách “Cuộc đời tôi”.

Chiến tranh không chỉ có súng đạn, còn có những con đường tiếp viện, những cung đường Trường Sơn khét lẹt khói bom. Nơi đó, hàng nghìn nữ thanh niên xung phong (TNXP) như chị Võ Thị Tần, Tiểu đội trưởng Tiểu đội 4 tại Ngã ba Đồng Lộc, đã ngã xuống trong khi tuổi đời còn rất trẻ. Những lá thư chị gửi mẹ trước lúc hy sinh vẫn khiến người đọc hôm nay rung rung: “Mẹ ơi, nếu con không trở về, mẹ đừng buồn nhé...”. Họ là những người khiêng từng viên đá, lấp từng hố bom, và từng đoạn đường - để đoàn xe tiếp tế không ngưng nghỉ. Họ hát giữa tiếng bom, cười trong gian khổ và hy sinh trong lặng thầm nhưng bất tử. Những đội văn công nơi tiền tuyến - phần lớn là nữ - đã đi khắp các chiến khu, mang lời ca tiếng hát tiếp lửa cho quân và dân. Họ biểu diễn trong rừng, trên võng, giữa chiến hào, dưới hầm trú ẩn. Họ đã góp phần làm dịu đi những ngày tháng khốc liệt bằng âm nhạc và nghệ thuật. Có người vừa hát, vừa băng bó cho thương binh, rồi lại tiếp tục biểu diễn giữa tiếng đại bác gầm vang...

Có thể nói, phụ nữ Việt Nam không đứng ngoài cuộc chiến. Họ đã góp phần làm nên chiến thắng. Từ cánh đồng lúa đến chiến hào, từ hậu phương đến tiền tuyến, từ tình yêu đến sự hy sinh, người phụ nữ Việt Nam đã chọn một con đường - con đường cùng dân tộc đi đến độc lập, tự do. Và lịch sử đã khắc tên họ - bằng máu, bằng mồ hôi và bằng những trang sử không bao giờ lãng quên. **HỒNG MINH**

NON SÔNG MỘT DẢI

Kỷ niệm ngày 30/4 theo cách Gen Z

Cờ đỏ sao vàng vốn là một hình ảnh quen thuộc trong những ngày kỷ niệm, lễ, Tết quan trọng ở Việt Nam. Lá cờ đỏ thắm với ngôi sao năm cánh của Việt Nam tuy bình dị lại ẩn chứa bên trong nét đẹp, hồn thiêng sông núi của một dân tộc bất khuất, kiên cường. Đặc biệt, quốc kỳ Việt Nam không chỉ mang ý nghĩa to lớn, mà còn có vẻ đẹp nghệ thuật tinh tế.

Chẳng vậy, mà cứ đến dịp lễ như 2/9, Tết Nguyên đán, 30/4, khắp các con ngõ, đường phố, quán xá rợp màu cờ đỏ sao vàng thân thương. Năm nay, kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, quốc kỳ Việt Nam lại tiếp tục trở thành “biểu tượng” kết nối thế hệ trẻ với non sông, đất nước.

Chụp ảnh với lá cờ đỏ sao vàng ở những điểm đến lịch sử đang là một xu hướng được nhiều người trẻ hưởng ứng trong dịp 30/4 nhiều năm nay. Các thanh, thiếu niên trẻ trung, xinh đẹp, nở nụ cười rạng rỡ trong bộ áo dài, áo vest thanh lịch, tay cầm lá cờ đỏ sao vàng nhỏ nhắn xinh tươi trở thành một hình ảnh quen thuộc trên mạng xã hội những tháng gần đây. Các địa điểm “check-in” 30/4 được ưa thích như Dinh Độc Lập (TP HCM), Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (Hà Nội), Bảo tàng Lịch sử Quân sự (Hà Nội),...

Hiện nay, phục vụ nhu cầu chụp ảnh 30/4 của thế hệ trẻ, còn có những dịch vụ như photobooth. Dịch vụ này lên sẵn ý tưởng, chuẩn bị lá đỏ, nón lá in hình bản đồ chữ S, áo dài,... cho người thuê chụp. Ngoài ra, các quán cà phê hưởng ứng lễ kỷ niệm này bằng cách trang hoàng những dây cờ đỏ sao vàng tung bay trong gió tạo nên khung cảnh vô cùng đẹp.

Những ngày cuối tháng Tư, không khí kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4) đang lan tỏa khắp các con phố, ngõ hẻm của Thủ đô Hà Nội. Hướng tới kỷ niệm 50 năm Ngày thống nhất đất nước, nhiều tuyến đường và khu dân cư đã khoác lên mình màu áo rực rỡ với cờ Tổ quốc và cờ Đảng đỏ thắm, tạo nên không gian trang hoàng, rộn ràng, ngập tràn cảm xúc tự hào. Trong bối cảnh đó, một số con phố ở Hà Nội như Âu Triệu (quận Hoàn Kiếm), Đặng Thái Thân (quận Hoàn Kiếm), Hẻm 193 Nam Kỳ Khởi Nghĩa (quận 3),... bất ngờ trở thành điểm chụp ảnh “hot” trên mạng xã hội.

Một trong số đó là trào lưu thể hiện lòng yêu nước thông qua những chiếc áo phông in tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” đang ngày càng thu hút tập khách hàng trong tháng 4 này. Trên mạng xã hội cũng như ngoài đời, không khó để bắt gặp hình ảnh người trẻ mặc chiếc áo phông in những “chữ vàng” đó cùng với hình ảnh quốc kỳ, nón lá, cảnh mừng chiến thắng, các di tích lịch sử, bản đồ Việt Nam.... với phong cách đa dạng. Đây là những biểu tượng mạnh mẽ gây xúc động và

Một thế hệ trẻ sẵn sàng vì nước, vì dân

Với xu thế quay lại với truyền thống văn hóa dân tộc, những ngày kỷ niệm lớn ở Việt Nam đã trở thành một dịp để thế hệ trẻ thể hiện tình yêu nước, yêu dân tộc. Vài năm gần đây, 30/4 được thế hệ Gen Z hưởng ứng, lưu giữ bằng nhiều hoạt động độc đáo, ý nghĩa.



● Hình ảnh các chiến sĩ trẻ ghi điểm với người dân thuộc thế hệ Gen Z trong dịp kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam. (Nguồn: Báo Phụ Nữ)



● Xu hướng chụp ảnh với cờ đỏ sao vàng được người trẻ ở Việt Nam ưa chuộng trong những dịp lễ lớn của đất nước.

(Ảnh: Ngọc Mỹ)



● Người dân TP HCM xếp hàng từ sớm để xem buổi hợp luyện của các chiến sĩ.

(Nguồn: eva.vn)

lan tỏa lòng tự hào về lịch sử đất nước, có sức kết nối mạnh mẽ giữa những người đồng bào.

Tại các địa điểm lịch sử như Lăng Bác, Dinh Độc Lập, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam... trong những ngày chuẩn bị kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam có rất nhiều người dân thuộc mọi lứa tuổi mặc áo phông in tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”.

Thực tế, sử dụng hình ảnh cờ đỏ sao vàng trong những dịp đại lễ, ngày kỷ niệm trọng đại ở Việt Nam không phải là một xu hướng nhất thời của giới trẻ, mà đã là một truyền thống ở Việt Nam từ xưa đến nay. Ví dụ như, vào mỗi dịp Tết Nguyên đán, các gia đình lại treo quốc kỳ. Hay vào 2/9, 30/4,... mỗi người Việt Nam tự động treo cờ trước cửa nhà, trên ban công như một thói quen đã ăn sâu vào

máu, vào tiềm thức. Hiện nay, tình yêu dân tộc, thế hệ trẻ đang nối tiếp truyền thống ông cha xưa kia bằng cách lưu giữ, làm mới và “thổi hồn” vào những ngày đại lễ, dịp kỷ niệm mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa của Việt Nam.

Ngày 30/4 “truyền lửa” tới lớp thế hệ trẻ hôm nay

Trong những ngày qua, hình ảnh quân nhân, chiến sĩ trẻ trong buổi tập lễ duyệt binh, diễu hành ở TP HCM được rất nhiều người quan tâm, chú ý. Dưới cái nắng 35 - 36 độ C ở miền Nam, các chiến sĩ thuộc lực lượng quân đội, công an gấp rút luyện tập để chuẩn bị cho lễ diễu binh, diễu hành vào ngày 30/4. Để buổi diễu binh, diễu hành trong lễ kỷ niệm diễn ra chín chu, hoàn hảo, các chiến sĩ đã tập luyện trong cường độ cao từ nhiều tháng nay. Được góp mặt trong

Mặc dù ngày 30/4 mới chính thức diễn ra lễ diễu binh, diễu hành, nhưng từ trước đó, người dân TP HCM đã đổ về trung tâm để chọn chỗ xem hợp luyện diễu binh, diễu hành. Cụ thể, ngay từ đầu giờ chiều ngày 22/4, đông đảo người dân đã đổ về khu vực trung tâm, tranh thủ “săn” cho mình một vị trí đẹp để theo dõi buổi hợp luyện diễu binh, diễu hành đặc biệt này.

buổi diễu binh tại TP HCM là một niềm vinh dự, hân hoan, mà những chiến sĩ trẻ đang chờ đợi.

Những chiến sĩ tham gia diễu binh vào dịp 30/4 không chỉ có ngoại hình sáng, mà còn mang tinh thần sẵn sàng phục vụ Tổ quốc, Nhân dân. Một số gương mặt đáng được thiện cảm từ cộng đồng như Nguyễn Bảo Chính hiện là học viên năm thứ 3 tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân. Cô thuộc khối diễu binh nữ cảnh sát đặc nhiệm. Trong một cuộc phỏng vấn, khẩu trang che mặt của cô bị rơi ra, để lộ khuôn mặt rạng rỡ, tươi tắn. Bảo Chính như các đồng nghiệp khác của cô đều trải qua quá trình luyện tập cường độ cao, nghiêm túc để chuẩn bị cho dịp đại lễ long trọng sắp tới.

Hạ sĩ Bùi Thị Phương Ngọc thuộc khối diễu binh nữ chiến sĩ biệt động Sài Gòn, là một cái tên được chú ý trong dịp diễu binh

Quốc kỳ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang màu đỏ sao vàng. Màu đỏ trên quốc kỳ Việt Nam là sự tượng trưng cho cách mạng và thắng lợi, ngôi sao vàng năm cánh tượng trưng cho sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, năm góc của ngôi sao là sự tượng trưng cho năm giai cấp tham gia cách mạng: sĩ, nông, công, thương, binh cùng đoàn kết kháng chiến.

ngày 30/4. Nữ Hạ sĩ gây chú ý nhờ chiều cao ấn tượng, ngoại hình xinh đẹp và thái độ làm việc nghiêm túc. Được biết, Phương Ngọc từng tốt nghiệp Trường Đại học Luật TP HCM. Sở hữu chiều cao nổi bật (1m7), cô từng tham gia cuộc thi Hoa hậu Việt Nam 2022 và lọt vào top 15 cuộc thi Hoa hậu Đại dương Việt Nam 2023. Năm 2022, Phương Ngọc làm đơn tình nguyện nhập ngũ. Cô muốn được phục vụ lâu dài trong quân đội.

Trần Tất Long (24 tuổi), chiến sĩ tham gia khối diễu binh chào mừng kỷ niệm lễ 30/4 tại TP HCM nhanh chóng gây chú ý nhờ video thú vị ghi lại một phần cảnh của anh trong thời gian nghỉ ngơi tại buổi luyện tập. Anh được nhiều người trẻ tìm kiếm thông tin và dành tình yêu mến cho vẻ ngoài rắn rỏi, mạnh mẽ của quân nhân. Anh đang công tác tại Sư đoàn 361, Quân chủng Phòng không - Không quân (Hà Nội). Trong đợt diễu binh chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, anh tham gia khối sỹ quan phòng không - không quân.

Qua hình ảnh được ghi lại trong những buổi tập duyệt binh tại TP HCM có thể thấy một thế hệ trẻ - tương lai của đất nước đang kết nối vòng tay lớn để cùng gìn giữ, bảo vệ truyền thống lịch sử hào hùng của người Việt Nam. Lấy ví dụ như trong cơn mưa tầm tã, có nhiều bạn trẻ tới cổ vũ các chiến sĩ đang tập duyệt.

Hay đó là vẻ đẹp rạng rỡ, tràn đầy nội lực, hy vọng của các chiến sĩ trẻ cho thấy, dù ở thời đại nào, những người con Việt Nam sẵn sàng nhập ngũ, hiến dâng xương máu cho đất nước, dân tộc mình. Sự quan tâm, chú ý của người trẻ đối với các chiến sĩ tham dự buổi luyện tập chuẩn bị dịp 30/4 tại TP HCM, cho thấy tình cảm kết nối giữa quân với dân ở thế hệ nào đã và đang tiếp tục gắn bó chặt chẽ. Dù đời sống, xã hội có phát triển ra sao, trong trái tim, tâm thức người trẻ ở Việt Nam vẫn lưu giữ hình ảnh đẹp về người lính đã bảo vệ Tổ quốc.

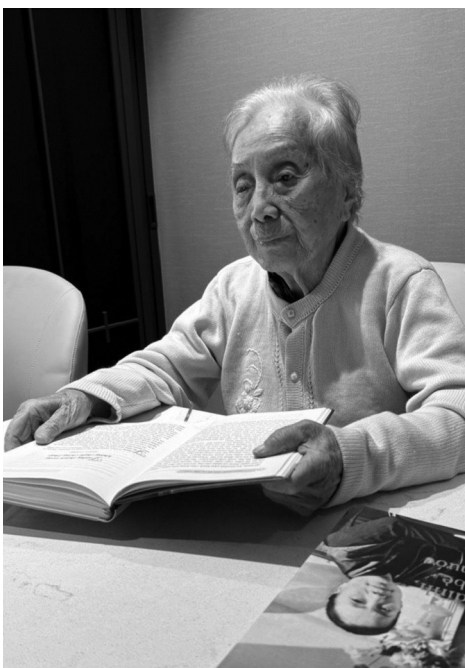
Cuối cùng, mặc dù 50 năm đã đi qua nhưng chiến thắng 30/4/1975 và không khí hào hùng của những năm tháng ấy như vẫn còn đây, không ngừng sục sôi và “truyền lửa” tới lớp thế hệ trẻ hôm nay. Dấu ấn về ngày non sông thống nhất năm ấy đã trở thành động lực để thế hệ trẻ Việt Nam không ngừng phấn đấu, học tập, rèn luyện và cống hiến để xứng đáng với sự hy sinh cao cả của thế hệ cha ông đi trước. **ANH NHI**



“Madame Binh” – niềm tự hào của bản lĩnh đàm phán Việt Nam

Những ngày này, cuốn hồi ký "Gia đình, bạn bè và đất nước" của nguyên Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình tái bản nhân kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước. Nhiều người đọc đã thấy được người cháu ngoại của nhà yêu nước Phan Chu Trinh trong cuộc hành trình vì hòa bình cho dân tộc. Hoạt động cách mạng của bà Nguyễn Thị Bình quá nổi tiếng, nhiều người đã biết, tôi chỉ xin ghi lại những câu chuyện tâm tình rất riêng của bà qua cuốn hồi ký đặc biệt này.

Bà Nguyễn Thị Bình là một trong những nữ lãnh đạo xuất sắc và kiên cường của Việt Nam. Trong lịch sử ngoại giao thế giới, Hội nghị Paris về Việt Nam là cuộc hội đàm kéo dài ngày nhất, từ năm 1968 đến năm 1973. Hội nghị có 4 trưởng đoàn, trong đó có duy nhất một nữ trưởng đoàn - bà Nguyễn Thị Bình - Bộ trưởng Bộ Ngoại giao - Trưởng đoàn đàm phán của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Paris về Việt Nam. Bà được giới truyền thông gọi là “Madame Binh”. Để có được chiến thắng ngoại giao mang tính lịch sử này, cùng với sự đóng góp, hi sinh của cả dân tộc Việt Nam, không thể không nhắc đến bà Nguyễn Thị Bình - một trong những người đại diện các bên ký hiệp định Paris năm 1973 và là người phụ nữ duy nhất đặt bút ký vào Hiệp định này.



● Nguồn ảnh: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.



● Bà Nguyễn Thị Bình và biên tập viên Nguyễn Phương Loan. (Ảnh: NVCC)

“Giữ lấy đức tin bền vững em ơi”

Đọc chương bà Nguyễn Thị Bình viết về chuyện tình yêu của bà rất ngắn, nhưng sâu đậm và tươi tràn hy vọng. Bà nói rằng: “Tôi là người hạnh phúc khi có một gia đình ấm áp và một người chồng làm “hậu phương” cho tôi “ra trận”.

Theo hồi ký, bà Bình cho biết gia đình bà chuyển sang Campuchia năm bà 16 tuổi. Cha bà lúc đó làm ở Cơ quan Trắc địa, mẹ bà Bình cũng mất lúc bà 16 tuổi trên đường đưa từ Campuchia về Sài Gòn do sinh đẻ nhiều, bệnh tật: “Mẹ tôi sinh 7 lần, một em bị bệnh mất, nên còn sáu chị em”. Bà Bình là con cả trong gia đình. Bà kể rằng trong các thực tập viên có anh Đinh Khang, trẻ tuổi, mê chơi thể thao, nên bà và anh Khang thường gặp nhau ở sân bóng rổ. “Tình cảm giữa chúng tôi nảy nở, ngày thêm mặn nồng. Nhưng ba tôi rất thận trọng vì chưa biết rõ gia đình anh Khang; mặt khác, ba cũng muốn tôi được học đến nơi đến chốn đã. Lúc đó tôi cũng có một số bạn trai, nhưng tình yêu tôi chỉ dành cho anh Khang. Chúng tôi đã hứa hẹn với nhau...”, bà Bình cho biết trong cuốn hồi ký.

Anh Khang trở về Sài Gòn trước tham gia Việt Minh. Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, bà Bình cũng về lại Sài Gòn và đi tìm người mình yêu. Năm 1946, họ gặp nhau ở đền thờ cụ Phan (Phan Chu Trinh, ông ngoại của bà Bình). Họ quần quýt với nhau được mấy tháng khi anh Khang ở lại nhà bà thì anh lại ra Bắc: “Trước khi đi, anh nói với tôi: “Anh phải ra Bắc tham gia vào quân đội Việt Minh, ở đó anh có nhiều bạn bè, tình hình ở trong Nam phức tạp khó biết làm gì”. Bà Bình hẹn sớm gặp lại anh Khang, nhưng mãi tới

9 năm sau khi bà Bình ra Bắc tập kết (năm 1954), hai người mới hội ngộ, tương phùng.

“Suốt 9 năm dài đó, tôi chỉ nhận được của anh vòn vẹn mấy chữ: “Chúc em và gia đình an toàn, khỏe mạnh”. Một dòng chữ viết trên mảnh giấy nhỏ, nhàu nát do một cán bộ từ Trung ương vào Nam chuyển cho, có thể xem là một bức thư. Dù sao tôi cũng rất vui vì biết anh còn sống, còn nghĩ đến tôi”, bà Bình tâm sự.

Mỗi tình xa cách địa lý, thư từ, điện thoại lại không có, khiến lãnh đạo cũng quan tâm, bà Bình cho biết là đã có lời khuyên can nhắc “có nên đợi nhau”, vì không biết lúc nào có hòa bình, kháng chiến thắng lợi, nhưng bà Bình vẫn nhất quyết tin yêu vào người mình đã chọn, dù cuộc kháng chiến có trường kỳ: “Tôi tự nhủ nếu có ai mà tôi yêu hơn anh Khang thì tôi sẽ tính, còn quả thật tới lúc đó trong lòng tôi vẫn chỉ có anh duy nhất”.

Năm 1949, có đoàn cán bộ từ Nam ra Bắc hỏi bà có đi cùng không, nhưng bà không đi vì bà nghĩ đến các em trong gia đình cần bà lúc đó. Mãi tới khi Hiệp định Geneve được ký kết, bà Bình ra Bắc và gặp lại anh Khang và ba mình: “Trước đó ba tôi báo cho tôi biết là anh Khang “chưa có vợ”, công tác ở ngành công binh. Tôi vô cùng xúc động khi nhận ra anh trong quân phục màu xanh lá cây, trầm ngâm nhìn tôi. Anh khẽ hỏi “Em khỏe không?” Chắc anh thấy tôi gầy, vì tôi mới ra tù vài tháng. Không bao giờ tôi có thể quên những giây phút đó”, bà Bình bồi hồi.

Sau đó họ có một đám cưới ấm áp thời chiến tại phố Đinh Lễ. Ba của bà Bình đã chuẩn bị một bài phát biểu tình cảm, chúc cho hai con “đầu bạc răng

long”. Trong cuốn hồi ký của bà đã rất xúc động về câu chuyện tình yêu trắc trở nhưng đầy tin yêu: “Tôi là người hạnh phúc. Tôi đã lấy được người mình yêu và đó cũng là mối tình đầu. Vì công tác, anh Khang và tôi thường xa nhau. Nhưng tình nghĩa giữa chúng tôi đã giúp tôi đứng vững và hoàn thành nhiệm vụ. Năm 1956, tôi sinh cháu Thắng, năm 1960, sinh cháu Mai”.

Quả là một tình yêu đẹp của thời chiến, như những khúc “Tình ca” của nhạc sĩ Hoàng Việt hay “Bài ca hy vọng” của Văn Ký. Tình yêu chân thành đã mang đến dư vị ngọt ngào trong biến động lịch sử.

Một di sản sống động

Cuốn hồi ký “Gia đình, bạn bè và đất nước” của bà Nguyễn Thị Bình tái hiện cuộc đời của bà, một nhân chứng sống đã tham gia, chứng kiến những chuyển biến thăng trầm của lịch sử, từ thời thơ ấu cho đến khi tham gia hoạt động cách mạng, những dấu mốc quan trọng trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và cả khi đã nghỉ hưu.

Cuốn sách được bà Nguyễn Thị Bình bắt tay viết từ năm 2007, hoàn thành vào cuối năm 2009 và được bổ sung, chỉnh sửa qua các năm 2013, 2014, 2023. Từng trang hồi ký được thể hiện bằng ngôn từ giản dị, rất đời thường, nhưng lay động người đọc về một thế hệ dân thân cho cách mạng.

“Sau khi cuốn sách được hoàn thành, tôi cảm thấy mình đã khác. Không chỉ là người biên tập, tôi thấy mình mang một trách nhiệm: làm giàu, làm sống động văn hóa, lịch sử, tri thức của dân tộc bằng trái tim, để lịch sử không còn xa lạ,

mà trở nên gần gũi và truyền cảm hứng. Qua những cuộc trò chuyện với bà, tôi hiểu rằng trong quan điểm của bà, di sản lớn nhất của ngày 30/4/1975 không phải là chiến thắng quân sự, mà là cơ hội để xây dựng một đất nước hòa bình, thống nhất và phát triển. Đó là trách nhiệm của không chỉ thế hệ bà mà còn của các thế hệ tiếp theo”, chị Nguyễn Phương Loan, biên tập viên cho bản in lần một cuốn hồi ký đã chia sẻ hành trình đồng hành cùng bà Nguyễn Thị Bình qua tác phẩm này.

Chị Loan cho biết cái duyên đến với cuốn hồi ký nhiều giá trị lịch sử này và mang đến cho chị nhiều suy nghĩ tích cực: “Tôi không đến với bà để chỉ góp nhặt, chỉnh sửa ngôn từ, dựng những trang viết thành hình, thành khối. Tôi đến để hiểu thêm về tinh thần lãnh đạo không khuất phục, về sự đổi mới trong cả thời chiến lẫn thời bình và về những điều bà - cũng như cả thế hệ bà để lại cho chúng ta sau ngày 30/4/1975. Đó là một di sản sống động - vừa riêng tư, vừa rộng lớn, vừa sâu lắng như một dòng sông chưa bao giờ ngừng chảy”.

Nói về ngày thống nhất đất nước 30/4/1975, biên tập viên Nguyễn Phương Loan nhìn nhận qua những tháng ngày gần gũi bên bà, lắng nghe câu chuyện bà kể: “Qua cách bà kể, tôi cảm nhận được rằng trong khoảnh khắc ấy, bà Bình nhìn ngày 30/4 không chỉ là điểm kết của chiến tranh, mà là điểm khởi đầu cho hành trình của hòa bình và đoàn kết dân tộc. Qua những trang hồi ký, tôi hiểu rằng bà và thế hệ của bà đều ý thức sâu sắc rằng chiến thắng mới chỉ là bước đầu. Phía trước còn là cả một chặng đường dài để xây dựng lại đất nước”...

TUẤN NGỌC

Chuyện đã qua

Truyện ngắn của NGUYỄN QUỐC CƯỜNG



● Thanh niên xung phong. (Tranh minh họa - HS Tôn Đức Lượng)

1. Chị Nữ là người “đổ bộ” đến xóm Gò đầu tiên. Chị viết đơn xin đất gửi chính quyền xã ngót ba năm, đi chùng chục lần. Lần nào ông chủ tịch xã cũng đơn dả: “Chị cứ yên tâm về đi, nay mai chúng tôi giải quyết”. Cái điệp khúc bất thành văn từ cửa miệng của ông chủ tịch xã đã khiến chị nản lòng. Cuối cùng, chị âm thầm đưa vật liệu đến vùng đất gò xa ngái dựng căn nhà lá đơn sơ. Tới nước ấy, ủy ban xã đành cấp giấy tờ đất ở cho chị. Có điều lạ là khi thấy căn nhà của chị Nữ dựng lên, ông chủ tịch xã cũng không làm khó dễ gì. Chắc ông nghĩ, gò đất ấy cần cối, đèo heo hút gió và chị là một cựu thanh niên xung phong trong thời chống Mỹ nên dễ yên.

Chị Nữ cất nhà tròn năm thì Thắm - cô bạn cựu thanh niên xung phong tuổi quá lứa, không chồng, không con lui tới. Có lẽ cái mùi khăm khăm chua của xác rạ rữa rã và tiếng ếch nhái ọ ọom đồng vọng níu chân người đàn bà quen sông cô đơn chưa từng biết hơi hám đàn ông là gì, chị Thắm trở thành “phó thổ địa” xóm Gò.

Chị Nữ ngồi chăm nón, cánh mũi phập phồng, vài giọt mồ hôi như sương mai ngấn trên má. Xăm xấp tuổi năm mươi rồi mà cái duyên vẫn còn phảng phất trên nét mặt, làn môi. Đám thiếu phụ và cánh con gái lỡ thì ngồi trong vườn sân nghe chị kể về những ngày bám trụ xóm Gò như bám lấy, bảo vệ con đường huyết mạch cho bộ đội chủ lực vào miền Nam đánh Mỹ. Hai chuyện hoàn toàn khác nhau về tính chất, nhưng giống

nhau về sự kiên trì. Chị Nữ dừng tay, đưa vật áo lên quệt mồ hôi, nhovn miệng cười e ấp như con gái mới lớn: “Không hiểu sao ngày ấy tao liều thế. Cũng vì những lời bóng gió xa xôi của mấy đứa cháu sợ tao báo cô.

Thật tình bấy lâu tao đâu mặn nồng với cách sống bòn mót chỗ dựa. Tụi mày chưa nếm trái hết nổi cô đơn, chứ tao thì nó đã ngấm sâu vào máu thịt từ lâu rồi. Sự trống trải là một hình luật ghê gớm đối với người đàn

bà sống độc thân. Nửa đêm sấm chớp đùng đùng, gió mưa ào ạt như tiếng gào rú của lũ quỷ đói. Ngọn đèn run rẩy, nỗi sợ hãi lớn dần. Giá mà lúc đó có một gã đàn ông, tao sẽ lăn xả vào lòng, cho hấn tất cả...”.

2. Cái gò đất lè lói, khi ho, có gáy của làng Thượng có duyên lạ lùng với những kẻ không chồng. Sau chị Nữ, chị Thắm, còn có chị Thuận, chị Rà và những thiếu phụ trẻ một lần tan đàn xẻ nghé. Có vài cô đã làm mẹ, nhưng chưa từng làm vợ. Hơn mười nóc nhà mọc lên xúm xít. Những mảnh đời lỡ làng đan tựa vào nhau. Từ sáng sớm, họ lọ mọ rời khỏi nhà, người làm phụ hồ, đánh vữa, người đội mẹt bánh kẹo, kẻ lặc lè gồng gánh rau, dưa... Đến lúc nhọ mặt người, họ mới hồi hả trở về. Được cái, lũ trẻ con dường như cũng hiểu thân phận. Chúng chơi với nhau rất đôi thân tình.

Đứa lớn nhất chỉ huy đám trẻ nhỏ nghe lời răm rắp. Cuộc sống của xóm Gò thật sự bắt đầu vào lúc trời xẩm tối. Cơm nước xong xuôi, họ dất điu nhau đến vườn sân nhà chị Nữ, như điểm hẹn thường ngày, rôm rả chuyện trò. Xóm Gò là lãnh địa xa khu dân cư với những cuộc đời như ngã rẽ dòng sông.

Một hôm, vào lúc nửa đêm, chị Oanh - một thiếu phụ trẻ đẹp giật mình thức giấc bởi tiếng gõ cửa gấp gáp. Chị hỏi, người gõ cửa không thưa. Thế là chị la toáng lên. Chị em hàng xóm bật dậy kẻ cây, người gây bao quanh vây bắt gọn kẻ gian trối gô lại. Khi bụng đèn ra mới rõ mặt gã sửa đồng hồ ở dưới thị trấn. Hôm sau, chuyện bắt “gian phu” đến tai mục vợ gã sửa đồng hồ. Mục ta lải xải tìm đến xóm Gò, đứng ngoài sân nhà chị Oanh, tru tréo: “Con nào lấy chồng bà ra đây cho bà cạo đầu, trát dầu rái”. Chị Oanh ức lòng, “đáp lễ”:

TIẾNG LÒNG

Là đứa con của một gia đình có cha mẹ là cán bộ miền Nam tập kết, tôi đã từng nghe kể những câu chuyện về ngày ra Bắc, cha rung rung giờ hai ngón tay hẹn với bà nội tôi rằng 2 năm nữa sẽ trở về, mẹ gửi lại bà ngoại cho người em cũng với lời hẹn 2 năm gặp lại. Nhưng rồi ước mơ hòa bình đã bị lật lọng, 2 năm đã thành hơn 20 năm đằng đẳng, xa ngái. Để mỗi đêm giao thừa trên đất Bắc, cha mẹ tôi rung rung hướng về miền Nam thương nhớ, đau đầu nỗi niềm liệu có còn gặp lại được người thân. Để ngày 30/4/1975 khi cả đất nước vỡ òa tin chiến thắng, thì cha mẹ tôi cũng vỡ òa nước mắt mừng vui khi ngày trở về quê hương miền Nam yêu dấu đã đến rất gần.

Gia đình tôi cũng như nhiều gia đình người Việt Nam khác, chiến tranh đã hằn sâu trong từng xúc cảm, từ nỗi buồn ly tán, cơn đau mất mát và cho đến ngày hôm nay vẫn là sự khắc khoải tìm người. “Đi tìm nhau suốt chiều dài đất nước/Đi tìm nhau giữa hai đầu trận đánh/Đi tìm nhau, đi mãi mãi không về/Hồn thiêng sông núi tạc nên tượng đài”(1). Một người chú của tôi đã mãi mãi nằm lại đầu

“Hòa bình không bao giờ là điều hiển nhiên”

Câu nói này không phải đến bây giờ, khi đất nước kỷ niệm 50 năm ngày thống nhất, tôi mới được nghe. Tôi đã lớn lên cùng câu dặn dò khắc cốt ghi tâm này: “Hòa bình không bao giờ là điều hiển nhiên, con nhé!”.

đó nơi chiến trường và những người mong chờ ngày chú “trở lại” với quê hương cũng đã dần dần không còn đợi được nữa...

Những ngày này, không riêng gì gia đình tôi, mà ở cả ba miền đất nước, tràn ngập những hoài niệm và niềm vui đan xen. Với người Hà Nội, ngày thống nhất đất nước không chỉ là một ngày lễ lớn, mà là khoảnh khắc để sống lại tinh thần yêu nước trầm lắng, sâu sắc và kiêu hãnh. Một cựu chiến binh



● Người Việt Nam đều rất yêu hòa bình và luôn sẵn sàng hy sinh để bảo vệ nền hòa bình ấy. (Nguồn: QĐND)

từng trực tiếp tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, bùi ngùi chia sẻ: “Khi nghe tin giải phóng, chúng tôi khóc mà không nói được lời nào. Đất nước liền một dải, là ước mơ mà cả một thế hệ đã sống và ngã xuống vì nó”.

Huế - vùng đất cổ đô đón ngày thống nhất bằng những tiếng chuông chùa, lễ thả hoa đăng trên sông Hương và cả những câu hò nhẹ ru lòng người. “Ngày ấy, Huế như vỡ òa. Người dân tràn ra đường, cảm cờ đỏ, nước mắt giàn giụa. Hòa

bình đến sau bao năm chịu đựng chia cắt, mất mát”, kỷ ức này nào có thể quên trong lòng mỗi người dân Huế.

Không đâu cảm nhận rõ rệt không khí của ngày 30/4 như tại thành phố mang tên Bác, nơi từng là điểm kết thúc của chiến dịch lịch sử và khởi đầu cho một kỷ nguyên mới. “Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh quang vinh/Ôi hạnh phúc biết bao bao năm vẫn đợi chờ/Mà niềm vui như đến bất ngờ/Ngày đi như trong đêm mơ/Tuổi lớn rồi mà

như ngày thơ/Ôi ta đang đi đi giữa rừng hoa/Hay ta đi giữa rừng cờ”(2).

Mỗi năm cứ vào dịp tháng 4, những tuyến phố chính như Lê Duẩn, Nguyễn Huệ, Đồng Khởi... lại rợp cờ đỏ, ánh đèn, tiếng nhạc vang lên từ loa phát thanh, như một lời nhắc nhở không quên. Lễ kỷ niệm không hề là hình thức, mà là những lát cắt sống động cho một ký ức tập thể, như lời sẻ chia của một công dân trẻ của thành phố: “30/4 với tôi vừa là ngày lễ, vừa là ngày biết ơn, là ngày cả nhà sum vầy, vừa xem phim tài liệu về chiến tranh, vừa kể cho con nghe về ông nội từng là biệt động Sài Gòn”.

Có thể nói dù ở Hà Nội, Huế, hay TP HCM - dù là thế hệ chiến binh, thế hệ hòa bình hay công dân số - thì ngày 30/4 vẫn là một ngày không thể thiếu trong mạch sống tinh thần người Việt. Bởi đó là niềm tự hào về một dân tộc đã vượt qua chiến tranh, là lòng biết ơn với những người đã ngã xuống, là sự tỉnh thức để trân trọng hơn hòa bình hôm nay. Và là lời hứa thầm lặng rằng: thế hệ sau sẽ tiếp nối xứng đáng. “Ngày 30/4 không chỉ là sự kiện lịch sử. Đó là cảm xúc. Là máu thịt. Là sự đoàn viên của một dân tộc từng chịu chia cắt”, một

“Bà về mà răn dạy cái thằng chồng mèo mả gà đồng của bà. Gái đây có ế thì phơi, chứ không thêm phườg ấy!”.

Nghe động, chị Nữ và chị em lảng giềng rùng rùng kéo tới bao vây kẻ ác khẩu. “Chánh thổ địa” mặt nóng phừng phừng, vung tay xói xía: “Này, con mụ kia! Mụ đòi cạo đầu ai hử? Thằng chồng của mụ là kẻ quen lang chạ, vô đạo đức, nhè cái xóm góa bụa này mò tới kiếm ăn. Bị người ta bắt trói, tề trong quần không biết xấu hổ, lại còn bươi ra. Khôn hồn thì về dạy dỗ thằng chồng ham của lạ. Đứng ráng thêm chút nữa bà mà dỗi ý thì mụ hết đường về nghe không?”. Mụ vợ gã sửa đồng hồ mặt cắt không còn giọt máu, thị lăm lét lui đi không một lần nhìn ngoái lại.

Trong bốn chị em bạn thanh niên xung phong cùng thời thì chị Thuận còn có chỗ trông tuổi già. Thằng Khánh - con trai chị không những là niềm an ủi của riêng chị mà còn là niềm tự hào chung của cả xóm. Năm nay nó học năm thứ tư Đại học Y khoa. Mỗi lần về nhà, nó như viên ngọc tòa sáng cả xóm nghèo. Các mẹ, chị theo vuốt ve, chăm sóc, yêu thương. Biết chị Thuận không đủ tiền chu cấp cho Khánh ăn học, chị Thắm cời phăng chiếc nhẫn vàng - vật kỷ niệm tặng nó. Chị Nữ thì tóm ráo mấy con gà mái để đem bán, còn chị Rá đập con heo đất. Má nó nhìn chị Thắm, rom rớm nước mắt: “Vật đó của thằng Nhữ tặng cho em...”. Chị Thắm cười hênh hếch, tiếng cười của chị nghe cay đắng khôn cùng: “Người ta chê mình

thanh niên xung phong là gái già; người ta đã có gia đình êm ấm, em còn giữ kỷ vật đó làm gì”. Thằng Khánh nghe chị Thắm nói, nó quay mặt đi vì xúc động. Chuyện hồi có thai thằng Khánh, chị Thuận kể như một giai thoại vừa bi, vừa hài.

Năm 1970, cô Thuận mất lá rằm, mặt đẹp như ngọc, tánh tình dễ thương và nổi tiếng dũng cảm trong công tác bồng dưng... có chữa. Cả đơn vị bàng hoàng. Lúc đầu ai cũng ngỡ có người ganh ghét Thuận rồi gắp lừa bỏ tay người. Khổ thay! Trong một cuộc họp chi đoàn, chính Thuận thừa nhận cô mang thai. Mọi người ngán ngờ, âm ớ... Bí thư chi đoàn mặt hầm hầm, mai mĩa: “Đồng chí Thuận làm đẹp mặt chi đoàn quá ha! Đồng chí có thai với ai phải thành khẩn rõ ràng!”. Người con gái bật dậy, cứng cỏi: “Tôi có thai với ai đây là chuyện riêng tư của tôi, không cần phải khai báo”. Vị chủ trì cuộc họp không còn giữ được sự bình tĩnh, anh ta đập bàn, quát lớn: “Đồng chí có còn là một đoàn viên nữa không? Đồng chí quan hệ bất chính, làm ảnh hưởng đến danh dự của toàn đơn vị, lại còn ngoan cố, lý sự hà? Tôi yêu cầu đồng chí nghiêm túc khai ra đã quan hệ với ai có thai?”. Cô gái cười nhạt: “Trong đêm tôi mộng lung, tôi không biết ai cả”. Có tiếng cười rúc rích của các nữ thanh niên. Bí thư chi đoàn có phần nguôi giận. Song, anh ta vẫn chì chiết: “Đồng chí nói vậy mà nghe được à? Đồng chí không biết mặt người nào mà vẫn...”.

Chị Thuận đột ngột dừng lời, tay phe phẩy chiếc quạt nan, ngược nhìn ánh trắng vằng vặc như hoài niệm điều gì. Các thiếu phụ trẻ hề hả cười, thúc giục: “Cô kể tiếp đi! Nghe nữa vời tức lắm!”.

Một cô giắt chiếc quạt trên tay chị, quạt ào ào, cười giòn tan: “Cháu quạt cho cô đây này, cô kể mau lên!”. Chị Thuận cười hiền, giọng đều đều: “Mấy đứa biết cô đáp thế nào không? Sau này mỗi lần nhớ đến những lời trần trụi ấy, cô ngượng chín người. Cô đáp với anh chàng bí thư thế này: “Vâng! Tôi không hề biết mặt anh ta là ai. Chiến tranh giữa cái sống và cái chết chỉ là ranh giới mong manh. Tôi là con gái đang độ xuân thì dạt dào nhựa sống. Tôi khao khát... theo bản năng... Các đồng chí muốn kỷ luật tôi thế nào cũng được!”. Nói xong, cô quay lưng chạy thẳng về lán trại, ôm mặt khóc òa”.

- Ở hay! Sao cô không khai người đã ân ái với cô cho nhẹ tội?
- Vì người ấy đã hy sinh sau trận đánh trả máy bay Mỹ, cháu à!
- Trời đất!
- Cô đã tính sẵn, nếu anh ấy còn sống, cô cũng nhất quyết không khai. Tội nghiệp gia đình anh ấy có ba người con trai thì hy sinh hết hai. Trước khi anh lên đường đi B, bố mẹ anh đau đầu mong có đứa cháu nội. Anh gạt nước mắt, dứt áo ra đi báo thù. Cô ân hận là lúc đã mang thai với anh một tháng, cô chần chừ không báo tin cho anh biết...
Chị Thuận ngừng kể, có tiếng ai sùi sụt khóc.

N.Q.C

nhà sử học người Huế đã từng chia sẻ.

Tôi biết đọc từ rất sớm khi còn chưa đến trường. Cô giáo dạy đọc của tôi là mẹ tôi. Cuốn truyện tranh đầu đời tôi tự đọc, mà đến giờ tôi vẫn nhớ mang tên: “Người cạp rằng hầm xay lúa”. Còn nhỏ nên nhìn bức tranh mô tả tên cai ngục dùng roi đánh đập những tù nhân gầy gò đến tóe máu thịt da, tôi rất sợ, thường bỏ qua không đọc những trang đó. Nhưng mẹ nghiêm khắc yêu cầu tôi đọc hết cuốn truyện. Có một buổi sáng, mẹ đã đánh tôi một roi vì tôi cãi lời.

Tối hai mẹ con nằm thủ thi vớ nhau trên chiếc phản kê ngoài hiên phủ đầy ánh trăng, mẹ vuốt tóc tôi: “Sáng nay mẹ đánh con có đau không? Con có biết vì sao mẹ đánh con không?”. Tất nhiên đứa trẻ là tôi lúc đó làm sao hiểu ý nghĩ sâu xa của người lớn, ngoài chuyện mình không nghe lời. “Mẹ đánh con vì cuốn truyện đó rất hay, mẹ muốn con đọc hết, không bỏ qua trang nào, để rồi dần dần con sẽ hiểu về công lao của những người anh hùng, để mẹ con mình có cuộc sống yên bình hôm nay. Con nên biết đạo hiếu là đạo làm người, nhưng

chỉ hiếu với mẹ cha chưa đủ. Hiếu lễ với đất nước, với nguồn cội, đó chính là đạo nhà của người Việt”. Lúc đó, vì còn quá nhỏ nên tôi chưa thể hiểu hết lời mẹ nói. Chỉ biết rằng, sau đó tôi đã thuộc lòng cuốn truyện tranh và không còn khiếp sợ những hình ảnh trong đó nữa.

Khi lớn lên, học lịch sử đất nước, hiểu thêm về Chủ tịch Tôn Đức Thắng, về hầm xay lúa nơi địa ngục trần gian Côn Đảo và khi có dịp đặt chân lên Côn Đảo tôi hiểu ra những lời mẹ nói với tôi năm nào dưới ánh trăng đêm. Ở Côn Đảo, trên những bức tường rêu phong, những mầm cây xanh đang tiếp tục đâm chồi như khẳng định khát vọng tự do, sức mạnh trường tồn dân tộc Việt.

Hòa bình không bao giờ là điều hiển nhiên. Ngày hôm nay, khi thế giới vẫn còn những vùng đất chìm trong chiến sự, mỗi người Việt càng hiểu rõ hòa bình là giá trị thiêng liêng cần gìn giữ bằng trí tuệ, lòng nhân ái và tinh thần đoàn kết.

Người Việt Nam đều rất yêu hòa bình và luôn sẵn sàng hy sinh để bảo vệ nền hòa bình ấy. Ngày 30/4 là một dịp để

không chỉ nhớ lại quá khứ, mà còn là lời nhắc nhở mạnh mẽ rằng: hòa bình không phải là món quà được tặng, mà là thành quả được giữ gìn; là dịp để soi sáng tương lai - một tương lai nơi mỗi con người đang sống đều biết trân trọng lịch sử, giữ gìn độc lập dân tộc và chung tay phát triển đất nước hùng cường. Hòa bình là ước mơ của người đã mất. Trách nhiệm của người đang sống là giữ lấy và làm cho nó đẹp hơn.

Cách đây 50 năm, chuyến tàu đầu tiên của tự do, của thống nhất đất nước từ đất liền ra Côn Đảo đã được giải phóng, hỏi Côn Đảo cần gì. Rằng, Côn Đảo cần tấm ảnh Bác Hồ. Năm 2025, hỏi công dân trẻ của Côn Đảo, Phú Quốc, Trường Sa, Lý Sơn... rằng mong muốn điều gì nhất. Mong một lần về thăm lăng Bác, một lần đứng chào lá cờ Tổ quốc tung bay trên Quảng trường Ba Đình lộng gió. Đạo hiếu - đạo nhà mà mẹ tôi đã dạy và của người Việt Nam là vậy!

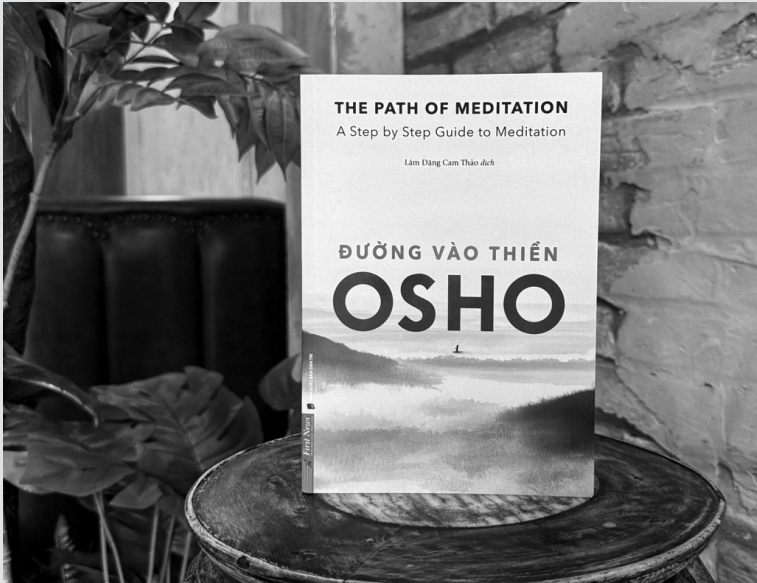
XUÂN HOA

(1) Lời ca khúc “Miền xa thăm” của nhạc sĩ Đức Trịnh.

(2) Lời ca khúc “Mùa xuân trên thành phố Hồ Chí Minh” của nhạc sĩ Xuân Hồng.

ĐỌC SÁCH

Hành trình tìm lại chính mình giữa thế giới ồn ào



Trong nhịp sống hối hả, người ta thường dễ hiểu lầm thiền là một thứ gì đó huyền bí, tâm linh. Tuy nhiên, cuốn sách “Đường vào Thiền” của Osho đã mở ra một cách tiếp cận khác - một con đường đi vào thiền không phải để chạy trốn cuộc sống, mà là hành trình khám phá bản thể, để hiểu và sống trọn vẹn hơn.

Osho mở đầu cuốn sách bằng một nhận định táo bạo nhưng đầy thấu triết: không phải ai cũng thực sự giác ngộ và không phải ai cũng mong muốn tìm ra sự thật. Đa số chúng ta chỉ trôi dạt giữa cuộc đời, bị cuốn theo những nghĩa vụ, những tham vọng, khát khao nửa vời mà chưa bao giờ thực sự dừng lại để tự hỏi: Ta là ai? Mục đích của sự tồn tại này là gì? Ta sống theo quán tính, theo những khuôn mẫu được định sẵn, nhưng hiếm khi có đủ dũng khí để nhìn sâu vào tâm thức và tự vấn về sự tồn tại.

Theo Osho, khát khao sự thật không chỉ là điểm khởi đầu, mà còn là điều kiện tiên quyết để bước vào thiền. Khi một người khao khát sự thật đủ mạnh mẽ, họ sẽ tự nhiên bị thôi thúc khám phá những tầng sâu hơn của tâm thức. Họ sẽ không chấp nhận một cuộc sống nửa vời, không bằng lòng với những câu trả lời hời hợt, mà sẽ đi đến tận cùng của sự tìm kiếm. Chỉ khi ngọn lửa khao khát này đủ lớn, nó mới có thể thiêu rụi những lớp vỏ ngục tạo của bản ngã, phá bỏ những ảo tưởng mà ta từng bám víu, từ đó dẫn ta vào trạng thái thiền một cách tự nhiên, không gượng ép.

Trong “Đường vào Thiền”, Osho cũng phá vỡ nhiều quan niệm sai lầm về thiền, đặc biệt là ý niệm cho rằng thiền là một trạng thái mà ta có thể đạt được bằng sự cố gắng hay kỷ luật tinh thần. Theo ông, thiền không phải là hành động ép buộc tâm trí phải im lặng, cũng không phải là một phương pháp nhằm đạt được một trạng thái đặc biệt nào đó. Ngược lại, thiền là sự buông bỏ, là một quá trình quan sát tự nhiên, nơi ta để cho mọi thứ diễn ra mà không can thiệp, không phán xét, không níu giữ hay kháng cự.

Theo Osho, đầu tiên ta cần phải hiểu rằng thiền không thể đạt được qua lý trí, qua việc đọc sách hay nghiên cứu triết học. Thiền chỉ có thể được trải nghiệm. Đó là một hành trình bắt đầu bằng sự im lặng - im lặng với thế giới bên ngoài để có thể lắng nghe thế giới bên trong. Ông nhấn mạnh rằng con người ngày nay nói quá nhiều, không chỉ bằng lời mà còn bằng những suy nghĩ hỗn độn trong tâm trí. Nếu có thể ngừng lại, dù chỉ trong một khoảnh khắc, ta sẽ nhận ra rằng đằng sau sự ồn ào đó là một không gian rộng lớn, một sự hiện hữu thuần khiết mà ta đã lãng quên từ lâu.

Nhưng thiền cũng không chỉ là ngồi yên nhắm mắt. Nó là một trạng thái của toàn bộ con người. Cơ thể cũng là một phần của thiền. Osho khuyên rằng trước khi có thể đi vào thiền, ta cần có một cơ thể thuần khiết, không bị cản trở bởi những xung động bị dồn nén. Những cảm xúc không được bộc lộ, những căng thẳng tích tụ sẽ tạo ra các rào cản ngăn ta đi sâu vào chính mình. Vì vậy, một phần quan trọng của thiền là giải phóng cơ thể khỏi những tác nghẽn, là sống một cách tự nhiên và không bị đè nén.

Một trong những điểm quan trọng mà Osho nhấn mạnh là thiền không có công thức chung cho tất cả. Mỗi người cần tìm ra con đường phù hợp với mình. Một số người sẽ tìm thấy thiền trong sự im lặng, số khác tìm thấy nó trong chuyển động, trong âm nhạc, hoặc ngay cả trong những hoạt động hàng ngày. Điều quan trọng nhất là sự hiện diện trọn vẹn trong từng khoảnh khắc.

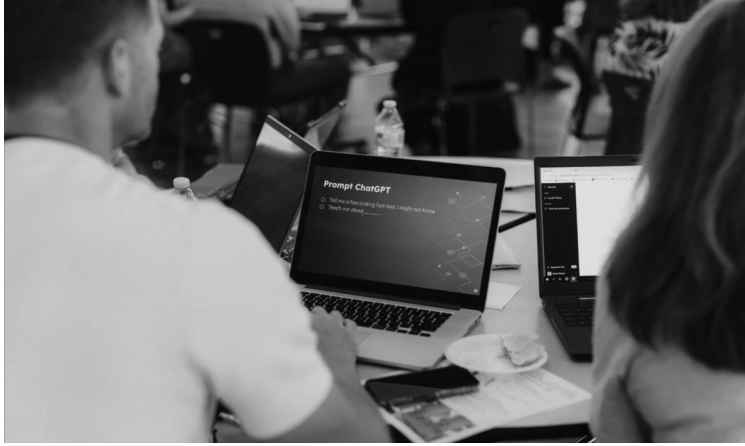
Trong một thế giới đầy biến động, nơi con người không ngừng tìm kiếm hạnh phúc bên ngoài, thiền chính là lời nhắc nhở rằng mọi thứ ta đang tìm kiếm đã luôn ở đây, bên trong chính ta.

MINH MINH

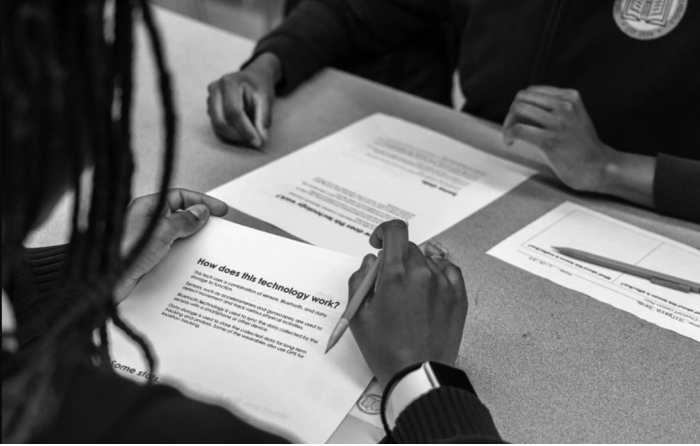
**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ AI TRONG GIÁO DỤC:

Cởi mở nhưng thận trọng



● Nhiều học sinh cấp hai ở Hoa Kỳ đã quen thuộc với việc sử dụng AI trong học tập. (Ảnh trong bài: New York Times)



● Mọi công cụ công nghệ ứng dụng trong lớp học phải được đánh giá kỹ lưỡng.

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang từng bước làm thay đổi cách dạy và học truyền thống trên toàn thế giới. Nhiều môn học vốn được xem là khô khan như Toán hay Lịch sử giờ đây có thể trở thành hành trình khám phá sống động. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ này, không ít nghịch lý cũng dần hiện rõ, đặt ra nhiều câu hỏi về vai trò, ranh giới và cách ứng xử của con người với AI trong môi trường giáo dục.

Gian lận hay trợ giúp?

Tại Hoa Kỳ, công nghệ AI đang ngày càng len lỏi vào các trường học, nhưng một nghịch lý đang dần lộ rõ. Chia sẻ với tờ New York Times, bà Jennifer Carolan, cựu giáo viên lịch sử và là người sáng lập quỹ đầu tư Reach Capital chuyên đầu tư vào các công cụ học tập AI, nhận định “công nghệ AI đã và đang được phần lớn giáo viên và học sinh sử dụng”. Tuy nhiên, một số giáo viên lo ngại rằng các công ty công nghệ đang dồn lực phát triển các ứng dụng như chatbot dạy kèm, làm xáo trộn mối quan hệ giữa con người - vốn là cốt lõi của giáo dục - thay vì tạo ra công cụ để giảm bớt gánh nặng hành chính.

Trong khi đó, nhiều học sinh cấp hai ở quốc gia này đã khá quen thuộc với việc sử dụng AI trong học tập. Thậm chí, trên một số mạng xã hội, các em học sinh đã “kháo nhau” về các “mẹo” giải bài khó, chẳng hạn “chụp ảnh bài toán và đưa vào một trong số các ứng dụng AI miễn phí, kết quả là có ngay đáp án kèm cách giải từng bước”. Nhiều nhà giáo dục ở quốc gia này đã chỉ trích việc học sinh dùng các ứng dụng toán như PhotoMath hay Google Lens (đều là sản phẩm của Google) là một hình thức gian lận. Dù vậy, họ không thể phủ nhận AI rất hữu ích trong công việc của mình, chẳng hạn như phân tích dữ liệu học tập và hành vi của học sinh để chia nhóm hỗ trợ, tiết kiệm thời gian làm những việc lặp đi lặp lại, thậm chí “giao khoán” cả những công việc quan trọng như chấm bài luận hay hỗ trợ học sinh yếu.

Không chỉ ở Hoa Kỳ, nhiều quốc gia khác trên thế giới cũng đang ứng dụng AI nhiều hơn vào ngành giáo dục. Nhiều minh chứng cho thấy, những môn học khô khan như lịch sử có thể trở thành hành

trình khám phá hấp dẫn nếu AI được ứng dụng đúng đắn. Tại Anh, Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên London sử dụng AI để phân tích hàng triệu hiện vật cổ và tái hiện lại hành vi của các loài sinh vật cổ đại qua hình ảnh 3D sống động, hỗ trợ học sinh trải nghiệm lịch sử bằng thị giác thay vì chỉ đọc sách giáo khoa. Tại Hàn Quốc và Nhật Bản, các giáo viên đang sử dụng AI để tạo ra các bài học tương tác, trong đó học sinh được “đặt vào hoàn cảnh” của một sự kiện lịch sử - như Hội nghị San Francisco hoặc Cách mạng Minh Trị - và phải đưa ra quyết định như một nhân vật trong thời kỳ đó. Phương pháp nhập vai này giúp lịch sử không còn là chuỗi sự kiện phải ghi nhớ, mà trở thành môi trường để học sinh luyện tư duy phản biện, cảm nhận bối cảnh chính trị - xã hội và hiểu rõ hơn về các lựa chọn đạo đức trong quá khứ.

Quay trở lại Hoa Kỳ, nhiều trường trung học đã áp dụng các nền tảng như Chronicle AI - công cụ cho phép học sinh “trò chuyện” với các nhân vật lịch sử như Abraham Lincoln hay Martin Luther King Jr. nhờ AI mô phỏng ngôn ngữ và tính cách của họ, từ đó tăng khả năng ghi nhớ và tư duy phản biện. Hay như ở Providence, bang Rhode Island, một giáo viên lịch sử cấp 2 đã huấn luyện ChatGPT bằng hàng chục trang giáo trình tự viết để phục vụ cho việc rút gọn văn bản, tạo bài tập mẫu hay bài luận sai để học sinh học cách phân tích. Ông cũng công khai với học sinh về cách mình sử dụng AI - một cách để giáo dục đạo đức số.

Ngành kinh doanh tỷ đô trong giáo dục

Tận dụng khả năng AI có thể góp phần giải quyết những thách thức cho cả người học và hệ thống giáo dục, nhiều công ty công nghệ ở Hoa Kỳ đã nhanh chóng phát triển các công cụ liên quan. Đơn cử như MagicSchool hay Brisk

Teaching đã cung cấp các công cụ phân hồi tự động cho bài viết, hỗ trợ giáo viên chấm các bài luận của học sinh.

Thậm chí, công nghệ AI còn được sử dụng trong phần chấm điểm tại các kỳ thi quan trọng. Ví dụ, bang Texas (Hoa Kỳ) đã ký hợp đồng 391 triệu USD với Cambium Assessment để chấm bài tự động. Dù đây không phải là công nghệ AI tạo sinh nội dung mới, nhưng vẫn là công cụ AI được huấn luyện bằng hàng ngàn bài viết đã chấm điểm. Các công cụ này vẫn có sai sót và phải được giám sát bởi con người. Dù vậy, Giám đốc Sở Giáo dục bang Texas cho rằng sai sót vẫn nhỏ hơn so với xác suất sai sót do người chấm bài; trong một số trường hợp, AI có thể mang lại độ chính xác cao hơn.

Trong 2 năm qua, các công ty kết hợp AI và giáo dục đã gọi vốn 1,5 tỷ USD. Các tập đoàn lớn như Google, Microsoft hay Khan Academy cũng không đứng ngoài cuộc, liên tục thúc đẩy tầm nhìn tích hợp AI vào nghiên cứu, dạy kèm và thiết kế nội dung giảng dạy. Tuy nhiên, làn sóng ứng dụng này cũng đi kèm với những thách thức. Một số địa phương đã vấp phải thất bại khi hợp tác với các startup non trẻ trong việc phát triển chatbot giáo dục, sau rồi phải gánh chịu hệ lụy cả về tài chính lẫn uy tín do sản phẩm kém chất lượng hoặc sai phạm nghiêm trọng, vướng vòng lao lý do cáo buộc gian lận.

Phải đánh giá kỹ lưỡng mọi công cụ công nghệ trong lớp học

Công nghệ nói chung và AI nói riêng trong giáo dục ngày nay đang trở thành một “vấn đề nan giải” ở nhiều quốc gia trên thế giới, không chỉ vì sự phức tạp trong cách vận hành, mà còn bởi tính đa chiều, liên tục thay đổi và khó xác định ranh giới rõ ràng. Bởi vậy, giải pháp cho

bài toán này cần toàn diện, linh hoạt và phù hợp với từng cấp học, từng địa phương. Một công cụ hiệu quả với học sinh thành thị chưa chắc đã phù hợp với học sinh vùng nông thôn và ngược lại.

Nhiều chuyên gia và nhà giáo dục đồng thuận rằng công nghệ, dù hữu ích, đang phát triển quá nhanh so với khả năng thích ứng và kiểm soát của trường học. Nhiều công cụ được đưa vào lớp học không phải vì nhu cầu thực tế, mà vì được cung cấp miễn phí hoặc giá rẻ từ các công ty công nghệ. Trật tự này cần được đảo ngược: các trường học cần xuất phát từ nhu cầu thực tế, xác định rõ điều gì thực sự phục vụ tốt cho học sinh, rồi mới lựa chọn công cụ phù hợp. Phần lớn công nghệ hiện có không được phát triển chuyên biệt cho giáo dục, mà là sản phẩm thương mại được điều chỉnh lại. Vì vậy, hiệu quả thực sự, nếu có, thường chưa được kiểm chứng rõ ràng. Ngay cả các ứng dụng AI được quảng bá rầm rộ cũng có thể gặp vấn đề cơ bản, như việc không giải được các bài toán đơn giản.

Trước bối cảnh đó, điều quan trọng là mỗi công cụ cần phải vượt qua hai câu hỏi then chốt: “Nó có thật sự cần thiết?” và “Đây có phải là cách tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ giáo dục không?”. Rõ ràng, đây không chỉ là bài toán công nghệ, mà còn là câu hỏi về đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả sư phạm.

Theo khuyến nghị của các chuyên gia giáo dục Hoa Kỳ, ở cấp chính sách, cần có một cơ quan độc lập đánh giá và tái kiểm định định kỳ các sản phẩm công nghệ giáo dục, đồng thời thiết lập quy định nghiêm ngặt về bảo mật dữ liệu học sinh. Mọi dữ liệu thu thập được nên bị hủy sau khi hoàn thành mục đích, không được tái sử dụng hoặc phục vụ huấn luyện AI. Ở cấp địa phương, cần có những động thái cụ thể như tuyển giám đốc an ninh thông tin để rà soát và kiểm soát toàn bộ phần mềm giáo dục trong hệ thống. Ngoài ra, việc yêu cầu nhà cung cấp đồng thời cung cấp bản giấy và bản số cho cùng một nội dung giảng dạy là cách hiệu quả để bảo đảm sự linh hoạt và không lệ thuộc hoàn toàn vào công nghệ. Ở cấp lớp học, giáo viên có thể bắt đầu bằng những việc đơn giản như kiểm tra công cụ đang dùng trước khi đưa vào sử dụng rộng rãi: liệu công cụ đó có mang lại điều gì mới mẻ, hay chỉ lặp lại những gì đã có? Đôi khi, một giải pháp không cần đến phần mềm, như việc yêu cầu học sinh xoay màn hình về phía giáo viên, lại mang lại hiệu quả tương đương mà không phát sinh chi phí.

Cuối cùng, điều giá trị nhất của giáo dục không nằm ở công nghệ, mà là sự kết nối con người. Trường học không chỉ là nơi truyền đạt kiến thức, mà còn là không gian để học sinh học cách sống, cảm nhận và gắn kết với những giá trị sâu sắc. Công nghệ có thể hỗ trợ, nhưng không thể thay thế vai trò của sự hiện diện và đồng hành thật sự. Trong một thế giới đang ngập tràn dữ liệu và thuật toán, điều học sinh cần hơn cả vẫn là những mối quan hệ chân thành, nhân văn và đầy cảm hứng. **DIỆU BẢO**

THÔNG BÁO

Ông Đinh Tân Tiến, sinh năm 1983. Số CMND: 023691288 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Nơi cư trú cuối cùng: A29/10B Khu phố 5, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2009 đến nay không có tin tức gì. Nay ông Đinh Tân Tiến ở đầu về ngay Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết việc ông Trần Tất Thắng, địa chỉ: 189 Hiên Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Tiến. Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nếu ông Đinh Tân Tiến không có mặt thì Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức sẽ giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật”.

- Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1984. Số CMND: 060860724 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Nơi cư trú cuối cùng: số 66 Đường 18, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bỏ đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Nay bà Nguyễn Thị Loan ở đầu về ngay Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết vụ việc ông Trần Tất Thắng, địa chỉ: 189 Hiên Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Loan. Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nếu bà Nguyễn Thị Loan không có mặt thì Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức sẽ giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP THỦ ĐỨC, TP HCM

THÔNG BÁO

Công ty Luật TNHH Việt Phú đã đăng ký thay đổi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Luật sư/Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên với những nội dung chính như sau:

- Tên tổ chức hành nghề Luật sư: Công ty Luật TNHH Việt Phú;
- Địa chỉ trụ sở: LK44, Khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lĩnh vực hành nghề: - Tham gia tố tụng; - Tư vấn pháp luật; - Đại diện ngoài tố tụng; - Dịch vụ pháp lý khác;
- Người đại diện theo pháp luật: - Họ và tên: Dương Thị Kim Cúc - Địa chỉ: Tổ dân phố Trại Giao, phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Thẻ Luật sư số: 19279/LS Ngày cấp: 13/03/2023
- Là thành viên Đoàn Luật sư: Thành phố Hà Nội.
- Giấy đăng ký hoạt động số: 01021150/TP/DKHD.
- Nơi đăng ký hoạt động: Sở Tư pháp TP. Hà Nội.
- Ngày, tháng, năm cấp Giấy đăng ký hoạt động: 16/04/2025.

CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT PHÚ

QUYẾT ĐỊNH THÔNG BÁO TÌM KIẾM NGƯỜI BỊ YÊU CẦU TUYÊN BỐ LÀ ĐÃ CHẾT

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 71 Bộ luật dân sự;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 124/2025/TLST-VDS ngày 23/4/2025 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

QUYẾT ĐỊNH

- Thông báo tìm kiếm: Bà Nguyễn Thị Đăng, sinh năm 1971. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Lỗ Giao, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
Vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2006.
- Khi biết được thông báo này, đề nghị bà Nguyễn Thị Đăng liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Đông Anh

theo địa chỉ: Đường 23B, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (Cán bộ Tòa án: Nguyễn Đăng Hùng, _SDT: 0914.771.447) để giải quyết việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

Hoặc ai biết được tin tức về bà Nguyễn Thị Đăng thì thông báo cho Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo địa chỉ như trên, Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội và ông Nguyễn Đức Lạc, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Lỗ Giao, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội (SDT: 0973.718.373).

3. Thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết là 04 (Bốn) tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên. Trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên, nếu không có tin tức gì của bà Đăng thì Tòa án sẽ mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

TP Hồ Chí Minh – Bản hòa tấu của nhiều miền gió



● Thành phố đã và đang nỗ lực chuyển mình sang mô hình đô thị thông minh. (Ảnh: AT)

Trải qua 50 năm từ ngày đất nước thống nhất, từ một đô thị nhiều vết thương sau chiến tranh, TP Hồ Chí Minh đã vươn mình mạnh mẽ trở thành trung tâm kinh tế năng động hàng đầu của cả nước, một đô thị hiện đại mang trong mình sự giao thoa của nhiều vùng văn hóa và hơn hết, một tinh thần hội tụ, đồng lòng của những con người đến từ khắp mọi miền đất nước.

Trang sử mới và những bước tiến vượt bậc

Năm 1975, Sài Gòn được giải phóng, một trang sử mới mở ra cho mảnh đất này. Chiến tranh lùi xa, nhưng để kiến thiết một đô thị từng bị tàn phá, để dựng lại từng viên gạch xây dựng tương lai, thành phố phải đối mặt với không ít thách thức: tái thiết hạ tầng, giải quyết khủng hoảng kinh tế, đến ổn định đời sống Nhân dân. Song chính từ trong gian khó, TP Hồ Chí Minh đã sớm thể hiện tinh thần tiên phong, năng động và sáng tạo - vốn là phẩm chất đặc trưng của mảnh đất phương Nam.

Những năm đầu sau giải phóng, thành phố là nơi đầu tiên áp dụng các mô hình đổi mới trong cơ chế quản lý, sản xuất. Các xí nghiệp, hợp tác xã tự chủ sản xuất; chợ dân sinh mở cửa trở lại; mạng lưới giao thương dần hồi sinh. Và khi cả nước bước vào công cuộc Đổi mới năm 1986, TP Hồ Chí Minh một lần nữa trở thành “ngọn gió đầu” của cải cách kinh tế.

Từ một đô thị nghèo tài nguyên thiên nhiên, nhưng giàu “tài nguyên con người”, thành phố đã nhanh chóng chuyển mình. Cơ chế thị trường mở cửa thu hút đầu tư, hình thành các khu chế xuất, khu công nghiệp, trung tâm thương mại và sau này là các khu đô thị kiểu mới. Thành phố dần hiện lên với diện mạo của một trung tâm tài chính, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và đổi mới sáng tạo của cả nước.

Không thể có một đô thị phát triển nhanh như TP Hồ Chí Minh nếu không có những quyết sách đúng đắn, dám nghĩ, dám làm, vừa khuyến khích sáng tạo, vừa giữ an trật tự xã hội, bảo đảm an sinh. Những mô hình như chính quyền đô thị, kinh tế số, trung tâm điều hành thông minh, giao thông



● Kinh tế phát triển, lối sống cởi mở, TP Hồ Chí Minh trở thành “miền đất hứa” của hàng triệu người lao động, sinh viên, khởi nghiệp trẻ. (Ảnh: ST)

công cộng hiện đại như ngày nay... là minh chứng rõ nét cho tư duy quản trị tiên phong.

Tại Hội thảo khoa học cấp quốc gia với chủ đề: “Đại thắng mùa Xuân 1975 với kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam” do Bộ Quốc phòng phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Bộ Công an, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Thành ủy TP Hồ Chí Minh tổ chức vừa qua, đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP Hồ Chí Minh, đã chia sẻ về những dấu ấn nổi bật của TP trong chặng đường 50 năm qua. Một trong những dấu ấn sâu đậm là việc thành phố đã nhanh chóng ổn định tình hình chính trị - xã hội, giữ vững chính quyền cách mạng ngay trong những năm đầu sau ngày giải phóng, mặc dù phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức.

Nổi bật trong quá trình đó là tinh thần mạnh dạn “xé rào”, tháo gỡ những “điểm nghẽn” để phục hồi và phát triển kinh tế, ổn định đời sống Nhân dân. Với sự linh hoạt, năng động và sáng tạo, TP Hồ Chí Minh đã nắm vững các chủ trương của Đảng và Nhà nước, bám sát thực tiễn, vận dụng hiệu quả các bài học kinh nghiệm từ thời kỳ kháng chiến. Đặc biệt, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, Đảng bộ và chính quyền thành phố đã kiên trì tìm cách vượt qua các lực cản của cơ chế cũ, từng bước mở ra những hướng đi phù hợp, tạo điều kiện để sản xuất phát triển, tháo gỡ dần cơ chế quan liêu, bao cấp, đồng thời chăm lo việc làm và đời sống người dân.

Chính quá trình “xé rào” táo bạo đó đã dần làm sáng tỏ con đường phát triển mới với tư duy và cách làm mới, góp phần quan trọng vào việc hình thành đường lối đổi mới của

Đảng. Những kết quả thực tiễn sinh động của TP Hồ Chí Minh thời kỳ đó đã trở thành cơ sở quan trọng để lãnh đạo Đảng đưa ra những quyết sách then chốt, đặc biệt là trong việc hoạch định mô hình đổi mới kinh tế tại Đại hội VI vào tháng 12 năm 1986.

Từ những bước đệm ấy đã tạo tiền đề để kinh tế Thành phố phát triển mạnh mẽ bắt đầu từ năm 1991. Thống kê cho thấy, kinh tế Thành phố tăng trưởng ở mức cao trong nhiều năm liên tục, GRDP bình quân đầu người liên tục tăng nhanh. Giai đoạn 1995 - 1996 là 712 USD; giai đoạn 1996 - 2000 là 1.004 USD; giai đoạn 2001 - 2005 là 1.656 USD; giai đoạn 2006 - 2010 là 3.199 USD; giai đoạn 2011 - 2013 là 4.517 USD/người và năm 2024 là 7.600 USD/người.

Nền móng từ sức dân

Bên cạnh những quyết sách đúng đắn đến từ tư duy cởi mở, sáng tạo của người lãnh đạo, nền móng của mọi thành công vẫn là sức dân. TP Hồ Chí Minh không chỉ có người Sài Gòn, mà là nơi hội tụ những cư dân từ mọi miền đất nước. Họ là những người con xứ Bắc rời quê vào Nam lập nghiệp; là những người miền Trung vượt đèo vượt biển tìm cơ hội; là người miền Tây xuôi về thành phố mưu sinh, là cả những thế hệ công nhân, trí thức, doanh nhân, kỹ sư, sinh viên... từ Lạng Sơn đến Cà Mau cùng góp sức cho “mái nhà chung” Sài Gòn.

Có thể nói, bản sắc của TP Hồ Chí Minh là bản sắc của sự giao hòa. Một người Bắc vẫn dễ dàng tìm được quán phở Hà Nội đậm vị quê nhà giữa lòng thành phố. Một gia đình gốc Huế vẫn gìn giữ được nhịp sống chậm rãi, trầm mặc trong những con hẻm yên bình. Người miền Tây mang theo sự hào sảng, cởi mở và tinh thần “sống bữa

nay, lo bữa nay” đã “thổi” vào thành phố một nhịp sống tươi vui, phóng khoáng. Thành phố không xóa đi những khác biệt, mà nhào nặn thành một bản hòa âm đa sắc.

Nếu như Thủ đô Hà Nội cổ kính là nơi truyền thống thường được giữ gìn nghiêm cẩn, hay Đà Nẵng là sự hòa quyện giữa nhịp sống hiện đại và văn hóa bản địa, thì TP Hồ Chí Minh nổi bật bởi sự “mở”. Mở trong tư duy, mở trong lối sống, mở trong cách con người đối xử với nhau. Người mới đến không cảm thấy lạc lõng. Người cũ sẵn lòng nhường đường, chỉ lối. “Sài Gòn bao dung”, “Sài Gòn tử tế” là những từ mà người ta thường dùng khi nói đến đô thị trái tim của miền Nam.

Kinh tế phát triển vũ bão với đa ngành, đa nghề, tạo điều kiện làm ăn cho mọi cá nhân, lối sống rộng rãi, dung nạp sự khác biệt... Đó là lý do vì sao TP Hồ Chí Minh trở thành “miền đất hứa” của hàng triệu người lao động, sinh viên, khởi nghiệp trẻ. Là nơi một người bán vé số có thể ngày mai mở xe nước mía, rồi dần có căn nhà nhỏ. Là nơi một kỹ sư trẻ có thể từ Cần Thơ lên, vừa học, vừa làm, rồi trở thành quản lý trong một tập đoàn công nghệ. Là nơi một cậu bé nghèo miền Tây có thể vừa đi làm chạy bàn, vừa đi học để trở thành bác sĩ, chữa bệnh cho bao người, người bán lẻ sản phẩm thực phẩm mình tạo ra vươn lên trở thành “ông vua” trong ngành, được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng. Ai cũng có thể tìm được chỗ đứng cho mình ở thành phố bao la này. Ở một chiều khác, chính những con người từ khắp nơi đổ về “nuơng nhờ” thành phố với nỗ lực vươn lên không ngừng lại là những nhân tố tích cực, đóng góp mạnh mẽ vào sự phát triển vượt bậc của thành phố qua từng giai đoạn, để chúng ta có một TP Hồ Chí Minh rực rỡ hôm nay.

Bởi thế, khi nhắc đến TP Hồ Chí Minh, ta không chỉ nói đến kinh tế tăng trưởng, tòa nhà cao tầng hay nhịp sống nhanh. Ta nhắc đến một nơi mà Bắc - Trung - Nam hòa quyện, quá khứ - hiện tại đan xen, truyền thống - hiện đại song hành. Một bản hòa tấu kỳ diệu không ngừng ngân vang giữa những miền gió phương Nam.

Hôm nay, Thành phố đang đứng trước nhiều thách thức mới: bài toán đô thị hóa, áp lực giao thông, biến đổi khí hậu, phân hóa giàu - nghèo... Nhưng chính trong những thách thức ấy lại tiếp tục cần đến tinh thần “mở” và sự đoàn kết của một thành phố nhiều miền gió.

Thành phố đã và đang nỗ lực chuyển mình sang mô hình đô thị thông minh: ứng dụng công nghệ vào quản lý giao thông, môi trường, giáo dục; phát triển năng lượng xanh, giao thông công cộng sạch; cải tạo kênh rạch, chỉnh trang đô thị; mở rộng không gian xanh cho người dân... Tất cả đều hướng đến một mục tiêu: xây dựng một thành phố không chỉ đáng sống, mà còn đáng tự hào. Như đồng chí Nguyễn Thanh Nghị phát biểu mới đây, rằng trước yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Thành phố phấn đấu chỉ tiêu tăng trưởng 2 con số, lấy người dân là chủ thể, là trung tâm, là động lực để triển khai mọi mục tiêu, mọi nhiệm vụ công tác khơi thông mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trên cơ sở lấy khoa học công nghệ làm nền tảng, góp phần thúc đẩy các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển nhanh hơn, bền vững hơn. TP Hồ Chí Minh phấn đấu trở thành Thành phố dịch vụ, công nghiệp hiện đại, đầu tàu kinh tế số, xã hội số có vị thế vượt trội trong khu vực Đông Nam Á vào năm 2030. Đến năm 2045, TP Hồ Chí Minh phát triển ngang tầm với các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của châu Á, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu, kinh tế, văn hóa phát triển đặc sắc, người dân có chất lượng sống cao. **NGỌC MAI**

TRƯỜNG SA THA THIẾT, THIÊNG LIÊNG

Bài 3: Những thời khắc sâu lắng không quên

Lênh đêngh giữa mênh mông bão gió mùa biển động gần hai mươi ngày trên tàu Hải quân 571 đi thăm quần đảo Trường Sa, có những sự kiện thiêng liêng, tự hào và cũng có cả những điều xảy đến như nhân duyên sâu lắng, thiết tha... Tất cả đó in sâu trong tâm niệm chúng tôi để mà nhắc nhớ mãi.



● Lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ hy sinh ở quần đảo Trường Sa thực hiện trên boong Tàu 571. (Ảnh: Nguyễn Nguyên)



● Linh đảo Trường Sa hát mừng Xuân mới. (Ảnh: Nguyễn Nguyên)



● Tác giả bài viết và các “nghệ sĩ” trong đêm nghệ thuật mừng năm mới trên đảo Song Tử Tây. (Ảnh: Hoàng Tuấn)



● Đêm “đại nhạc hội” đón Giao thừa trên đảo Song Tử Tây. (Ảnh: Trần Nguyên Phong)



● Thiếu nhi đảo Sinh Tồn hát mừng năm mới. (Ảnh: Nguyễn Nguyên)

Đi biển mùa giông bão, mưa triền miên suốt 4 ngày. Mưa giăng tứ phương tám hướng. Trước - sau, trên - dưới, trái - phải, đâu đâu cũng là nước. Con tàu chúng tôi cứ lằm lũi đi hàng chục giờ vẫn không thoát khỏi cái màn mưa mịt mờ kia. Biển ngày nắng mênh mông thế, bây giờ tầm nhìn như cái ao con. Anh em báo chí nhiều người thấy chút tẻ nhạt, nhưng đối với Hải quân thì quen rồi, chẳng điều gì tác động được vào họ.

Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển

Đêm thứ mười lênh đêngh giữa trùng khơi, biển trời đã bớt mưa. Mây ngày liền chưa được lên đảo nên nhân nhậ khó ngủ, tôi nhớ tập tài liệu mấy ngày trước nhận từ Thượng úy Hoa Ngọc Ánh - Trợ lý chính trị Lữ đoàn 146, Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân. Lật giờ đến phần giới thiệu về các đảo, có đoạn nhắc nhớ trận chiến bất khuất giữ đảo Cô Lin, Len Đao và Gạc Ma ngày 14/3/1988. Nhiều người vừa tuổi đôi mươi, quyết chiến đến hơi thở cuối cùng.

Trong trận chiến ấy, những anh hùng đã ngã xuống như: Trung tá Nguyễn Đức Thông - Phó Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 146 (Bộ Tư lệnh Vùng 4 Hải quân), Đại úy Vũ Phi Từ - Thuyền trưởng tàu HQ 604, Thiếu úy Trần Văn Phương - Phó Chỉ huy trưởng đảo Gạc Ma... Liệt sĩ Phương đã hiên ngang cuộn là cờ Tổ quốc quanh thân mình, hô vang cùng đồng đội: “Không được lùi bước, phải để cho máu mình đầm thấm cờ Tổ quốc và truyền thống vinh quang của Quân chúng”. Anh hùng Lực lượng Vũ trang - Thiếu tá Vũ Huy Lê (1946 - 2022), trước tình thế mất đảo chỉ trong gang tấc, đã chỉ huy Tàu HQ 505 lao lên bãi ngầm Cô Lin, biến con tàu thành pháo đài, cột mốc chủ quyền bất khả xâm phạm...

Dầu đã thuộc nằm lòng về sự kiện bị trắng này, nhưng mỗi khi nhắc nhớ là tôi lại thổn thức khôn nguôi như mới lần đầu. Nhưng đêm ấy đặc biệt hơn, bởi tôi đang ở chính nơi đầu sóng ngọn gió Trường Sa. Tôi thức trắng ngồi boong tàu nhìn vào biển đêm, lòng ngưỡng vọng đến những linh hồn bất tử đã ngã xuống. Nhân duyên trùng hợp lạ kỳ, khi bình minh nắng lên cũng là lúc Tàu 571 đưa Đoàn công tác chúng tôi chạm đến cụm đảo Cô Lin, Len Đao và Gạc Ma.

Phút thiêng liêng trên boong tàu

Sáng ấy, Trường đoàn công tác - Đại tá Đỗ Hải Đăng, Phó chính ủy Lữ đoàn 146 lệnh cho tàu thả neo lại chính nơi vùng biển Gạc Ma. Thông báo toàn tàu được phát đi: “Tất cả khẩn trương chuẩn bị! Đúng 8h tiến hành Lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ...”. Chúng tôi chẳng ai nói với ai, cấp tốc chuẩn bị quân áo chỉnh tề, có

mặt trên boong tàu đứng giờ. Ai cũng hiểu, thời khắc thiêng liêng đã đến...

Trên mặt boong cao nhất, Đại tá Đăng nghiêm trang xướng diễn văn: “Kính thưa các anh hùng liệt sĩ, hôm nay Đoàn công tác từ đất liền ra thực hiện nhiệm vụ trên quần đảo Trường Sa có mặt tại vùng biển đảo Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao, nơi cách đây hơn 37 năm đã diễn ra cuộc chiến đấu, hy sinh anh dũng của Hải quân nhân dân Việt Nam bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển, đảo Tổ quốc. Các anh ngã xuống cho khí phách sáng ngời, niềm tin quyết thắng, làm sáng đẹp thêm phẩm chất cao quý Bộ đội Cụ Hồ, người chiến sĩ Hải quân nhân dân anh hùng. Tên tuổi và sự hiên ngang, kiêu hãnh của các anh đã làm cho quân xâm lược run sợ và chùn bước”.

Phía dưới thân Tàu 571, biển vẫn rì rào, tàu chòng chành theo từng cơn sóng nhưng tất cả mọi

người lặng im, nhiều nhà báo nữ nước mắt đã ngân ngán. Sau phút mặc niệm, chúng tôi cùng lực lượng Hải quân đã thả những nén hương thơm, vòng hoa kết Quốc kỳ, thả cúc vàng, hạc giấy xuống biển để dâng đến anh linh các anh hùng liệt sĩ với tất cả lòng ngưỡng vọng, tri ân.

Dự Lễ tưởng niệm có lớp cán bộ sĩ quan Hải quân hàng chục tuổi nghề dạn dày sóng gió Trường Sa, nước da sạm đen, mái tóc cứng khô vì gió mặn. Có cả những chiến sĩ lần đầu ra nhận nhiệm vụ. Nhưng tất cả họ đều không thể quên, để có biển đảo chủ quyền của Tổ quốc hôm nay, nhiều cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng ngã xuống, bảo vệ từng tấc đảo, mét biển đến hơi thở cuối cùng.

Trong lịch sử ngàn năm của dân tộc Việt, biển đảo luôn là một phần thiêng liêng không thể tách rời, không thể chia cắt. Đó là máu xương, là ý chí và khát

vọng của tổ tiên để trải qua bao thế hệ xác lập chủ quyền hợp pháp vững chắc của quốc gia trên Biển Đông đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Tiếp bước ông cha, Trường Sa hôm nay đã đổi thay tươi mới và hiện đại từng ngày. Với tinh thần cả nước vì Trường Sa, Trường Sa vì cả nước, nhiều phong trào hành động đã phát triển mạnh mẽ, xuất hiện nhiều nghĩa cử cao đẹp để quân và dân trên quần đảo Trường Sa càng yên lòng hơn, để giữ cho thể trận biển đảo kiên cường, vững chãi.

Tiếng hát nơi đầu sóng

Giữa buổi lễ dâng hương, dâng hoa, có thời khắc sóng gió đã lặng đi, lá Quốc kỳ quốc trên nóc tàu đang phấp phới bồng rù xuống như mặc niệm... Tôi ngoái đầu nhìn về khu vực đảo Gạc Ma, nhịp tim như rung mạnh hơn, vọng vang tâm trí lời hát trầm liệt của nhạc sĩ Đinh Trung Cẩn:

Sau 37 năm từ sự kiện bi hùng năm ấy, 64 liệt sĩ đã ngã xuống Gạc Ma, thân xác vĩnh viễn hòa mình vào sóng nước Trường Sa nhưng anh linh các liệt sĩ vẫn sống mãi mãi trong lòng mỗi người con nước Việt. Giữa mênh mông biển trời, khúc tráng ca về vòng tròn bất tử mãi ngân vang, hình ảnh ấy là sự tiếp nối mạch nguồn cho Tổ quốc trường tồn.

“Tiếng Tổ quốc vọng về từ biển cả/Bão tố dập dồn chằng lưới bủa vây... Sóng cuộn cuộn lên dâng hình đất nước/Một tấc biển cát rơi vạt tấc đất đón đau... Ngọn đuốc hòa bình, bao người đã ngã/Máu của người nhuộm mặn sóng biển Đông” (Tổ quốc gọi tên mình).

Đi biển ở Trường Sa, nghe hát cũng là một điều rất đặc biệt. Bởi sân khấu đơn sơ, phòng nền cũng đơn sơ, loa, micro cũng đơn sơ chỉ để phát âm thanh thuần thôi chứ đâu ra máy điều chỉnh, loa active, sub, monitor... các kiểu như đất liền. Nhưng người lính Trường Sa là thế, cất giọng là hát hết mình, cháy bỏng cả con tim như chính đời binh nghiệp can trường, dững cạm nơi đầu sóng ngọn gió.

Nhớ đêm thứ sáu của chuyến đi, đang lênh đêngh giữa biển khơi, Trường Đoàn công tác Đỗ Hải Đăng bất ngờ tổ chức bữa cơm thân mật và buổi văn nghệ “hát cho nhau nghe” để mừng Xuân mới ngay trên Tàu 571. Chúng tôi háo hức lắm, mặc sóng dưới chân tàu dập dờn dữ dội. Vẫn những ca khúc quen thuộc về quê hương, đất nước và tình yêu, từ “Việt Nam ơi!”, “Nơi đảo xa”, “Gần lắm Trường Sa”... đến “Thì thầm mùa xuân”, “Con mưa tình yêu”... nhưng sao nghe giữa tiếng sóng, tiếng gió và cả tiếng ầm ì của máy tàu lại thấy ấm áp, ngọt ngào mà tự hào mênh mang.

Rồi nhớ chương trình Giao lưu văn nghệ quân - dân ở đảo Sinh Tồn, Đón giao thừa và hái hoa dân chủ ở đảo Song Tử Tây, những chiếc loa nhỏ đơn sơ kết nối với chiếc laptop cũ rích, vậy mà những ca khúc “Một vòng Việt Nam”, “Đi để trở về”, “Tổ quốc nhìn từ biển”, “Một thoáng quê hương”... lại đặc biệt lạ kỳ qua giọng ca của dàn “nghệ sĩ” cây nhà lá vườn là cán bộ, chiến sĩ và tốp nữ cư dân của đảo. Đơn sơ thế thôi mà tất cả cùng hòa mình đắm đuối trong những lời ca.

Tiếng hát ấy quện hòa thấm thiết, giọng “nghệ sĩ” chẳng cần quá chuyên nghiệp, cũng không cần chỉnh hay tăng âm mà sao tiếng hát vẫn ngọt, vẫn tình, vẫn hồi thúc lòng người khôn nguôi khát vọng. Cảm xúc thăng hoa, tôi ngắt một chùm hoa tím hồng trên đảo, lên sân khấu tặng dàn “nghệ sĩ” thay cho cả tấm lòng thương mến, mọi người trong đoàn nhìn thấy thì nở miệng cười trong khóe mắt rung rung...

TRẦN NGUYỄN PHONG

Bàn tay ta nắm nổi tròn một vòng Việt Nam

Các tuyệt phẩm khai hoàn, bản tráng ca giải phóng rộn ràng niềm vui mở hội mà người dân Việt Nam rất đời yêu thích được vang lên khắp các tỉnh, thành, nhất là vào những dịp kỷ niệm các ngày chiến thắng oanh liệt, vĩ đại của một dân tộc được thế giới vô cùng ngưỡng mộ. Các chiến công thần kỳ của quân và dân ta khiến các nhạc sĩ tràn đầy niềm xúc cảm sáng tác những tuyệt phẩm bất hủ.

Bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” của nhạc sĩ Phạm Tuyên được người dân Việt Nam yêu mến với tiết tấu ngắn gọn và lời ca trong sáng như bầu trời ngày mùa xuân chiến thắng vang dài theo năm tháng, thành tiếng reo của cả dân tộc.

Đúng 17 giờ ngày 30/4/1975, sau bản tin thông báo miền Nam hoàn toàn giải phóng, lần đầu tiên trên làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam truyền đi khắp mọi miền Tổ quốc bài ca “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. “Không chỉ tôi mà mọi người có mặt trong phòng phát âm Đài Tiếng nói Việt Nam hôm đó đều sững sờ và òa lên khóc” - theo nhạc sĩ Cao Việt Bách, chưa từng có bài hát nào mà khi trình bày cả dàn nhạc hoà tấu và ca sĩ đều bật khóc vì xúc động sâu xa và hạnh phúc lớn lao như vậy. Nhạc sĩ Phạm Tuyên bồi hồi nhớ lại: “Khi nghe bài hát thu thanh lại trên đài, tôi tưởng như nghe bài hát của ai chứ không phải của mình nữa. Mình chẳng qua chỉ là người chấp bút thôi. Lời ca, giai điệu đến rất tự nhiên. Chợt nghĩ, trong giờ phút lịch sử, nếu mình không viết thì nhất định người khác cũng sẽ viết những lời ca, giai điệu ấy”.

Giai điệu bài hát “Đất nước trọn niềm vui” của nhạc sĩ Hoàng Hà như bay lên trong ngày vui của cả nước, tạo nên một bức tranh sống động và lung linh sắc màu khi Bắc - Nam sum họp: “Ta đi trong muôn ánh sao vàng, rừng cờ tung bay, rộn ràng và mê say, những bước chân dồn về đây”. Ý nhạc trong đoạn một đầy gợi mở và cũng khẳng định: “Ôi hạnh phúc vô biên, hát nữa đi em những lời yêu thương”. Đó là điều ai cũng mong muốn khi non sông sạch bóng quân thù. Nét nhạc ấy như tô thêm lời nhắn nhủ cộng đồng hãy yêu thương nhau hơn. Những câu nhạc tiếp theo đã vượt qua nỗi xúc động trào dâng không hát được nên lời. Nhạc sĩ Hoàng Hà kể rằng: “Tôi viết “Đất nước trọn niềm vui” trong đúng một đêm (26/4/1975) tại căn nhà ở Yên Phụ, gần Hồ Tây, Hà Nội. Khi ấy, cảm xúc cao trào, bỗng bật ra giọng hò Đồng Tháp của chị văn công giải phóng năm nào cứ vút cao đưa tâm hồn tôi bay lên, say trong không gian của non sông anh hùng ngày hoàn toàn giải phóng!”. Nhạc sĩ Hoàng Hà viết ca khúc lịch sử này khi ông chưa đặt chân vào Sài Gòn. Nhiều người vẫn nghĩ rằng nhạc sĩ đã có mặt tại Sài Gòn trong những ngày đầu sôi động ấy. Nhưng nhạc sĩ Hoàng Hà chia sẻ, như lời bài ca “Ta muốn bay lên say ngắm sông núi bao la” khi ấy tôi ở Hà Nội và muốn được

Trường tồn sức sống những khúc ca giải phóng



● Người dân Sài Gòn vui mừng hòa cùng ca khúc Đất nước trọn niềm vui trong ngày đất nước nối liền một dải. (Ảnh tư liệu)



● Cả đoàn người vang giai điệu 'Tiến về Sài Gòn, giải phóng thành đô'. (Ảnh tư liệu)

Trong những ngày hân hoan của những chiến thắng oanh liệt, đã có hàng trăm ca khúc ra đời để chào mừng ngày vui của dân tộc, đất nước độc lập, non sông thu về một mối. Mỗi khúc tráng ca mang một câu chuyện gắn liền với lịch sử, để qua các giai điệu, thế hệ sau hiểu rõ hơn giá trị của chiến thắng làm nên Việt Nam của thời đại mới. Những giai điệu hào hùng ấy đã góp phần thúc giục hào khí của Nhân dân cả nước tiến lên với niềm tin sắt đá về một nước Việt Nam độc lập, thống nhất...

bay lên thực để vào ngay với miền Nam, để nhìn khắp núi sông trong niềm tự hào khôn tả. Ca khúc “Đất nước trọn niềm vui” đã được ca sĩ Trung Kiên thu thanh ngay vào chiều 30/4/1975 và lan tỏa trên làn sóng phát thanh.

Còn vào lúc 11h30 phút 30/4/1975, khi Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng Quân giải phóng không điều kiện, thì trên Đài Phát thanh Sài Gòn, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã hát trực tiếp ca khúc “Nổi vòng tay lớn” của mình và kêu gọi mọi người Việt Nam xích lại bên nhau cùng xây tương lai đất nước. Cùng với nhịp điệu rộn ràng, vui tươi và tràn đầy khí thế, “Nổi vòng tay lớn” đã thể hiện cảm xúc tự hào, niềm hy vọng về một ngày mai non sông thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà. “Rừng núi dang tay nói lại biển xa/Ta đi vòng tay lớn mãi để nói son hà/Mặt đất bao la, anh em ta về/Gặp nhau mừng như bão cát quay cuồng trời rộng/Bàn tay ta nắm nổi tròn một vòng Việt Nam”...

Tinh thần của Trịnh Công Sơn gửi gắm trong bài hát chạm đến trái tim của hàng triệu người Việt: dù trong hoàn cảnh nào, người dân Việt cũng khát khao đoàn kết, kẻ vai sát cánh bên nhau để cùng kiến tạo một quốc gia độc lập, hòa bình, hạnh phúc.

Thiên anh hùng ca ngàn năm sáng chói

Cứ mỗi dịp kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975) là hầu như khắp nơi trên đất nước ta lại vang lên bài hát “Tiến về Sài Gòn” của nhạc sĩ Huỳnh Minh Siêng - một bút danh khác của nhạc sĩ nổi tiếng Lưu Hữu Phước với những âm điệu cực kỳ hào sảng khiến lòng người vô cùng náo nức, phấn khích với những lời ca giàu sức biểu cảm: “Nơi thành đô trong ánh điện quang, tiếng nắc nhen câu cười/Khu nhà tranh năm cánh ngoại ô rên xiết đêm ngày/Quê nhà ta đau đớn lắm than sao bóp nghẹt tim người/Sài Gòn ơi! Ta đã về đây, ta đã về đây!”.

Trưa 30/4/1975, khi trên Đài Sài Gòn mới lúc trước còn phát những bài hát suốt mướt, ni non thì liền sau đó là lời Đại tướng Dương Văn Minh - Tổng thống chế độ Việt Nam cộng hòa khi đó - tuyên bố đầu hàng quân Giải phóng vô điều kiện. Và khi tiếng viên tướng này vừa dứt thì ngay lập tức vang lên âm điệu hùng tráng, hào sảng của bài hát “Tiến về Sài Gòn” qua giọng hát của Quang Hưng. Thật đúng lúc. “Tiến về Sài Gòn” vang lên vô cùng ý nghĩa. Người dân cả Sài Gòn đổ hết ra đường đón mừng chiến thắng. Bài hát được phát đi phát lại nhiều lần khiến nhiều người dân đã thuộc.

Còn trong ca khúc “Giải phóng miền Nam” của nhạc sĩ Lê Hữu Phước thể hiện ý chí thống nhất đất nước, toàn dân dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng, bài hát có câu: “Vai sánh vai, chung một bóng cờ”. Điệp khúc của bài hát là những câu đầy hình ảnh, phản ánh sự tin tưởng tuyệt đối của Nhân dân miền Nam vào chiến thắng

cuối cùng bằng câu: Vẹn nước đã đến rồi bình minh chiếu khắp nơi, Nguyễn xây non nước sáng tươi muôn đời... “Giải phóng Miền Nam” được chọn làm quốc ca của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Giai điệu hùng mạnh, sục sôi khí thế, tiết tấu hành khúc vững chắc mà tràn đầy hứng khởi, nói lên những khát vọng nung nấu trong tim hàng triệu người Việt Nam khi ấy đã khiến bài hát “Giải phóng miền Nam” có mặt khắp nơi trong mọi sinh hoạt tập thể của quân và dân ta. Có lẽ không chỉ những người chiến sĩ trực tiếp cầm súng trên chiến trường trong cuộc chiến tranh trường chinh của dân tộc, mà Nhân dân cả nước hơn lúc nào hết đều mong muốn được cống hiến cho Tổ quốc vì “Vẹn nước đã đến rồi, bình minh chiếu khắp nơi, Nguyễn xây non nước sáng tươi muôn đời”. Và “Giải phóng miền Nam” khi đó đã trở thành lời hiệu triệu của cách mạng Việt Nam, là niềm tin sắt đá và tinh thần lạc quan cách mạng của Nhân dân miền Nam anh hùng.

Mùa Xuân năm 1975 là mùa Xuân đáng nhớ nhất trong lịch sử dân tộc, mùa Xuân thống nhất đất nước, mùa Xuân của sum họp của toàn thể Nhân dân hai miền đất nước sau bao năm chờ đợi. Một niềm vui khôn xiết trào dâng nhân ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. “Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh” nhân ngày giải phóng chính là mùa xuân đẹp nhất của Nhân dân hai miền đất nước.

Với nhạc sĩ Xuân Hồng, một người miền Nam, ông đã viết nên nhiều ca khúc cách mạng nổi tiếng, nhưng có lẽ “Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh” mới thực sự là đỉnh cao trong các sáng tác của ông. Bài hát được ông sáng tác năm 1975 khi 5 cánh quân giải phóng hiên ngang tiến về Sài Gòn, lật đổ chính quyền Sài Gòn, một trang sử mới của dân tộc được mở ra. “Thành phố Hồ Chí Minh quê ta, đã viết nên thiên anh hùng ca/Thiên anh hùng ca ngàn năm sáng chói, lưu danh đến muôn đời”...

Những ca khúc của dòng nhạc cách mạng không chỉ phản ánh đúng về con người Việt Nam trong chiến tranh, hòa bình mà còn phản ánh đúng sự thật chính nghĩa và phi nghĩa, làm trong sáng, mạnh mẽ cho tâm hồn con người, để xây dựng nên bằng biểu tượng âm nhạc những con người biết rõ cảm xúc thầm mĩ cao đẹp và danh dự làm người, có chất thép trong tâm hồn cùng với những tình cảm cao cả và sâu sắc.

Sau hàng chục năm, các tuyệt phẩm khai hoàn vẫn luôn tràn sức sống. Những khúc tráng ca mang lại cho người nghe một cảm giác lạc quan tin tưởng, rực cháy tinh thần cách mạng, hạnh phúc khó tả. Càng nghe, thính giả càng thêm yêu đất nước, niềm tự hào dân tộc. Các tuyệt phẩm ấy bắt từ trong lòng Nhân dân Việt Nam.

BẢO CHÂU (t/h)



Nghệ thuật hun đúc tự hào dân tộc của giới trẻ



● “EZ Sử” là kênh chuyên tổng hợp những kiến thức lịch sử Việt Nam trên YouTube thu hút nhiều bạn trẻ. (Ảnh: EZ)



● MV mừng 50 năm đất nước thống nhất bằng công nghệ AI.

Các MV tri ân các anh hùng dân tộc

MV “Bản tuyên ngôn” đạo diễn Phạm Vĩnh Khương kể câu chuyện về Ngày Giải phóng miền Nam, về niềm tự hào dân tộc và tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025). MV đậm phong cách phim tài liệu, tái hiện lại các cột mốc quan trọng các trận đánh lịch sử, như trận chảo lửa thành cổ Quảng Trị, chiến thắng Điện Biên Phủ, tái hiện khung cảnh trước - trong và sau 30/4.

Bài hát “Bản tuyên ngôn” có nội dung bám sát niềm tự hào về các anh hùng trong lịch sử cũng như tình yêu với quê hương, đất nước: “Nghe tiếng gọi Tổ quốc vọng ngàn/Ngon lửa cháy trong tim chẳng phai tàn/Thế hệ trẻ đứng lên Việt Nam kiên gan/Chẳng rúng sợ, vững tinh thần, vượt gian nan/Việt Nam rực rỡ, ngọn gió reo vang trời/Chiến công oai hùng khắc sâu mãi không phai/Từ ngàn năm xưa đến nay vẫn sáng ngời/Nguồn sức sống mới, tựa sóng trào biển khơi/Tự hào đứng lên, giương cờ bay phấp phới/Nơi chiến trường, xướng tên ai máu đỏ, mồ hôi rơi/Việt Nam bất khuất, bao dấu ấn trong tôi...”.

Điều đặc biệt, MV “Bản tuyên ngôn” - sản phẩm âm nhạc độc đáo mà đạo diễn trẻ Phạm Vĩnh Khương sử dụng công nghệ AI trên điện thoại. Tất cả những hình ảnh, câu chuyện được tái hiện trong MV theo cách mới mẻ, hiện đại, dễ cảm thụ. Tác giả chia sẻ: “Với MV “Bản tuyên ngôn” tôi dành tặng miễn phí cho mọi

người thường thức và cùng nhau lan tỏa tình yêu đất nước. Vì tôi là người Việt Nam”.

Phạm Vĩnh Khương còn được chú ý với MV “Ngọn lửa thép” được thực hiện hoàn toàn bằng AI và phát hành trên nền tảng trực tuyến. MV như một lời tri ân đặc biệt đến những chiến sĩ, những vị anh hùng dân tộc, những vị lãnh đạo có công xây dựng đất nước... Với sự kết hợp giữa Phạm Vĩnh Khương và ca sĩ Tùng Dương, MV “Ngọn lửa thép” đã thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng, đạt được lượt xem khổng lồ, trở thành một trong những MV AI có lượt xem cao trong nước và thế giới.

Hòa trong sự phấn khởi, vui tươi của cả nước hướng tới kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, ca sĩ Quốc Đại vừa ra mắt chương trình nghệ thuật chủ đề “Sắc màu Việt Nam”. Đây là lời tri ân của anh với TP Hồ Chí Minh. Chương trình gồm các ca khúc: Hồn trống, Oai hùng trời Nam (Minh Vỹ), Tình ca (Phạm Duy), Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh (Xuân Hồng), Bám biển quê hương (Phạm Tuyên), Sắc màu quê hương (Hoài An), Quê hương 3 miền (Thanh Sơn)... tái hiện những lát cắt từ thuở khai sinh đất nước cho đến những giai đoạn lịch sử hào hùng đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập tự do; khắc họa vẻ đẹp quê hương, đất nước trong sự bình yên, phát triển; khẳng định chủ quyền biển đảo quê hương... Ca sĩ Quốc Đại chia sẻ: ““Sắc màu Việt Nam” là tất cả tình cảm và đầu tư sáng tạo của ê-kíp với mong muốn được góp một món quà nhỏ gửi đến TP



● Thông qua kênh Vẽ Kể Chuyện, Thủy Tiên lưu lại thật nhiều câu chuyện hay về văn hoá, lịch sử và đời sống. (Ảnh: NVCC)

Khi các nghệ sĩ trẻ tỏ lòng biết ơn các anh hùng dân tộc và tình yêu quê hương, đất nước qua những MV, clip, đó không chỉ là một hành động nghệ thuật, mà còn là một cách truyền tải tinh thần dân tộc sâu sắc đến thế hệ trẻ.

Hồ Chí Minh, thành phố nghĩa tình, nơi tôi sinh ra, lớn lên, nơi đã diu dặt tôi trong âm nhạc và cả trong cuộc sống. Tôi luôn tự hào khi thốt lên “Tôi yêu thành phố mang tên Bác”.

Cũng trong dịp này, ca sĩ Nguyễn Phi Hùng ra mắt MV “Phi đội ta xuất kích” như một món quà đặc biệt tặng những người chiến sĩ đang bảo vệ bình yên cho bầu trời Tổ quốc. “Phi đội ta xuất kích” (sáng tác NSND Tường Vi) chứa đựng những hình ảnh dũng mãnh, kiên cường của binh chủng phòng không không quân qua nhiều thời kỳ đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Đan xen là hình ảnh người mẹ luôn dõi theo con trên những cánh bay. Đặc biệt, ca khúc có sự tham gia của các phi công của Trung đoàn 935, có sự góp sức của Anh hùng Lực lượng vũ trang Nguyễn Văn Nghĩa, NSUT Lê Thiện... Tất cả đều có chung cảm giác tự hào khi được nhìn lại một hành trình dài của đất nước thông qua hình ảnh tư liệu quý, những câu chuyện, những ký ức của người trong cuộc. Qua đó lan tỏa tinh thần yêu quê hương, đất nước đến thế hệ trẻ.

Trước đó, ca sĩ Quách Beem ra mắt MV “Một vòng Việt Nam” với hình ảnh một người công dân - nghệ sĩ cầm lá cờ đỏ sao vàng chạy xuyên Việt, qua những nơi cảnh đẹp và truyền tải hình ảnh thiêng liêng của lá Quốc kỳ Việt Nam. Quách Beem cho biết: “Tôi may mắn được đi lưu diễn ở nhiều nước nhưng tôi nhận thấy không đâu đẹp bằng quê hương Việt Nam mình. Tôi luôn muốn dùng nghệ thuật để thể hiện lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước của mình. Qua đó, lan tỏa những

thông điệp ý nghĩa nhất, quảng bá hình ảnh đất nước Việt Nam đến với tất cả bạn bè năm châu. Tôi cũng muốn góp một chút công sức của mình để truyền tải những thông điệp tích cực - ý nghĩa đến khán giả Việt Nam, đặc biệt là các bạn trẻ - thế hệ tương lai của đất nước để cùng nhau nhân lên lòng yêu nước; cùng nhau ra sức giữ gìn và phát triển những giá trị mà các thế hệ ông cha bao đời mang đến cho chúng ta”.

Qua âm nhạc, các nghệ sĩ trẻ tưởng nhớ, ca ngợi, tri ân công lao của các anh hùng dân tộc, liệt sĩ đã hy sinh cho độc lập, tự do của đất nước. Các MV khơi dậy lòng tự hào dân tộc, nhắc nhở người xem, đặc biệt là giới trẻ, về những giá trị thiêng liêng của Tổ quốc. Thay vì những bài giảng khô khan, âm nhạc trở thành cầu nối mềm mại nhưng đầy sức mạnh, giúp khơi gợi tình cảm yêu dân tộc Việt Nam chân thành của mỗi người.

Những clip độc đáo lan tỏa vẻ đẹp đất nước

Một số TikToker, YouTuber đã thể hiện tình yêu đất nước tươi đẹp, tôn vinh vẻ đẹp bất tận của mảnh đất chữ S qua những clip, phim ảnh viral độc đáo. Họ không chỉ là những người sáng tạo mà còn đóng vai trò gìn giữ và lan tỏa hình ảnh Việt Nam, giá trị văn hóa dân tộc đến bạn bè quốc tế đầy tự hào.

Long Chun, Lê Bổng, Tizi Đích Lép... có những video truyền cảm hứng yêu nước, bảo vệ môi trường, gìn giữ văn hóa Việt. Những clip này thường có giai điệu bắt tai, thông điệp rõ ràng, hình ảnh đẹp nên dễ lan tỏa.

Với hơn 1 triệu người theo dõi, Thủy Tiên nổi tiếng qua kênh “Vẽ Kể Chuyện”, nơi cô tái hiện các câu chuyện lịch sử dân tộc bằng tranh vẽ nghệ thuật kết hợp lời kể sinh động. Nội dung của cô thường xoay quanh các anh hùng dân tộc, sự kiện lịch sử và giá trị văn hóa Việt Nam, thu hút sự quan tâm của đông đảo khán giả trẻ. Thủy Tiên tâm sự: “Thông qua kênh “Vẽ Kể Chuyện”, mình lưu lại thật nhiều câu chuyện hay về văn hóa, lịch sử và đời sống. Về sau này, khi nhìn lại hành trình đã qua, bản thân sẽ không cảm thấy tiếc nuối vì chưa làm được điều gì hữu ích, có giá trị cho cộng đồng”.

Còn Nhật Thiện là một trong những TikToker tiên phong trong việc lan tỏa trào lưu nhảy “Tự hào Việt Nam”, kết hợp âm nhạc yêu nước và động tác đơn giản, dễ học. Anh chia sẻ rằng nhóm của mình đã quay đi quay lại nhiều lần để đạt được sự đồng đều trong động tác và biểu cảm, nhằm truyền tải tinh thần yêu nước một cách chân thực.

TikToker Hàn Nguyễn tạo ra các video tôn vinh những người có công với đất nước, nhân mạnh đạo đức và lòng biết ơn đối với các thế hệ đi trước. Nội dung của cô thường mang tính giáo dục, khuyến khích giới trẻ nhớ về cội nguồn và truyền thống dân tộc. TikToker Hiếu Chè nổi bật với các video khám phá và tôn vinh bản sắc văn hóa địa phương trên khắp Việt Nam, từ trang phục truyền thống đến phong tục tập quán. Anh khuyến khích mọi người hiểu và trân trọng nét đẹp văn hóa của các vùng miền.

Hoàng Minh Hà My & Đỗ Duy Anh là sinh viên, cả hai đã tham gia tích cực vào trào lưu nhảy yêu nước trên TikTok, đặc biệt trong dịp kỷ niệm 50 năm thống nhất đất nước.

“EZ Sử” là kênh chuyên tổng hợp những kiến thức lịch sử Việt Nam trên YouTube. Kênh hiện có hơn 500 nghìn lượt đăng ký, 143 video thu hút gần 100 triệu lượt xem. Những video trên kênh được thiết kế bằng phương thức tạo chuyển động cho các thiết kế đồ họa với kịch bản và hình ảnh chuyên nghiệp kèm giọng đọc nhẹ nhàng, hấp dẫn. Anh Đoàn Hồng Nam (35 tuổi, Đồng Hới, Quảng Bình) - một trong những người sáng lập kênh EZ Sử nói: “Chúng mình cảm thấy rất hạnh phúc khi những video đăng tải nhận được những phản hồi tích cực. Đặc biệt, kênh đã giúp nhiều bạn trẻ quan tâm hơn đến lịch sử và tự hào về đất nước”.

Ở các clip, video được đăng tải trên mạng xã hội, các nghệ sĩ trẻ, TikToker thường dùng flycam, kỹ xảo điện ảnh, âm thanh hoành tráng kết hợp âm nhạc dân gian với nhạc hiện đại vui nhộn, tạo cảm giác vừa mới mẻ, vừa gần gũi. Những video, clip này đã thu hút hàng trăm nghìn đến hàng triệu lượt xem. Họ chia sẻ rằng việc sáng tạo những clip văn hóa, nghệ thuật giúp họ cảm thấy tự hào và góp phần lan tỏa tinh thần yêu nước đến cộng đồng.

THUỖ DƯƠNG

Dinh Độc Lập - Biểu tượng của ngày toàn thắng

Dinh Độc Lập - Di tích quốc gia đặc biệt gắn liền với thời khắc lịch sử trọng đại đang trở thành điểm đến thu hút đông đảo người dân và du khách trong nước và quốc tế. Tọa lạc trên trục đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 1, TP Hồ Chí Minh, Dinh Độc Lập là một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của đô thị Sài Gòn - Gia Định xưa. Công trình được khởi công xây dựng vào ngày 1/7/1962 và hoàn thành vào ngày 31/10/1966, do kiến trúc sư Ngô Viết Thụ - người từng đoạt giải Khôi nguyên La Mã tại Pháp - thiết kế.

Với tổng diện tích 4.500m², Dinh Độc Lập gồm 3 tầng chính, 2 gác lửng, một tầng hầm, một tầng nền và sân thượng. Không gian sử dụng lên đến 20.000m² với hơn 100 phòng chức năng được bố trí hài hòa, mỗi phòng có phong cách trang trí riêng phù hợp với mục đích sử dụng, nhưng vẫn thống nhất trong tổng thể kiến trúc. Từ năm 1966, Dinh Độc Lập được đưa vào sử dụng chính thức và nhanh chóng trở thành biểu tượng quyền lực chính trị. Sau năm 1975, nơi đây được công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia (1976) và được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt vào năm 2009. Từ năm 1990, Dinh Độc Lập chính thức mở cửa đón khách tham quan.

Trong năm 2024, Hội trường Thống Nhất - đơn vị quản lý Dinh Độc Lập - ghi nhận gần 1,5 triệu lượt khách đến tham quan, cho thấy sức hút bền bỉ của một địa điểm gắn bó sâu sắc với lịch sử dân tộc. Những ngày tháng 4 này, dòng người đổ về Dinh ngày một đông, vừa để chiêm ngưỡng công trình kiến trúc độc đáo, vừa để sống lại những ký ức hào hùng qua từng hiện vật, không gian trưng bày.

Không dừng lại ở giá trị lịch sử, Hội trường Thống Nhất đang nỗ lực làm mới trải nghiệm tham quan. Nhiều chương trình tương tác được tổ chức như triển lãm “Từ Dinh Norodom đến Dinh Độc Lập” và chuỗi hoạt động giáo dục di sản dành cho học sinh từ 7 đến 15 tuổi. Các chương trình này giúp thế hệ trẻ hiểu sâu sắc hơn về lịch sử - văn hóa dân tộc, góp phần rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình và giải quyết vấn đề. Thời gian tới, đơn vị sẽ đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Việc số hóa không gian trưng bày, hiện vật, cũng như ứng dụng công nghệ kể chuyện, diễn giải lịch sử theo hướng trực quan, sinh động sẽ giúp công chúng, đặc biệt là giới trẻ, tiếp cận lịch sử một cách gần gũi và sống động hơn.

Trải qua thời gian, Dinh Độc Lập không chỉ là chứng tích lịch sử, mà còn là một không gian mở đầy cảm hứng, nơi quá khứ, hiện tại và tương lai cùng hội tụ trong hành trình gìn giữ ký ức và phát huy tinh thần dân tộc.

Đến chiến trường xưa lắng nghe đất kể



● Du khách chụp hình bên 2 chiếc xe tăng lịch sử mang số hiệu 390 và 843 tại Dinh Độc lập. (Ảnh: VGP)



● Địa đạo Củ Chi được xem là một trong những biểu tượng cho sự bất khuất của ý chí Việt Nam.

(Ảnh: KDTLS Địa đạo Củ Chi)



● Tour “50 năm - Trở lại miền Nam yêu dấu” dành cho cựu chiến binh trong năm 2025 cũng là hành trình tri ân những người lính đã góp phần làm nên lịch sử. (Ảnh: VGP)

Trong không khí cả nước hân hoan kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, những địa danh từng là chiến trường xưa như Dinh Độc Lập, địa đạo Củ Chi, rừng Sác, Bến Nhà Rồng... lại trở thành điểm đến thu hút đông đảo du khách trong và ngoài nước. Những chuyến hành trình không chỉ để tham quan, mà còn để lắng nghe đất kể chuyện - những câu chuyện về quá khứ hào hùng, về những con người đã làm nên lịch sử.

Địa đạo Củ Chi - Huyền thoại dưới lòng đất

Cách trung tâm TP Hồ Chí Minh khoảng 70km về hướng Tây Bắc, địa đạo Củ Chi chính là biểu tượng sống động cho tinh thần quật cường và sáng tạo của quân dân Củ Chi trong suốt ba thập niên kháng chiến giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Với hệ thống đường hầm dài khoảng 250km, cấu trúc chằng chịt như mạng nhện, địa đạo Củ Chi đã đi vào lịch sử như một kỳ quan quân sự có một không hai của thế kỷ 20.

Khởi nguồn từ những căn hầm bí mật thời kháng chiến chống Pháp, hệ thống địa đạo được hình thành và phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn chống Mỹ, đặc biệt từ năm 1961 đến 1965. Sáu xã phía Bắc huyện Củ Chi hoàn chỉnh “đường xương sống” của địa đạo, từ đó phát triển thành hệ thống liên hoàn kết nối các đơn vị và cơ quan chỉ huy. Địa đạo không chỉ là nơi trú ẩn mà còn là chiến hào, bệnh viện, kho lương thực, nơi họp bí mật, thậm chí là nơi tổ chức biểu diễn văn nghệ, chiếu phim phục vụ tinh thần chiến sĩ và Nhân dân.

Trong lòng đất chật hẹp, thiếu ánh sáng và không khí, quân dân Củ Chi vẫn duy trì nhịp sống chiến đấu, sinh hoạt, sản xuất. Nơi đây từng chịu đựng những đợt càn quét khốc liệt của quân đội Mỹ như các chiến dịch Crimp (1966) và Cedar Falls (1967), nhưng nhờ hệ thống địa đạo kiên cố, khéo léo, kết hợp với thế trận bẫy mìn, hầm chông, ụ chiến đấu, quân dân ta đã đánh trả quyết liệt, gây tổn thất nặng nề cho đối phương. Thậm chí các thủ đoạn phá hoại như bơm nước, dùng chất độc hóa học, chó nghiệp vụ hay xe cơ giới ủi phá đều bị vô hiệu hóa trước tinh thần và trí tuệ Việt Nam.

Cuộc chiến từ trong lòng đất đã chứng minh sức mạnh vượt trội của chiến tranh nhân dân. Tính đến mùa xuân năm 1975, địa đạo Củ Chi trở thành nơi tập kết của nhiều đơn vị chủ lực tiến vào giải phóng Sài Gòn, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong suốt 21 năm chiến đấu, quân dân Củ Chi đánh hơn 4.200 trận lớn nhỏ, tiêu diệt hơn 22.500 lính địch, phá hủy hàng nghìn

phương tiện chiến tranh, khẳng định vị thế “Đất thép thành đồng” trong lòng dân tộc.

Ngày nay, địa đạo Củ Chi được bảo tồn tại hai khu vực chính là Bến Dược và Bến Đình, được công nhận là Di tích Lịch sử Văn hóa quốc gia. Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam năm nay, lượng khách đến tham quan địa đạo Củ Chi trong tháng 4 đã tăng khoảng 30% so với thường lệ và được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh dịp lễ 30/4. Một phần sức hút đến từ hiệu ứng của bộ phim “Địa đạo” đang gây chú ý, tái hiện sinh động vùng đất thép Củ Chi.

Hành trình tham quan bắt đầu tại đền Bến Dược - nơi tưởng niệm đồng bào và chiến sĩ đã hy sinh trên mảnh đất Sài Gòn - Gia Định trong hai cuộc kháng chiến. Từ đây, du khách di chuyển đến khu địa đạo với kết cấu ba tầng sâu tới 12 mét, gồm hầm chỉ huy, nhà y tế, bếp Hoàng Cầm, kho vũ khí, giếng nước, hầm trú ẩn, xưởng may quân phục... Hệ thống đường hầm chằng chịt được ví như mạng nhện, với các nhánh dẫn

ra tận sông Sài Gòn, thông hơi nguy trang khéo léo, cùng các hầm bí mật thể hiện rõ sự mưu trí của quân dân Củ Chi. Du khách còn được trải nghiệm khu vực tái hiện vùng giải phóng, thưởng thức ẩm thực dân dã và tham gia nhiều hoạt động ngoài trời, giúp hiểu sâu sắc hơn về cuộc sống thời chiến.

Hàng triệu lượt khách trong và ngoài nước đã từng đến đây, từ các nguyên thủ quốc gia đến những cựu chiến binh Mỹ, để tận mắt chứng kiến một biểu tượng vĩ đại của tinh thần Việt Nam. Với họ, chỉ cần đi qua vài chục mét đường hầm chật hẹp, cũng đủ để cảm nhận vì sao một dân tộc nhỏ bé có thể chiến thắng những kẻ xâm lược hùng mạnh nhất thế giới.

Những chuyến hành trình tri ân và kết nối lịch sử

Cũng dịp này, nhiều công ty lữ hành đã thiết kế các tour du lịch đặc biệt, nhằm tri ân, gợi nhắc những dấu ấn lịch sử hào hùng của dân tộc. Đơn cử, Công ty Dịch vụ Lữ hành Saigontourist đã triển khai chương trình du lịch mang tên “50 năm - Trở lại miền Nam yêu dấu”, dành riêng cho các cựu chiến binh từ mọi miền đất nước về thăm lại chiến trường xưa tại TP Hồ Chí Minh. Chương trình không chỉ là hành trình du lịch, mà còn là dịp để các cựu chiến binh gặp lại những nhân chứng lịch sử, những vị tướng lĩnh, cùng nhau ôn lại ký ức hào hùng, đồng thời chứng kiến sự đổi thay, phát triển của thành phố nơi từng là chiến trường xưa.

Những địa danh lịch sử như địa đạo Củ Chi, huyện Cần Giuộc, Dinh Độc Lập, Bến Nhà Rồng hay hầm vũ khí biệt động Sài Gòn... đều là những điểm dừng chân trong hành trình, những mảnh ký ức hào hùng không thể phai mờ đối với các cựu binh - những người đã góp phần làm nên chiến thắng mùa xuân lịch sử. Ngoài những địa danh lịch sử quen thuộc, du khách còn được khám phá các biểu tượng mới của thành phố như tuyến metro số 1 (Bến Thành - Suối Tiên), Khu công nghiệp Hiệp Phước, Bưu điện Trung tâm Sài Gòn, Đường sách Nguyễn Văn Bình, phố đi bộ Nguyễn Huệ, Nhà hát Thành phố hay xe buýt 2 tầng City Tour... Những nơi từng in dấu chân hành quân năm xưa nay đã bừng sáng trong diện mạo hòa bình, hiện đại và tràn đầy sức sống.

Theo đại diện Công ty Dịch vụ Lữ hành Saigontourist, tour “50 năm - Trở lại miền Nam yêu dấu” không đơn thuần là một sản phẩm du lịch, mà còn là hành trình tri ân những người lính đã góp phần làm nên lịch sử. Thông qua chuyến đi, những câu chuyện sống động từ các nhân chứng lịch sử sẽ được truyền tải đến thế hệ trẻ hôm nay, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và trân trọng giá trị của hòa bình. **ĐỖ TRANG**

Thư gửi người xưa, nhắn người nay và lời hồi đáp giữa hai thế hệ



● Những lá thư thời chiến được nhà văn Đặng Vương Hưng sưu tầm. (Ảnh: Nhà văn Đặng Vương Hưng)

Trong thời chiến, những bức thư là nhịp cầu kết nối giữa tiền tuyến và hậu phương, là nơi người chiến sĩ gửi gắm, bày tỏ tâm tư, tình cảm. Đến khi hòa bình, những lá thư ấy lại trở thành sợi dây liên kết giữa quá khứ và hiện tại, giữa người lính nằm lại nơi chiến trường và người được sống trong thời bình. Thông qua những dòng thư, thế hệ hôm nay không chỉ thấu hiểu những hy sinh, mất mát của cha ông mà còn nuôi dưỡng lòng biết ơn, niềm tự hào và nguyện sống thật xứng đáng, như một lời hồi đáp gửi lại thế hệ đi trước.

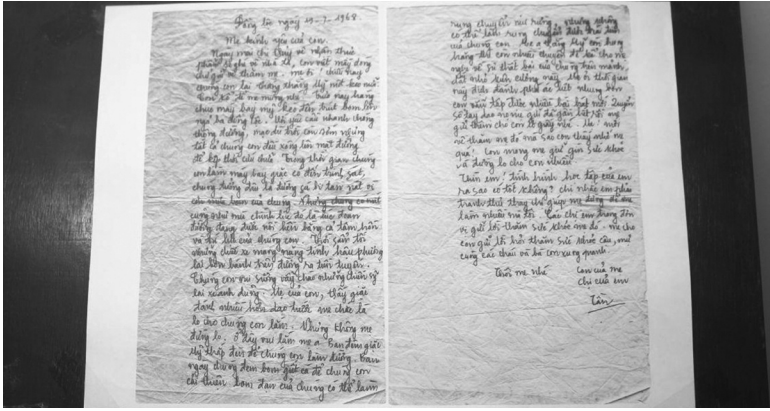
Những lá thư nhuộm màu khói súng

Nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ ngày đất nước thống nhất nhưng ký ức về những năm tháng hào hùng dường như vẫn còn mãi với thời gian qua những kỷ vật chiến tranh vô giá. Từ tấm huy chương, tờ giấy chứng nhận, cây bút hay bức ảnh đã ủa màu,... tất cả đều gợi lên bao cảm xúc, suy tưởng về thời mưa bom, đạn lửa. Đặc biệt, trong đó có những bức thư nhuộm màu khói súng không chỉ chứa đựng bao tâm tư, tình cảm mà còn là minh chứng sống động cho sức mạnh tinh thần và lý tưởng sống cao đẹp của một thế hệ con người Việt Nam đã góp phần làm nên chiến thắng ngày 30/4/1975.

Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam hiện đang lưu giữ hơn 150.000 hiện vật, trong đó có khoảng 200 hiện vật gốc và hơn 1.000 hiện vật dự trữ liên quan đến thư từ, nhật ký do cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cùng gia đình, người thân viết trong chiến tranh. Những tài liệu quý giá này được chia thành ba nhóm chính, thư từ chiến trường gửi về hậu phương, thư từ hậu phương gửi ra chiến trường và thư từ phía bên kia chiến tuyến gửi về. Trong đó, để lại nhiều cảm xúc nhất có lẽ là những bức thư từ chiến trường gửi về hậu phương. Mỗi

bức thư mang trong mình một hoàn cảnh, một tâm thế, một cảm xúc riêng nhưng tất cả đều phản ánh chân thực cuộc chiến đấu gian khổ và chất chứa những tâm tư, tình cảm, nỗi nhớ thương tha thiết gửi về hậu phương. Những dòng thư cũng là lời động viên, nhắn nhủ người thân hãy vững lòng nơi quê nhà để các anh nơi chiến trường vững tay súng, vượt qua mọi gian khổ hy sinh, quyết tâm chiến đấu vì ngày toàn thắng. Tiêu biểu như lá thư gửi vợ trước khi lên chiến trường Tây Nguyên chiến đấu tháng 4/1968, Thượng úy Đỗ Sâm, phòng Pháo binh, Bộ Tham mưu Quân khu 5 động viên: “Em hãy tự hào có một người chồng xứng đáng đang ở trên tuyến đầu tiêu diệt kẻ thù của Tổ quốc và em hãy luôn xứng đáng là một người vợ đáng để anh suốt đời mến phục”. Hay những lời căn dặn của người lính Ngô Bích Sen (quê xã Đông Xuân, huyện Kim Anh, Vĩnh Phúc nay là Sóc Sơn, Hà Nội) với người vợ trẻ trước ngày ra trận tháng 11/1973: “Hãy nhớ lời anh dặn em ơi. Nuôi con mình tới ngày vào lớp một. Ai thương yêu thì em bước tiếp. Thế là em trọn với anh rồi...”.

Không chỉ có những lời yêu thương gửi vợ, gửi con, còn có cả những dòng thư tha thiết gửi về cho cha mẹ - những người luôn đau đáu lo lắng, dõi theo bước



● Xúc động lá thư gửi mẹ của chị Võ Thị Tấn trước ngày hy sinh. (Ảnh: ST)

chân con nơi chiến trường khốc liệt. Tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam có lưu giữ lá thư viết tay rất đặc biệt của chị Võ Thị Tấn, Tiểu đội trưởng Tiểu đội 4, Đại đội 552 Thanh niên xung phong Hà Tĩnh viết ngày 19/7/1968. Đây cũng là bức thư cuối cùng mà chị Tấn gửi cho mẹ, vì đâu ai ngờ được rằng chỉ 5 ngày sau, chị và 9 đồng đội của mình đã anh dũng hy sinh ở Ngã ba Đồng Lộc.

Trong bức thư trước ngày hy sinh chị Tấn viết: “... Mẹ của con, thầy giáo đánh nhiều hơn đạo trước, mẹ chắc là lo cho chúng con lắm. Nhưng không, mẹ đừng lo, ở đây vui lắm mẹ ạ. Ban đêm giấc Mỹ thấp đèn để chúng con làm đường. Ban ngày chúng đem bom giết cá để chúng con cải thiện. Bom đạn của chúng có thể làm rung chuyển núi rừng, nhưng không thể làm rung chuyển những trái tim của chúng con mẹ ạ...”. Qua lời kể của chị Tấn, dường như sự khốc liệt của chiến tranh đã được chuyển hóa thành niềm vui tự lúc nào. Có lẽ, đây là cách để “Cô gái mở đường” xoa dịu nỗi lo, làm yên lòng người mẹ nơi hậu phương.

Nổi bật trong số những bức thư từ chiến trường, còn có một bức thư đặc biệt gửi tới những người đang sống. Đó là bức thư của 3 chiến sĩ thuộc Tiểu đội 1, Trung đội Ký Con, Trung đoàn

Bình Giã, Quân giải phóng miền Nam, những người đã anh dũng ngã xuống giữa cánh rừng nguyên sinh nơi thượng nguồn sông Đồng Nai. Biết rằng thời khắc cuối cùng đang đến gần, các anh đã dồn chút sức lực cuối cùng để viết nên những dòng thư tay kể lại cuộc chiến đấu gian khổ những ngày qua, sự hy sinh của đồng đội; gửi gắm tình cảm thân thương da diết đến bố mẹ, vợ con, người thân, quê hương; bày tỏ niềm tin mãnh liệt vào ngày cuộc kháng chiến chống Mỹ toàn thắng.

Và cuối cùng là để lại đôi dòng gửi tới những người đang sống: “...Gửi đến những người đang sống, sống đúng ý nghĩa của nó, trong một thời đại vinh quang, lời biết ơn sâu sắc vì các bạn đang làm cho cái chết của chúng tôi giữ được đầy đủ ý nghĩa. Các bạn đang lao động quên mình cũng như chúng tôi đã chiến đấu quên mình cho đất nước ta ngày nay tươi đẹp, cho dân ta ngày càng ấm no, hạnh phúc, cho xã hội ta ngày càng dân chủ, công bằng...”. Là những người hiểu rõ thế nào là sự hi sinh, cống hiến cho Tổ quốc, cho đồng bào cũng như thấm thía cái giá của sự bình yên hôm nay, phải chăng các anh đã để lại những dòng thư như thông điệp nhắn gửi thế hệ mai sau hãy sống thật ý nghĩa.

Lời hồi đáp đến từ lòng biết ơn, niềm tự hào

Chiến tranh đã lùi xa nhưng những bức thư thời chiến mãi là minh chứng lịch sử vô cùng sinh động về lý tưởng cống hiến cho đất nước của cả một thế hệ khi tình yêu gia đình, tình yêu lứa đôi hòa cùng tình yêu đất nước. Đặc biệt, những bức thư này không chỉ chứa đựng giá trị sâu sắc trong thời chiến mà còn giữ nguyên ý nghĩa thiêng liêng trong thời bình. Đây chính là những chứng nhân lịch sử, giúp người đọc hình dung phần nào về sự khốc liệt của chiến tranh. Đồng thời là cầu nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa người lính nằm lại nơi chiến trường và người được sống trong thời bình. Những dòng thư giúp thế hệ hôm nay thấu hiểu những hy sinh, mất mát của cha ông, từ đó nuôi dưỡng lòng biết ơn, niềm tự hào.

Có lẽ vì thế mà đã 50 năm trôi qua nhưng không khí hào hùng của một thời oanh liệt như vẫn còn đây, không ngừng sục sôi và “truyền lửa” đến lớp trẻ hôm nay. Dấu ấn hào hùng của “Ngày đại thắng” đã trở thành nguồn cảm hứng mạnh mẽ, tiếp thêm động lực để thế hệ trẻ Việt Nam không ngừng học tập, rèn luyện và cống hiến. Nhiều bạn trẻ nhận thức sâu sắc rằng, nếu thế hệ cha ông đi trước đã “quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”, thì thế hệ đương đại phải có nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng Tổ quốc.

Dù không được sống trong thời khắc lịch sử thiêng liêng ấy, nhưng Minh Thư (25 tuổi, Hà Nội) vẫn không khỏi bồi hồi, xúc động mỗi khi đọc những bức thư của người lính Cụ Hồ: “Qua từng câu chữ, ký ức về Chiến dịch Hồ Chí Minh như vẫn còn nguyên vẹn, sống động và hòa quyện thành một bản hùng ca bất diệt. Với tôi và nhiều bạn trẻ khác, những sử liệu thiêng liêng này là ngọn lửa soi sáng phẩm giá con người, là lời nhắn nhủ sâu sắc, nhắc chúng tôi phải sống có trách nhiệm hơn, không ngừng nỗ lực vun đắp cho một Việt Nam giàu đẹp.”

Cùng chung dòng cảm xúc với Minh Thư còn là hàng triệu thanh niên Việt Nam, những người trẻ mang trong mình lòng biết ơn sâu sắc và niềm tự hào với thế hệ cha ông. Chính những tình cảm chân thành ấy cùng với khát vọng vươn lên đã trở thành nguồn động lực to lớn, thôi thúc thế hệ trẻ không ngừng trau dồi tri thức, rèn luyện đạo đức, bản lĩnh và kỹ năng, để sẵn sàng tiếp bước cha ông, nỗ lực cống hiến và viết tiếp những trang sử vàng rực rỡ cho dân tộc Việt Nam.

Có thể khẳng định, những bức thư “đi cùng năm tháng” đã mang theo sức mạnh tinh thần, lý tưởng sống cao đẹp của cha ông, lan tỏa đến tận lớp trẻ hôm nay. Với lòng biết ơn sâu sắc và niềm tự hào cháy bỏng, tin chắc rằng thế hệ hôm nay nguyện sống thật xứng đáng, như một lời hồi đáp gửi lại thế hệ đi trước. Giống như nhà văn Hoàng Trung Thông đã từng viết: “Ta lại viết bài thơ trên báng súng/Con lớn lên viết tiếp theo cha/Người đứng dậy viết tiếp người ngã xuống/Người hôm nay viết tiếp người hôm qua”.

LINH CHI

“Những ngày này, người dân trung tâm TP Hồ Chí Minh đổ về khu vực trung tâm đông hơn thường lệ, không chỉ để theo dõi các màn luyện tập ấn tượng trên bầu trời mà còn để sống lại không khí của tháng Tư hào hùng. Trên từng tuyến phố, cờ đỏ sao vàng rợp bóng, các tuyến đường trang hoàng sắc màu, hình ảnh người dân mặc áo cờ đỏ, ghi hình các phi đội trực thăng bay qua khiến không gian như sống lại hào khí đại thắng.

Tại khu vực Dinh Độc Lập, bên Bạch Đằng, quảng trường trước UBND trung tâm TP Hồ Chí Minh, đông đảo người dân và du khách đã tranh thủ ghi lại khoảnh khắc máy bay kéo cờ rợp trời, mang theo niềm tự hào về ngày hội non sông sắp tới”.

Đưa tin về hoạt động hợp luyện cho “Lễ diễu binh, diễu hành lớn nhất 50 năm qua”, chuẩn bị cho lễ diễu binh, diễu hành cấp quốc gia kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), trang Sputnik miêu tả: “Hôm nay trực thăng kéo cờ, tiêm kích “khoan mây” trên bầu trời trung tâm TP Hồ Chí Minh chuẩn bị cho đại lễ 30/4”, “Trực thăng treo cờ cùng Su-30MK, Yak-130 tiến vào trung tâm trung tâm TP Hồ Chí Minh”.

Từ sân bay quân sự Biên Hòa (Đồng Nai), các máy bay trực thăng thuộc Trung đoàn Không quân 917, 916, 930 lần lượt cất cánh, tiến về khu vực trung tâm TP Hồ Chí Minh theo đội hình biên đội 3 - 4 - 3. Trên mỗi chiếc trực thăng là những lá cờ Tổ quốc, cờ Đảng rộng 20m² tung bay dọc sông Sài Gòn, phía dưới là không khí hùng hực tại bến Bạch Đằng, nơi pháo lễ sẵn sàng khai hỏa trong ngày trọng đại.

Ngay sau đội hình trực thăng là màn trình diễn kỹ thuật của các tiêm kích hiện đại Su-30MK2 và Yak130. Ngoài bay theo đội hình, các phi công còn luyện tập nhào lộn, khoan mây, tạo hình khí động học trên không trung. Trong ngày tổng duyệt và lễ chính thức, các tiêm kích dự kiến sẽ thực hiện thêm màn thả bầy nhiệt đới ấn tượng.

Theo kế hoạch, lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước sẽ chính thức diễn ra lúc 6h30 ngày 30/4 tại đường Lê Duẩn (trung tâm TP Hồ Chí Minh). Sự kiện cấp quốc gia này do Bộ Quốc phòng phối hợp Bộ Công an và UBND trung tâm TP Hồ Chí Minh tổ chức.

Tham gia diễu binh, diễu hành có tổng cộng 50 khối gồm 38 khối của lực lượng vũ trang, công an nhân dân và 12 khối đại diện các tầng lớp nhân dân trung tâm TP Hồ Chí Minh. Ước tính khoảng 13.000 người sẽ tham gia vào chương trình trọng đại này.

Ngoài ra, hoạt động bắn đại bác chào mừng trên nền Quốc thiều Việt Nam tại bến Bạch Đằng và màn trình diễn máy bay trực thăng kéo cờ, tiêm kích nhào lộn Su-30MK2, Yak130 sẽ tạo nên điểm nhấn ngoạn mục trong Lễ kỷ niệm.

Không quên ký ức về khoảnh khắc lịch sử của Việt Nam

“Chiến thắng vẫn là một cột mốc rực rỡ trong lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam. Đây không chỉ là niềm tự hào của người dân Việt Nam mà còn là biểu tượng rạng rỡ cho khát vọng độc lập, tự do của

SPUNIK:

Khí thế tháng Tư lịch sử lan tỏa khắp phố phường



● Hình ảnh hợp luyện.

Trang tin Spunik của Nga đã dành nhiều bài viết đưa tin về không khí hào hùng, tưng bừng hướng đến Đại lễ 30/4 tại Việt Nam.



● Bà Poldi Sosa Schmidt.

những người yêu chuộng hòa bình trên toàn cầu”, Chủ tịch Viện Văn hóa Argentina - Việt Nam (ICAV) Poldi Sosa Schmidt khẳng định.

Chia sẻ với TTXVN, bà Poldi Sosa Schmidt nhớ lại rằng chỉ vài giờ sau chiến thắng 30/4/1975 của Việt Nam, Chủ tịch Cuba Fidel Castro đã đến Đại sứ quán Cộng hòa Dân chủ Việt Nam, nay là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, để chúc mừng và tin tức về chiến thắng của Việt Nam lan truyền nhanh chóng ở Cuba, nơi bà đang làm việc.

Bà đưa ra ấn bản ngày 30/4/1975 của Granma, cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng sản Cuba, với tiêu đề táo bạo: “Chiến thắng quyết định của Nhân dân Việt Nam, Sài Gòn đầu hàng vô điều kiện”. Sau nửa thế kỷ, tờ báo đã ngả vàng và không còn nguyên vẹn, nhưng bà Poldi giải thích rằng mặc dù đã chuyển từ Cuba sang Argentina và chuyển đi nhiều lần kể từ đó, bà vẫn luôn giữ tờ báo này như một kỷ vật vô cùng quý giá.



● Ông Pedro de Oliveira.

Bà Poldi cũng nhớ lại mối liên kết bền chặt của bà với Việt Nam, bà cho biết khi sống ở Anh vào những năm 1960, bà đã tham gia các cuộc biểu tình ủng hộ cuộc đấu tranh của Nhân dân Việt Nam. Sau đó, khi chuyển đến Chile, bà trở thành thành viên sáng lập của Viện Văn hóa Hữu nghị Chile - Việt Nam, đóng góp đáng kể vào việc thành lập Đại sứ quán Cộng hòa Dân chủ Việt Nam tại Chile vào tháng 3 năm 1971. Sau đó, Poldi tích cực hỗ trợ mở Đại sứ quán Việt Nam tại Argentina vào năm 1995. Vào tháng 12 năm 1997, bà thành lập ICAV tại Buenos Aires để quảng bá văn hóa Argentina tại Việt Nam và ngược lại.

Kể từ lần đầu tiên đến Việt Nam vào năm 1997, bà Poldi đã quay trở lại đất nước hình chữ S này 26 lần. Bà đã chứng kiến sự chuyển mình kỳ diệu của Việt Nam trong những thập kỷ gần đây và bày tỏ sự vui mừng trước những thay đổi tích cực, bao gồm chất lượng cuộc sống tốt hơn, tăng trưởng kinh tế

mạnh mẽ, cũng như phúc lợi xã hội, giáo dục và chăm sóc sức khỏe tốt. Bà cho biết sự phát triển này thể hiện chính sách hợp lý của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Chiến thắng 30/4 của Việt Nam cổ vũ các quốc gia đấu tranh giải phóng dân tộc

Phát biểu với phóng viên Thông tấn xã Việt Nam (VNA) tại Nam Mỹ nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 2025), ông Pedro de Oliveira, một nhà báo, nhà sử học, nhấn mạnh rằng chiến thắng 30/4/1975 của Việt Nam đánh dấu lần đầu tiên quân đội Hoa Kỳ bị một quốc gia nhỏ ở Nam bán cầu đánh bại.

Thành công của cách mạng Việt Nam đã tác động to lớn đến tình hình quốc tế lúc bấy giờ. Nó đã truyền cảm hứng và cổ vũ các quốc gia khác tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống lại chủ nghĩa đế quốc, đánh dấu sự khởi đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới, đặc biệt là ở châu Phi.

Sau chiến tranh, Việt Nam một lần nữa thể hiện quyết tâm xây dựng đất nước và thực hiện công cuộc “Đổi mới” do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng năm 1986. Gần 40 năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế, một điểm sáng ấn tượng. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã phát triển mạnh mẽ. Việt Nam đã trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo và nhiều sản phẩm nông nghiệp hàng đầu thế giới. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện đáng kể. Trong lĩnh vực đối ngoại, Việt Nam cũng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để bảo đảm an ninh, phát triển và nâng cao vị thế của đất nước, đồng thời đóng góp tích cực vào việc thiết lập và duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.

Nhớ lại những kỷ niệm tham gia phong trào phản chiến vào cuối những năm 1960, Oliveira, hiện đã gần 80 tuổi, cho biết ông đã tham gia các cuộc biểu tình phản chiến ở Việt Nam khi bắt đầu học tại Đại học São Paulo vào năm 1968.

Oliveira cho biết, vào thời điểm đó, ông đã tham gia một phong trào sinh viên, đấu tranh không chỉ vì dân chủ và chống lại chế độ độc tài quân sự ở Brazil mà còn ủng hộ hòa bình và phản đối chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương. Họ đã tổ chức chiếu những bộ phim do Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam gửi đến, lên án những hành động tàn bạo của quân đội đế quốc Mỹ, bao gồm cả việc sử dụng bom napalm và chất độc da cam.

Theo nhà báo Oliveira, các hoạt động phản chiến và phong trào vì hòa bình trên toàn thế giới vào thời điểm đó đã góp phần đáng kể vào chiến thắng của Nhân dân Việt Nam vào ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Oliveira cũng là dịch giả của cuốn sách “Hồ Chí Minh, cuộc đời và sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam” bằng tiếng Bồ Đào Nha. Tác phẩm này đã được tái bản ba lần và đã giành giải nhất tại Giải thưởng Thông tin đối ngoại toàn quốc lần thứ 8. Cuốn sách hiện đang được dịch sang tiếng Tây Ban Nha. **HUY ANH** (tổng hợp)